

Zen Master **Thích Thanh Từ**

NHẬT LÁ BỒ ĐỀ
TẬP 1

PICKING UP BODHI LEAVES
VOLUME 1

Sách Song Ngữ Việt – Anh

Translated into English by **Nguyen Giác**



LỜI NGƯỜI DỊCH

Được Thượng Tọa Thích Chúc Phú nhắc rằng năm nay Thiền sư Thích Thanh Từ sẽ tròn 100 tuổi, và gợi ý rằng nên quảng bá lời dạy của Thầy tới thế hệ trẻ hải ngoại, dịch giả đã phát tâm dịch sang tiếng Anh bộ sách Nhật Lá Bồ Đề để bày tỏ lòng biết ơn tới Thầy, vị Thiền Sư đã hồi phục dòng Thiền do Vua Trần Nhân Tông sáng lập. Trong nhiều thập niên qua, bản thân dịch giả đã đọc nhiều sách của Thiền sư Thích Thanh Từ và rất là mang ơn, cả sách Thầy viết trong tiếng Việt và sách Thầy dịch từ tiếng Hán sang tiếng Việt.

Tập 1 của sách Nhật Lá Bồ Đề may mắn hoàn tất kịp trước Tết Nguyên Đán. Dịch giả hy vọng sẽ hoàn tất Tập 2 và Tập 3 trước tháng 7/2024 để cúng dường Thiền sư Thích Thanh Từ. Nơi đây, dịch giả trân trọng cảm ơn lời gợi ý của Thầy Thích Chúc Phú, và lời khuyến khích của Cư sĩ Tâm Diệu, trang chủ Thư Viện Hoa Sen.

Những lời dạy của Thiền Sư Thích Thanh Từ rất mực thâm sâu, khi được dịch giả chuyển ngữ sang tiếng Anh hẳn là không toàn vẹn. Những thiếu sót, tất nhiên sẽ có, dịch giả thành kính sám hối trước Tam Bảo.

Cư sĩ Nguyễn Giác
California, January 24, 2024

Translator's Note

Upon being reminded by Venerable Thích Chúc Phú that Zen Master Thích Thanh Từ will turn 100 years old this year, and being encouraged to translate his teachings into English for younger generations abroad, the translator was determined to translate the book “Nhật Lá Bồ Đề” (“Picking Up Bodhi Leaves”) into English as a gesture of gratitude to Thầy Thích Thanh Từ, the Zen Master who revitalized the Zen sect established by King Trần Nhân Tông. Over the past decades, the translator have personally read numerous books by Zen Master Thích Thanh Từ and have felt grateful and indebted to him for both the books he authored in Vietnamese and those he translated from Chinese into Vietnamese.

Volume 1 of the book "Picking Up Bodhi Leaves" was completed in time for the Lunar New Year. The translator hopes to complete Volumes 2 and 3 before July 2024 in order to present them as offerings to Zen Master Thích Thanh Từ. The translator would like to express gratitude for the suggestion from Venerable Thích Chúc Phú and the encouragement from Layperson Tâm Diệu, the webmaster of Thư Viện Hoa Sen.

The teachings of Zen Master Thích Thanh Từ are very profound, and when translated into English,

they may not fully convey their depth. Of course, there will be shortcomings; the translator must humbly acknowledge them before the Three Jewels.

Layperson Nguyễn Giác

California, January 24, 2024.

MỤC LỤC | CONTENTS

Lời Người Dịch | Translator's Note

Lời Đầu Sách | Foreword

1	Phần/Part 1 Trích Giảng Kinh A Hàm Dharma Talks On The Agama Sutras	1
2	Phần/Part 2 Trích Giảng Kinh Pháp Cú Dharma Talks On The Dhammapada	96
3	Phần/Part 3 Dẫn Giảng Dharma Talks To The Public	112
4	Phần/Part 4 Vấn Đáp Questions And Answers	155
5	Phần/Part 5 Trích Giảng Thiền Sử Dharma Talks On Zen Anecdotes	190
6	Phần/Part 6 Thơ Kệ Poems And Verses	259
	Vài Nét Về Tiểu Sử Trưởng Lão HT Thích Thanh Từ	267

LỜI ĐẦU SÁCH

Tập sách nhỏ này do các Thiền sinh tại Tu Viện Chơn Không ghi lại các buổi nói chuyện của Thầy Viện Chủ trong những buổi chiều tại Trai đường hoặc ở nhà khách. Những buổi nói chuyện này không cố định dài ngắn hay sắp theo thứ tự từ thấp lên cao hoặc một hệ thống giáo lý nào (Đại thừa hoặc Tiểu thừa), mà Thầy chỉ tùy căn cơ, tùy hoàn cảnh giảng nói miễn sao có được lợi lạc cho người nghe. Có khi do xem Kinh, đọc sử, đọc luận thấy có chỗ nào hay, bài Kinh nào thích. Thầy thuật lại cho đại chúng nghe. Có khi trả lời những nghi vấn của Phật tử các nơi tới hỏi. Hoặc có những trường hợp giải nghi và phá chấp cho Thiền sinh v.v...

Xét thấy một số Tăng Ni và Phật tử có lòng hâm mộ Phật pháp nhưng ít được dịp nghe Thầy giảng dạy, chúng tôi cố gắng ghi lại một ít tài liệu cần thiết để giúp quý vị có phương tiện nghiên cứu, gọi là "Kiến hòa đồng giải" với nhau.

Vì ghi nhanh, chúng tôi chỉ ghi được đại ý hoặc những điểm trọng yếu của câu chuyện hay

bài kinh mà không thể ghi hết từng chi tiết được.

Sau bài kinh hoặc mẫu chuyện đạo, có thêm đoạn bình luận để làm sáng tỏ thêm ý kinh cho người đọc dễ nhận (bình luận này hoặc ghi lời bình của Thầy Viện Chủ, hoặc viết theo chỗ nhận hiểu của các Thiền sinh).

Những bài được ghi vào đây phần nhiều trích ở Thiên Ký Sự về Tu Viện Chơn Không do các Thiền sinh ghi lại, nhưng rất tiếc chưa đủ duyên xuất bản.

Suốt thời gian qua tại Tu Viện Chơn Không, Thầy Viện Chủ giảng nói rất nhiều, chúng tôi chỉ ghi lại nơi đây một số ít bài thiết yếu để tưởng nhớ lời dạy dỗ của Thầy, vì lòng từ bi vô hạn, không phút giây nào quên nhắc nhở Tăng Ni và Phật tử tinh tiến tu hành để ra khỏi sinh tử.

Viết tại Tu Viện Chơn Không Ngày cuối thu năm Ất Sửu 1985

Thay mặt các Thiền Sinh

THÍCH PHƯỚC HẢO

FOREWORD

This small book was written by Zen students at Chơn Không Monastery to record the Abbot Master's talks during the afternoons at Trai Đường, or at the guest house. These discussions

were not of fixed length, were not arranged in a specific order from low to high, and did not adhere to any doctrinal system, whether Northern or Southern Buddhism. Thầy tailored his preaching to the abilities and circumstances of the listeners, with the aim of benefiting them. There were times when Thầy would look at the Sutras, read history, or study treatises, and come across a compelling story or a passage from the Sutras that he liked. He would then narrate it to the audience. Sometimes he answered questions from Buddhists who came from different places. There were also instances where the Thầy clarified doubts and helped Zen students overcome attachments.

Realizing that some monks, nuns, and lay people have a passion for Buddhism but rarely have the opportunity to listen to the Thầy's teachings, we endeavored to record essential documents to facilitate research and foster mutual understanding among readers.

When writing quickly, we were only able to capture the general idea or important points of the story or sutra, without being able to record every detail.

After the sutras, or religious stories, there were commentaries to further clarify the meaning of the sutras, making it easier for readers to understand them. These comments were either recorded from the Abbot or written based on the Zen students'

understanding.

The articles contained in this book are mainly excerpts from the Thiên Kỳ Sự of Chơn Không Monastery, recorded by Zen students. Unfortunately, they did not have the necessary conditions to be published.

During his stay at Chơn Không Monastery, Thầy Viện Chủ preached extensively. Here, we have recorded a few essential lessons to honor his teachings. Thầy, in his infinite compassion, never forgot to remind monks, nuns, and laypeople to practice diligently in order to escape birth and death.

Written at Chơn Không Monastery
The last day of autumn in the year Ất Sửu 1985
On behalf of the Zen Students
THÍCH PHƯỚC HẢO

PHẦN 1

TRÍCH GIẢNG KINH A HÀM

1. Trả lời trong im lặng:

Vua Ba Tư Nặc đến hỏi đạo Tỳ Kheo Ni Khema.
Vua hỏi:

-Sau khi Phật Niết bàn có còn chăng? Bà Khema
đáp:

-Câu này Thế Tôn thường không trả lời. Vua hỏi:

-Như vậy sau khi Phật Niết bàn không còn chăng?
Bà đáp:

-Câu này Thế Tôn thường không trả lời. Vua hỏi
tiếp:

-Sau khi Phật Niết bàn cũng còn, cũng không còn
chăng? Chẳng phải còn, chẳng phải không còn
chăng?

Bà Khema cũng đáp:

-Câu này Thế Tôn thường không trả lời. Vua lại hỏi:

-Vì sao không trả lời? Bà đáp:

-Ví như trong nước có nhà toán học giỏi, thử bảo toán xem cát sông Hằng là bao nhiêu, toán được không?

Vua đáp:

-Không thể toán được.

-Lại bảo toán xem nước biển đại dương là bao nhiêu đấu, toán được không? Vua cũng đáp:

-Không thể toán được. Bà nói:

-Cũng vậy, Thế Tôn đã dứt sạch sắc, thọ, tưởng, hành, thức, không thấy có ta và của ta. Ngài đã vào chỗ thâm sâu không thể nghĩ lường được nên Phật không trả lời.

Vua lại đến hỏi Phật, Phật cũng đáp như vậy. Vua khen:

-Hay thay! Hay thay! Phật và đệ tử Phật đều nói không khác.

BÌNH:

Sở dĩ hỏi Như Lai còn hay không còn, là bởi trong

lòng còn chứa niệm ta và của ta. Vì chấp năm uẩn là thật nên ta băn khoăn thắc mắc sợ tu hành rốt sau rồi không còn gì để nương tựa nữa. Đó là còn nghĩ đến thân để thụ hưởng. Rõ ràng người đặt câu hỏi này hoàn toàn chưa thoát khỏi năm uẩn. Người đạt năm uẩn không thật, chẳng còn có niệm ta và của ta thì sự còn mất của nó đâu còn quan trọng nữa!

Ví dụ: Có người đứng trên bến tàu thấy người lên kẻ xuống tấp nập, nhưng không hề ngó ngang gì đến cả. Bất chợt có người thân trong đó liền chạy đến hỏi han: Đi đâu? Bao giờ trở lại? V.v... Vì sao thế? – Vì có liên hệ đến ta; còn thấy có ta là còn vương vấn. Trái lại bao nhiêu người khác vì không dính dáng gì đến ta nên mặc tình họ đi đâu thì đi không cần để ý.

Kết luận điểm này, hể còn nghiệp là còn sanh, còn sanh là còn chỗ để nói. Như Lai đã hết nghiệp nên không chỗ sanh, không chỗ sanh nên không thể nói, do đó chỉ im lặng, dứt hết hý luận.

2. Kinh rùa mù tìm bóng cây:

Một hôm Phật ở Trùng Các Giảng Đường bên hồ Di Hâu, tôi nghe như vậy:

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ Kheo: Ví như quả đất sụp thành bể cả, có một con rùa mù sống vô lượng kiếp, một trăm năm mới trồi đầu lên một lần.

Trong biển có bông cây nổi chỉ có một lỗ, trôi giạt trên mặt biển theo gió sang Đông Tây, con rùa mù một trăm năm mới trời đầu lên tìm bông cây, sẽ gặp được bông cây này chăng?

A Nan bạch:

-Không thể gặp, thưa Thế Tôn! Vì có sao? Vì con rùa này nếu đến bể Đông, bông cây đã theo gió đến bể Tây, Nam, Bắc bốn phía, chung quanh cũng vậy, không thể gặp nhau.

Phật bảo A Nan:

-Con rùa mù tìm bông cây tuy sai lạc, nhưng có lúc gặp nhau, kẻ phạm phu ngu si trôi giạt trong ngũ thú tạm được thân người, rất khó hơn con rùa mù kia tìm bông cây. Vì có sao? Vì chúng sanh kia không hành nghĩa, không hành pháp, không hành thiện, không hành chơn thật, sát hại lẫn nhau, mạnh hiếp yếu, tạo vô lượng tội ác. Thế nên, Tỳ Kheo! Đối Tứ Thánh Đế nếu chưa được vô gián đẳng, phải chuyên cần tìm phương tiện mong muốn tăng thượng, học vô gián đẳng.

Phật nói Kinh này rồi, chư Tỳ Kheo nghe Phật nói hoan hỉ phụng hành.

BÌNH:

Qua câu chuyện rùa mù Phật dẫn trên, chúng ta xét có trái với tinh thần “Vô ngã” của Phật giáo không? Vì chủ trương của Phật giáo là phá ngã,

thấy thân ngũ uẩn giả hợp như bèo bọt không nghĩa lý gì, tại sao ở đây lại quý thân?

Thật ra ở đây nói thân này “khó gặp”, không phải quý thân và quan trọng nó tựa hồ một bảo vật để tôn thờ như người ta làm tượng, mà ý nghĩa quý ở đây là muốn nói đến trong cuộc sống, thời gian sống, phải làm gì cho đúng ý nghĩa của nó.

Ở đời có hai hạng người lầm chấp:

-Hạng người thứ nhất quá bi quan đối với thân này, cho nó là bất tịnh, là xấu xa, đê tiện, tạm bợ v.v... rồi muốn phá hoại cho nó tiêu tan, như câu chuyện: Khi Phật còn tại thế, một hôm giảng đạo Ngài nói về pháp “Quán thân bất tịnh”. Sau đó Ngài tuyên bố với chúng Tăng để cho Ngài ở yên một thời gian ba tháng, không ai được thăm viếng chỉ trừ một người thị giả thôi. Sau ba tháng trở ra Ngài thấy số Tỳ Kheo bỗng nhiên thưa thớt đi. Ngài hỏi lý do, thì A Nan thưa rằng: Sau khi nghe Thế Tôn giảng về pháp “Quán bất tịnh”, các Thầy Tỳ Kheo quán thấy thân này như nhớp quá nên một số Thầy muốn người giết đi để khỏi còn thấy nó nữa! Phật liền họp các Thầy Tỳ Kheo lại, chế giới ngăn cấm: “Không ai được muốn người giết, nếu muốn giết là phạm giới”. Đó là hạng thứ nhất.

-Hạng người thứ hai thì trái lại, họ quá quan trọng thân này, quanh năm suốt tháng cứ một bề lo bồi bổ tưng tiu chịu chuộng cái thân, không dám dùng nó vào việc gì, mặc dù việc đáng làm và nên

làm.

Hai hạng trên đều trái với tinh thần đạo lý của Phật dạy. Phật nói thân này là vô thường, bất tịnh v.v... là chỉ rõ lẽ thật cho chúng ta nhận thấy để khỏi đắm mê chạy theo dục lạc. Khi hiểu rõ rồi, chúng ta lại phải lợi dụng nó để tiến tu hoặc làm các việc lợi ích cho mọi người... chớ không phải hiểu rõ lý vô thường để bi quan chán đời rồi đi tự tử, thật là một điều lầm lẫn!

Với cặp mắt của người tu Phật, vẫn thấy thân này là giả tạm vô thường, không đáng kể, nhưng họ vẫn giữ lấy thân này để làm phương tiện tiến tu. Như người muốn qua sông, vẫn biết khúc gỗ mục không đáng giá chút nào, nhưng lúc chới với giữa giòng vẫn phải dùng nó làm chiếc phao khi mình chưa đến bờ. Có ai dại dột gì, khi còn lênh đênh ngoài biển mà vội bỏ “bè” không? Cũng thế, khi chưa đạt đạo thì phải mượn thân này làm thuyền bè để đến bờ giác ngộ. Khi qua đến bờ lúc đó bỏ bè cũng không mượn gì. Nếu chưa đạt đạo mà vội hủy bỏ thân là một điều lầm lẫn đáng tiếc!

Trong Kinh chép: Một hôm Phật khơi một chút đất dính đầu móng tay đưa lên hỏi trong chúng hội:

“Đất đầu móng tay nhiều hay đất quả địa cầu nhiều?” Trong chúng hội đều đáp: “Bạch Thế Tôn, đất quả địa cầu rất nhiều, so với đất đầu móng tay có thấm vào đâu!”. Phật kết luận: “Cũng thế, chúng sanh khi bỏ thân này rồi mà trở lại

được thân người rất ít như đất đầu móng tay, còn đi vào các thú thì nhiều như đất quả địa cầu”.

Cũng nói ý này Cổ Đức có câu: “Trăm năm cây sắt trở hoa còn dễ, một phen mất thân này, muôn kiếp khó tìm” (Thiên niên thiết thọ khai hoa dị, nhứt thất nhơn thân vạn kiếp nan).

Vì thế, chúng ta là hành giả đang đi trên lộ trình xa vạn dặm, phải có quan niệm chính xác đối với thân này để khỏi phải dở dang giữa đường mà chưa đạt đến bờ kia!

3. Kinh hơn quả:

Một hôm Phật ở nước Xá Vệ rừng Kỳ Đà vườn ông Cấp Cô Độc, tôi nghe như vậy:

Khi ấy vua Ba Tư Nặc đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật, lui ngồi một bên, bạch Phật:

-Thế nào Thế Tôn! Bà La Môn chết rồi trở lại sanh trong dòng Bà La Môn chăng? Sát Lợi, Tỳ Xá, Thủ Đà la cũng thế chăng?

-Đại Vương! Đâu được như vậy. Đại Vương nên biết có bốn hạng người:

1. Có người từ tối vào tối.
2. Có người từ tối vào sáng.

3. Có người từ sáng vào tối.

4. Có người từ sáng vào sáng.

Đại Vương! Thế nào là hạng người từ tối vào tối?

-Có những người sanh ra trong nhà ty tiện hoặc nhà Chiên Đà La (Candala), nhà làm lưới bẫy, nhà đưng đất, nhà thợ mộc và các nghề nghiệp hạ tiện, nghèo cùng, chết yểu, thân thể xấu xa, mà lại làm những nghề hạ tiện, cũng bị người sai làm những việc hạ tiện, ấy gọi là tối.

Ở trong chỗ tối, người kia lại thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, do nhơn ấy thân hoại mạng chung sẽ sanh cõi ác đọa địa ngục. Ví như có người từ tối vào tối, từ nhà xí vào nhà xí, dùng máu rửa máu, xả ác thọ ác, người từ tối vào tối cũng như thế.

Thế nào là người từ tối vào sáng?

-Có những người sanh trong gia tộc ty tiện, cho đến làm nghề hạ tiện, ấy gọi là tối. Nhưng người kia ở trong chỗ tối này, thân hành thiện, khẩu hành thiện, ý hành thiện, do nhân duyên ấy thân hoại mạng chung, sanh vào cõi lành, được hóa sanh lên cõi trời. Ví như có người bước lên chông, từ chông cưỡi ngựa, từ ngựa lên voi, từ tối vào sáng cũng như thế.

Thế nào là người từ sáng vào tối?

-Có những người sanh trong gia tộc giàu sang

hoặc nhà Sát Lợi giàu sang, hoặc nhà Bà La Môn giàu sang, nhà trưởng giả và các gia đình giàu sang nhiều tiền của, tài trí, nhiều trí thức, thân tốt đẹp, thông minh trí tuệ, ấy gọi là sáng. Ở trong chỗ sáng này, thân hành ác, khẩu hành ác, ý hành ác, do nhân duyên ấy thân hoại mạng chung sanh cõi ác, đọa địa ngục. Ví như có người từ lầu cao xuống cuội voi, từ voi xuống lưng ngựa, từ ngựa xuống xe, từ xe xuống chõng, từ chõng xuống đất, từ đất rơi xuống hầm, từ sáng vào tối cũng như thế.

Thế nào là người từ sáng vào sáng?

-Có những người sanh trong gia tộc giàu sang cho đến hình tướng tốt đẹp. Ở trong chỗ sáng này tâm hành thiện, khẩu hành thiện, ý hành thiện, do nhân duyên này thân hoại mạng chung sanh cõi lành được hóa sanh cõi trời. Ví như có người từ lầu đẹp đến lầu đẹp, như thế cho đến từ chõng đến chõng, người từ sáng vào sáng cũng như thế. Khi ấy Thế Tôn nói bài kệ:

Người bần cùng khốn khổ
Không tin thêm sân hận
Sân tham tưởng ác tà
Si mê không cung kính
Thấy Sa Môn, Đạo Sĩ
Người trì giới, đa văn
Chê bai, không khen ngợi
Chướng người trí kẻ thọ
Kẻ sĩ phu như thế

Từ đây đến đời sau
Sẽ đọa trong địa ngục
Từ tối vào nơi tối.

Nếu có người bạn cùng
Tin tâm ít sân hận
Thường sanh tâm tâm quý
Bố thí lia xan tham
Thấy Sa Môn, Phạm chí
Người trì giới, đa văn
Thấp mình và thăm hỏi
Tùy nghi khéo giúp đỡ
Khuyên người khiến bố thí
Khen thí và người thọ
Người tu thiện như thế
Từ đây đến đời sau
Cõi lành sanh lên trời
Từ tối vào nơi sáng.

Có sĩ phu giàu vui
Không tin nhiều sân hận
Sân tham, tật tướng ác
Tà si không cung kính
Thấy Sa Môn, Phạm chí
Chê bai không khen ngợi
Chướng ngại người bố thí
Cũng đọa người thọ thí
Sĩ phu ác như thế
Từ đây đến đời sau
Sẽ sanh địa ngục khổ

Từ sáng vào trong tối.

Nếu có sĩ phu giàu
Tín tâm không sân hận
Thường khởi tâm tầm quý
Huệ thí lia sân đố
Thấy Sa Môn, Phạm Chí
Người trì giới, đa văn
Trước kính đón thăm hỏi
Tùy nghi cấp chỗ cần
Khuyên người khiến cúng dường
Khen thí và thọ thí
Kẻ sĩ phu như thế
Từ đây đến đời sau
Sanh tam thập tam thiên
Từ sáng vào nơi sáng.

Phật nói kinh này rồi, vua Ba Tư Nặc nghe Phật nói hoan hỷ tùy hỷ làm lễ rồi lui đi.

BÌNH:

Đọc qua bài kinh Nhân Quả trên, chúng ta thấy lý nhân quả của đạo Phật rất rộng rãi và phóng khoáng. Bởi một số đông người trong thế gian làm chấp: Hết người chết sanh cõi người, trời chết sanh cõi trời, thú vật chết sanh thú vật v.v... Họ đâu biết cuộc sống của chúng ta là một dòng chuyển biến, chuyển biến liên tục từng sát na. Từ khi chào đời đã chịu quả báo nghiệp nhân của quá khứ. Dần dần thành một con người là nó đã tạo thêm

ngiệp mới. Nếu gặp duyên lành ở trong hoàn cảnh tốt, gần thiện tri thức dạy điều lành, điều tốt thì nó sẽ tiến lên các cõi lành. Trái lại gần người ác, hoàn cảnh xấu xa nhiễm theo nghiệp ác, nó sẽ đọa xuống các cõi dữ. Như thế cứ tiếp tục thăng trầm từ đời này sang kiếp khác, không bao giờ dứt (gây nghiệp trả quả báo, trả quả báo rồi gây nghiệp v.v...)

Vì thế ở đây Phật nêu lên bốn hạng người: Người từ tối vào tối.

Người từ tối vào sáng. Người từ sáng vào tối. Người từ sáng vào sáng.

-Hạng người thứ nhất là người kém phước đức. Đời trước đã gieo nhân bất thiện, nên hiện nay gặp quả báo sanh chỗ xấu ác. Thế mà cũng chẳng biết làm thiện để chuyển đổi nghiệp nhân đau khổ, họ đành chịu quả khổ mãi mãi (như từ tối vào tối).

-Hạng người thứ hai, cũng ở trong hoàn cảnh xấu ác (của nghiệp quá khứ), nhưng họ biết chuyển nghiệp dữ thành nghiệp lành, tức họ hết khổ đau (như từ tối vào sáng).

-Hạng người thứ ba là hạng người có phước đức, do đời trước tạo nhân tốt, đời này hưởng quả lành, nhưng họ không biết tu tiến, cứ tha hồ thụ hưởng dục lạc, gây tạo ác nghiệp để rồi phải gặt hái quả khổ đau (như từ sáng vào tối).

-Hạng người thứ tư, người này vừa có phước đức

lại biết huân tu nghiệp lành, tránh xa nghiệp ác. Người này mỗi ngày một tiến lên, tâm trí sáng ngời, tương lai họ sẽ lên quả giải thoát (như từ sáng vào sáng).

Tóm lại trong bốn hạng người nói trên, có hai hạng biết cầu tiến (hạng thứ hai và thứ tư) và hai hạng không biết cầu tiến (hạng thứ nhất và thứ ba). Như thế việc tu hành có tiến hay thối đều do chúng ta có chịu chuyển đổi nghiệp nhân hay không, chứ không phải do ai định đoạt. Và nghiệp nhân cũng không phải cố định thiện ác... mà tùy chúng ta chuyển đổi đó thôi.

Biết được lẽ này, chúng ta mới nỗ lực tu thiện, đoạn ác, và không kẹt vào hai chấp “thường” và “đoạn” của ngoại đạo.

4. Giữ gìn gia bảo

Một hôm Phật bảo các Thầy Tỳ Kheo rằng: Nay các Tỳ Kheo! Trong hàng

đệ tử của ta có chia làm bốn hạng người. Thế nào là bốn?

1. Hạng người ngoài chín trong sống.
2. Hạng người ngoài sống trong chín
3. Hạng người ngoài sống trong sống
4. Hạng người ngoài chín trong chín.

-Thế nào là hạng người ngoài chín trong sống?

Tức là những kẻ tu hành bên ngoài thấy thanh tịnh nghiêm trang mà bên trong thì bụng lung, tư tưởng không thể điều phục.

-Thế nào là hạng người ngoài sống trong chín?

Tức là những kẻ bên trong thanh tịnh nhưng ngoài thì hạnh thô tháo phóng

-Thế nào là người ngoài sống trong sống?

Tức là những kẻ trong ngoài đều không thanh tịnh.

-Thế nào là người ngoài chín trong chín? Tức là những kẻ trong ngoài đều thanh tịnh.

Này các Tỳ Kheo! Chính hạng người sau cùng này mới là hạng thanh tịnh chơn thật, xứng đáng là người giữ gìn gia bảo của Như Lai.

BÌNH:

Đọc qua bốn hạng người trên, chúng ta mỗi người hãy tự kiểm điểm lại xem mình thuộc hạng người nào?

Chúng ta có phải là kẻ chỉ lo trau giồi cái hình tướng bề ngoài cho trang nghiêm thanh tịnh ra dáng tu hành tinh tiến lắm, nhưng trong lòng để rơm rác đầy dẫy, chất chứa bao nhiêu là tư tưởng xấu xa đen tối mà không hề có phút giây chiếu soi

trở lại, điều phục lấy mình. Thật hổ thẹn xiết bao! Có biết đâu dối người thì đặng nhưng dối mình thì không thể được. Một khi nhân duyên chín mùi, chiếc áo đẹp bên ngoài rã nát thì những gì chứa ẩn bên trong lâu nay nó bày hiện ra cả, nhân nào quả nấy, chúng ta tự thọ khổ, che đậy được đâu? Ngoài chín mà trong sống không thể dùng được.

Hoặc kẻ bên ngoài thì bông lung phóng túng, hạnh lại thô tháo, có ai nhắc nhở cho thì bảo: “Tôi tự giữ bên trong”. Thật làm to! Nếu bên trong đã được thanh tịnh thì có gì lại hiện tướng thô tháo? Trừ một vài trường hợp Bồ Tát hiện thân đặc biệt, vì cảm hóa một số người nào đó, còn ngoài ra e rằng chúng ta bị ma mê hoặc mà không hay. Dù quả thật chúng ta có được trong lòng như “Thánh” chẳng nữa, song chung quanh chúng ta bao nhiêu người họ còn đang sống với phàm tình, đâu hiểu thấu được bên trong chúng ta thế nào. Do vậy, thấy hành động chúng ta quá thô, họ đâm ra hủy báng chánh pháp, chê bai Tam Bảo; vô tình chúng ta đưa họ vào con đường tội lỗi càng sâu. Như vậy chúng ta cũng chưa tròn được bản nguyện tự lợi, lợi tha. Cho nên dù chúng ta có được trong lòng vô sự chẳng nữa, nhưng vì lợi tha cần phải cẩn thận oai nghi không thể thô xuất. Dùng để trong chín mà ngoài sống.

Còn kẻ cả trong lẫn ngoài đều chẳng thanh tịnh thì sao? Hy vọng chúng ta không thuộc hạng này!

Hạng sau cùng, trong tâm sáng ngời với trí tuệ. Ngoài thân giới hạnh tinh nghiêm không chỗ khiếm khuyết gọi là “Nhu ngọc lưu ly ngậm ánh trăng” suốt cả trong ngoài. Quả thật một bậc trí và hạnh tròn đầy, không để cho thế gian tìm thấy lỗi. Được như vậy thì khỏi phải cầu Như Lai thọ ký nhưng Thế Tôn đã tán thán lắm rồi! Vậy chúng ta có phải là hạng này chăng?

Xét kỹ lại, bốn hạng trên tuy nói riêng biệt, song nhìn lại trong mỗi chúng ta cũng tự có đủ cả, đâu lạ gì? Lúc ngoài thân thanh tịnh mà trong tâm thô động là hạng thứ nhất chứ gì? Lúc ngoài thân tuy thô động mà trong tâm giữ gìn được thanh tịnh là hạng thứ hai. Lúc cả trong ngoài đều thô động là ở hạng thứ ba. Lúc trong ngoài đều thanh tịnh là ở hạng thứ tư. Ba hạng trước, hai hạng 1 và 3 thì thiếu thật tu, hạng hai có tu nhưng còn khuyết điểm, chỉ hạng thứ tư mới là chơn thật tròn đầy.

Tóm lại, nếu chúng ta chưa hẳn như hạng thứ tư này thì phải cố gắng thêm lên cho được khế hiệp, sau này sẽ là bậc lợi lạc khắp nhân thiên.

5. Con vật nào mạnh hơn

Trong Tương Ưng Bộ Kinh, Phật kể câu chuyện: Như có sáu con thú: khỉ, dã can, cá sấu, chim, chó sói, rắn. Người ta bắt sáu con thú này cột

chung lại một chùm. Mỗi con đều dùng hết sức mạnh của mình lôi mỗi hướng. (Khỉ lôi lên cây, cá sấu lôi xuống biển, chim bay lên hư không, dã can lôi vô gò mả, rắn lôi vô hang, chó sói lôi vô bụi rậm). Trong trường hợp ấy nếu con nào mạnh sẽ kéo những con khác theo hướng của mình nhằm.

Cũng thế, mỗi căn, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý của phàm phu, nếu căn nào huân tập chủng tử mạnh, nó sẽ lôi cuốn các căn khác chạy theo nó.

Ví dụ: Như mắt bị nhiễm sắc chạy theo sắc, thì tai cũng ảnh hưởng nhiễm nghe những tiếng của sắc. Mũi, lưỡi, thân, ý cũng đều như vậy.

Vì thế, Tỳ Kheo các ông phải dùng cây trụ “Thiền Quán” để cột sáu con lại, khi vùng vẫy mệt nó sẽ đứng yên.

BÌNH:

Phật nói sự tương quan của các căn. Căn đối với cảnh nó hấp dẫn tạo thành sức mạnh gọi là “nghiệp”. Bởi nghiệp mới có năng lực dắt dẫn chúng sanh luân hồi trong lục đạo.

Vậy muốn chặn đứng động cơ tạo nghiệp, người tu phải dùng Thiền quán làm cây cột trụ để cột nó dừng lại. Thiền quán cách nào?

Quán thân năm uẩn này do duyên hợp tạm có rồi không. Đã do duyên hợp thì đâu có gì thật có và thường còn. Quán thấy rõ như thế thì không còn

niệm đằm trước, là cắt đứt dòng tham ái và không còn tạo nghiệp, tức là ra khỏi dòng luân hồi vậy.

Cũng trong Tương Ưng Bộ Kinh, Phật kể câu chuyện: Có một ông vua, một hôm đang ngồi, bỗng nghe bên cạnh có người khảy đàn Tỳ bà, tiếng kêu thâm trầm lãnh lót. Vua bảo đem đàn lại cho vua xem. Người khảy đàn đem cây đàn lại để trên bàn trước mặt nhà vua. Vua hỏi: “Sao nó không phát ra tiếng hay”. Người kia giải thích: “Vì nó thiếu tay người khảy”. Vua bảo đem cây đàn ra chẻ từng mảnh và hỏi: “Tiếng đàn ở chỗ nào?”. Và cuối cùng Vua bảo: “Nếu không tìm được tiếng đàn thì hãy đốt nó đi!”. Khi đốt cây đàn thành tro vua liền thổi tro bay theo mây khói, nói: “Chỉ có một chút đó mà làm mê hoặc bao nhiêu người”.

Thân ngũ uẩn giả hợp này cũng như cây đàn kia không khác. Đủ duyên thì giả hợp tạm có, khi duyên hết thì tìm lại có còn đâu?

6. Động cơ gây ra khổ

Thôn trưởng Na Ca Đà hỏi Phật:

-Bạch Thế Tôn, nguyên nhân nào kích động các khổ? Phật hỏi:

-Nếu trong thôn ông có người chết hoặc có người bị tai nạn, ông có buồn khổ không?

-Bạch Thế Tôn, có khi buồn khổ, có khi không.

-Tại sao?

-Nếu những người chết hoặc bị tai nạn ấy là bà con thân quyến của con thì con buồn khổ. Trái lại con không buồn khổ.

Phật kết luận:

-Gốc của sự buồn khổ là do lòng tham ái vậy.

BÌNH:

Động cơ chính của khổ đau là lòng tham ái. Mà cội gốc của tham ái là do chấp ngã mà ra. Từ chấp ngã nên có ngã sở, tức những liên hệ đến bản ngã như tài sản, vợ con, quyến thuộc v.v... Nếu được thì vui, cố tình giữ gìn không khi nào dám lơ lỏng, lỡ bị mất mát thì buồn bã, khổ đau v.v... Vì thế trong kinh Pháp Cú, Phật dạy:

Do ái sanh ưu
Do ái sanh bố
Nhược ly ân ái
Hà ưu hà bố
Dịch
Do ái sanh lo
Do ái sanh sợ
Nếu lìa ân ái
Đâu lo đâu sợ

7. Quả có theo nhân không?

Một Cư Sĩ đến hỏi Phật:

-Bạch Thế Tôn, con nghe ngoại đạo nói người sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dối phải bị cảm thọ đau khổ có đúng chãng?

Phật đáp:

-Chưa đúng hẳn! Ví dụ: Như có người ra trận giết được nhiều địch quân, khi về được vua phong thưởng. Như thế tuy sát sanh mà đâu có khổ. Trái lại nếu người ấy giết quan đại thần trong nước sẽ bị tội.

-Ví như có người đến đánh nước khác lấy được tiền của châu báu chở về nước mình, sẽ được vua phong thưởng. Như thế tuy làm việc trộm cướp nhưng đâu có khổ. Trái lại, nếu trộm cướp của vua quan sẽ bị bắt bớ tra tấn khổ sở.

-Ví như có người đến kẻ địch của vua đánh bắt gái đẹp đem về làm người hầu cho vua, sẽ được vua phong thưởng. Như thế tuy làm việc bất chánh cũng được vua khen thưởng đâu có khổ sở. Trái lại nếu tư tình với thê thiếp của vua quan sẽ bị hình phạt lưu đày.

-Ví như có người dùng mưu kế dối gạt nước khác để chiếm lấy đất đai về cho nước mình sẽ được vua khen thưởng. Tuy là dùng lời dối gạt nhưng đâu có khổ. Trái lại, nếu nói dối với triều đình sẽ bị trừng trị.

BÌNH:

Qua thí dụ nói trên, chúng ta thấy người sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dối đầu nhất định hiện đời phải chịu quả khổ (có kẻ khổ người vui). Như thế, căn cứ lý nhân quả của Phật dạy có đúng chẳng? Tuy nhiên lý nhân quả không sai một mảy, chẳng qua chúng ta chỉ nhìn trên hiện tại mà không biết quá khứ thấy được vị lai. Hễ tạo nhân nào thì kết quả nấy, như sát sanh phải đền mạng, trộm cướp phải trả nợ oan khiên v.v... Kinh Nhân Quả, Phật nói: “Giả sử trăm ngàn muôn kiếp nghiệp không mất, nhân duyên đến quả báo tự mình chịu”. Vậy chúng ta phải có cái nhìn rộng rãi và thấu đáo lý nhân quả của Phật dạy để khỏi lầm lẫn trong cuộc sống.

8. Tai hại ngũ dục

Một hôm đức Phật kêu các thầy Tỳ Kheo nói:

-Ví như trên núi tuyết, chỗ đất bằng người thú qua lại. Có kẻ lấy nhựa cây gài bên thức ăn để nhử đàn khỉ. Một vài con khỉ vì tham ăn, rời khỏi đàn tìm đến bên thức ăn lấy tay bốc. Ngờ đâu tay vừa bám vào liền bị nhựa dính cứng! Chú khỉ bèn lấy tay kia gỡ ra, thương thay! Lại dính luôn một tay nữa. Chú khỉ lại lấy chân mặt quào ra, và một chân nữa lại dính luôn vào nhựa. Tiếp theo chân trái đồng dính cứng cả. Khổ thay! Chú khỉ chỉ còn cái mồm, chú hy vọng dùng mồm để cạp may ra thoát khỏi. Nhưng than ôi! Nhựa cây kia cũng không chừa lại.

thế là hai tay, hai chân và cái mồm chú khỉ dính cứng vào nhựa cây. Thật đáng thương! Người thợ bẫy kia có thể xách chú đi đâu tùy ý.

Này các Tỳ Kheo! Nhựa cây kia ví như ngũ dục, còn năm bộ phận (hai tay, hai chân và cái mồm) dính vào nhựa ví như năm căn.

-Mắt dính sắc.

-Tai dính thanh.

-Mũi dính mùi.

-Lưỡi dính vị.

-Thân dính xúc.

Như chú khỉ kia, khi năm bộ phận dính cứng vào nhựa cây thì tùy ý người kia đem đi. Cũng vậy, người nào năm căn dính cứng vào ngũ dục thì tùy ý ma dẫn đi.

Tóm lại vì không chịu ở nơi địa vực của mình nên mới bị nạn khổ. Thế nào là ở nơi địa vực của mình? Tức là quán “Tứ niệm xứ”. Người thường quán tứ niệm xứ thì không bị lôi, không bị dẫn. Cũng như chú khỉ kia nếu ở trong đàn thì không bị nạn.

BÌNH:

Ngũ dục vốn không hại người, chỉ tại người bỏ quên chánh niệm mà đắm mê ngũ dục. Như chú khỉ kia vì ham ăn mà tách ra khỏi đàn nên chịu

khổ. Cho nên người tu không khó, chỉ đừng đam mê ngũ dục. Nhưng ngũ dục vốn không lỗi, lỗi tại tâm dấy niệm. Mà dấy niệm tức là động, động thì chẳng phải chánh niệm. Trái lại, tâm nếu không thì cảnh vốn lặng, tuy ở trong ngũ dục mà thường giải thoát. Cho nên trong Tín Tâm Minh có câu:

“Muốn đến nhất thừa, chớ ghét sáu trần.

Sáu trần không ghét, hoàn đồng chánh giác”.

9. Hành động không cố định

Có một vị Ni Kiên Tử đến Phật nói rằng:

-Nếu sát sanh, trộm cướp, tà dâm v.v... thì phải đọa địa ngục. Và nếu làm việc gì ở thời gian dài thì ta sẽ hưởng điều đó.

Phật bảo:

-Ông nói như vậy không đúng. Tại sao? Vì nếu nói như ông thì trên thế gian này không mấy ai đọa địa ngục. Nếu làm việc gì thời gian dài sẽ hưởng điều đó, thì sát sanh trộm cướp chẳng hạn, trong một ngày họ chỉ cần hành động chốc lát là xong, ngoài ra thời gian còn lại họ làm việc khác. Như vậy, thời gian sát sanh v.v... thì ngắn, thời gian làm việc khác dài, do đó họ sẽ hưởng cái thời gian dài kia.

Thứ hai nói đến sát sanh, trộm cướp, tà dâm v.v... phải đọa địa ngục thì trên đời này không có ai tu được cả. Vì sao? Vì tu hay không tu cũng phải đọa địa ngục thôi. Do đó, ta chỉ nói chớ sát sanh, trộm cướp, tà dâm v.v... và nếu lỡ phạm thì hãy sám hối, sửa đổi.

BÌNH:

Chúng ta có cái lầm chấp là cái gì cũng cố định cả. Thiện cố định là thiện, ác cố định là ác, bất di, bất dịch. Chấp như vậy thì không có ai tu hành được, nó cố định như vậy rồi, có tu đi nữa cũng không thay đổi được gì. Vô tình đưa nhau đến chỗ đánh liều, lỡ lầm cho lỡ lầm luôn, không còn hy vọng vươn lên. Vì vậy Phật bác cái chấp tạo ác cố định đọa địa ngục, đem lại cho chúng ta niềm tin ở sự cải thiện. Hy vọng vươn lên, trời dậy, đâu cam chịu giam mình mãi mãi trong tối tăm, tội lỗi!

Còn nói, nếu làm việc gì ở thời gian dài sẽ hưởng điều đó. Giả sử thời gian dài ta làm việc thiện, chỉ thời gian ngắn làm việc sát sanh, trộm cướp v.v... hỏi có phải đọa địa ngục không? Do đó hai câu này có điều mâu thuẫn nhau vậy.

10. Nguyên nhân có kiến chấp

Một Cư sĩ hỏi Phật:

-Bạch Thế Tôn, tại sao ngoại đạo có sáu mươi hai

kiến chấp? Như họ chấp: thế giới thường còn, thế giới vô thường, thế giới hữu biên, thế giới vô biên, thân này thật có, thân này không thật có, Niết bàn còn có, Niết bàn không còn có v.v...

Phật đáp:

-Do có thân kiến (chấp thân) nên có cái kiến chấp như thế. Vậy ông có biết thân kiến là gì không?

Cư sĩ thưa:

-Do chấp sắc uẩn là ta, là của ta, thọ uẩn là ta, là của ta, tưởng uẩn là ta, là của ta, hành uẩn là ta là của ta, thức uẩn là ta là của ta, đó là thân kiến.

Phật khen:

-Đúng thế!

BÌNH:

Do chấp ngã (ngũ uẩn làm ta) nên có tranh tụng, từ đó sanh ra sáu mươi hai kiến chấp. Nếu thấy được thân ngũ uẩn giả hợp này như điện chớp, như bọt nước, như sương mai, thì các kiến chấp cũng theo đó mà dứt.

11. Kiết sử và bị kiết sử

Hai Tôn giả cãi nhau về nghĩa kiết sử và bị kiết sử. Một vị bảo kiết sử và bị kiết sử tên tuy khác mà nghĩa đồng. Vị kia nói tên khác nghĩa khác. Hai vị

cãi nhau nhưng không ngã lẽ, đến cầu Phật xin giải quyết. Phật dạy:

-Dụ như hai con bò (một đen một trắng) bị tròng vào một cái ách. Vậy con nào trói cột con nào, hay tại cái ách trói cột cả hai con, làm cho mất tự do?

Cũng thế, mắt thấy sắc “niệm dấy khởi” tức trói cột (kiết sử), chớ mắt và sắc nguyên lai là vô sự. Năm căn kia: tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng đều như vậy.

BÌNH:

Căn trần không lỗi mà lỗi bởi “thức”. Thức có phân biệt tốt xấu, v.v... mới khởi niệm yêu ghét, tham sân theo đó mà hiện. Do có tham sân nên mới tạo thành nghiệp dẫn đi trong luân hồi. Trái lại, nếu không khởi niệm yêu ghét thì tham sân không khởi, tham sân không khởi thì không tạo nghiệp, không tạo nghiệp tức là dứt sanh tử.

Để làm sáng tỏ ý này, xin dẫn bài kệ của Cổ đức:

Kiến sắc phi can sắc
Văn thính bất thị thính
Sắc thính vô ngại xứ
Thân đạo Pháp Vương thành.

Dịch:

Thấy sắc không dính sắc
Nghe tiếng chẳng mắc tiếng
Sắc thính nếu không ngại
Thẳng đến thành Pháp vương (Phật).

12. Tạo cái vui nào là nhân tốt

Một vũ kịch sư đến hỏi Phật:

-Con nghe ngoại đạo nói: Ai vũ kịch hay làm cho nhiều người vui, sau khi chết sẽ sanh lên cõi trời “Hý tiểu” có phải vậy chăng?

Phật lặng thinh không đáp. Ông lặp lại câu hỏi trên ba lần. Phật mới nói:

-Người vũ kịch vui làm tâm người buồn lung, ba độc (tham sân si) dậy khởi. Do tạo nhân ấy sẽ mắc quả báo sanh địa ngục “Hý tiểu”.

BÌNH:

Người ta dễ ngộ nhận, cứ nghĩ nếu làm bất cứ việc gì cho người khác vui thích là được phước lành. Nhưng họ đâu biết vui có nhiều thứ. Nếu vui trong tịch tĩnh trong sáng, dứt các vọng niệm, phù hợp với đạo lý là vui trong sạch, vui giải thoát. Trái lại, vui theo ngũ dục, chạy theo sắc đẹp, tiếng hay v.v... làm tâm thần dao động, phiền não phát sinh, là vui theo trần tục, kết tập nhân sanh tử.

Như vậy, nếu người tạo nhân nào gây cho người khác cái vui nào, kết quả lên xuống rõ ràng không thể lầm lẫn.

13. Pháp vẫn còn đó

Ngài Xá Lợi Phất tịch, ông Cunda sau khi thiêu xong gom lấy Xá lợi cùng y bát của Ngài đem đến trình Phật. Ngài A Nan trông thấy buồn bã thưa với Phật:

-Ngài Xá Lợi Phất là thầy giáo giới cho con, con thường tin tưởng nơi Ngài, mà nay đã tịch rồi! Ôi chán ngán quá! Con không còn đủ tinh thần để tu nữa!

Phật hỏi A Nan:

-Xá Lợi Phất tịch, nhưng giới uẩn có đem theo chăng?

-Thưa Thế Tôn, không đem theo.

-Định uẩn có đem theo không?

-Thưa Thế Tôn, không đem theo.

-Tuệ uẩn... cho đến giải thoát tri kiến uẩn có đem theo chăng?

-Thưa Thế Tôn, không có đem theo. Phật bảo:

-Như vậy, Xá Lợi Phất tuy đã tịch nhưng “pháp” vẫn còn đó, ông cứ y đó mà tu hành, có gì phải buồn chán?

BÌNH:

Chúng ta có thói quen trông cậy bên ngoài mà ít khi tin tưởng nơi mình. Trên đường tu hành còn xa, nếu không sáng suốt nhận ra chánh pháp để

thực hành đem lại niềm tin vững chắc cho chính mình, cứ phải trông cậy nơi thầy bên ngoài mãi, e có lúc ta phải chới với giữa đường, không chỗ nương tựa. Vì thầy dù có thương xót giúp đỡ chúng ta, nhưng cũng giới hạn. Còn tự nhận ra “pháp” mới chính là ông thầy chọn thật giúp ta trên trọn quãng đường. “Pháp” đó ở đây Phật gọi là Giới, Định, Huệ, Giải thoát, Giải thoát tri kiến, chỗ khác gọi là Trí Tuệ Bát Nhã, Pháp thân hay Bản Lai Diện Mục. Chúng ta khéo sống với cái ấy mới là chỗ nương tựa lâu dài; khỏi phải buồn lo mất mát, xa lìa.

14. Dễ quên hay dễ nhớ

Có ông Bà La Môn tu Mật tông đến hỏi Phật:

-Con có khi có những bài chú chưa từng học mà bỗng nhiên nhớ cả, có khi có những bài chú đã học thuộc lòng mà lại quên, như vậy là sao?

Phật nói: Có hai nguyên do:

1. Khi quên là bị năm món triền cái (tham, sân, thù miên, trạo hối, nghi hoặc) nó che đậy khiến tâm trí bị mờ đi, do vậy dễ quên.
2. Khi nhớ, lúc rảnh rang tạm thời xa lìa năm món triền cái, nên tâm trí sáng suốt nhớ được nhiều việc.

Ví dụ: Như một bát nước trong, ta đem hòa vào

màu xanh, vàng, đỏ... làm mất đi sự trong suốt, nên nhìn vào bát nước ta khó thấy được mặt mây. Cũng vậy, khi tâm có sự tham nhiễm thì làm mờ đi trí sáng suốt.

-Nhu bát nước trong đem đun sôi sùng sục, nhìn vào đâu thấy được mặt mây. Cũng vậy, lúc ta nổi sân thì tâm sôi động, bứt rứt, quên mất sáng suốt.

-Nhu bát nước trong bị rong rêu phủ, nhìn vào chẳng thấy được mặt mây.

Khi thùi miên, tâm trí mơ màng khó nhớ.

-Nhu bát nước trong bị lắc lư dao động, ta nhìn vào, mặt mây dao động khó thấy. Cũng vậy, khi trạo hối thì tâm không yên nên khó nhớ.

-Nhu bát nước trong, vừa quấy động vừa để chỗ tối, lúc nhìn vào ta cũng không thấy được mặt mây. Cũng vậy khi tâm nghi hoặc thì trí bị mờ, không nhớ được việc lâu xa.

Tóm lại, có năm món triền cái (triền: trói buộc; cái: phủ che) thì trí nhớ lu mờ, không nắm món triền cái thì trí nhớ sáng lẹ.

BÌNH:

Điều này cho chúng ta thấy cái sáng suốt vốn sẵn có nơi tâm thể bình thường, chớ không từ đâu đem lại, chỉ vì tâm khởi thất thường trở thành điên đảo vọng động nên cái sáng suốt ẩn đi như là tâm trong sáng bị che phủ bởi năm triền cái. Muốn trí

tuệ sáng soi chúng ta cứ sống trở lại với tâm bình thường (như bát nước trong) thì năm món trôi buộc kia không còn che phủ nữa, ngay đó trí tuệ hiện tiền không đâu xa cả.

15.Cái già sẵn trong trẻ

Một hôm Phật đi khất thực trong thành Xá Vệ trở về. Chiều hôm đó nghe trong người hơi lạnh, Ngài ra ngồi phơi nắng, vén y để lộ làn da lưng nhăn nheo. Thấy vậy Ngài A Nan xoa lưng Phật than rằng:

-Ôi! Da dẻ Thế Tôn không còn láng mịn như thuở xưa nữa! Lưng Ngài đã hơi khòm tới trước, còn đâu những gì của thời trai tráng!

Phật bảo:

-Đúng thế, A Nan! Già nó ở sẵn trong trẻ, cái chết nằm trong cái sống.

Thân ta rồi đây cũng hư hoại một lúc nào đó không tránh khỏi.

BÌNH:

Có sanh ắt có tử, có thành thì có hoại, sự vô thường hằng chi phối cả thế gian không chừa một ai. Dù Phật đi nữa nhưng nếu còn mang cái thân giả hiệp này thì cũng đồng chịu sự sanh, già, bệnh,

chết, vô thường, biến hoại. Vì sao? Vì nó là cái từ duyên mà được.

Có một số người thắc mắc: “Đã là Phật sao còn già, còn chết?”

Quả thật chúng ta lầm lẫn quá lớn! Thành Phật đâu phải thành cái da dẻ hôi thúi này. Mà thành Phật là thành cái tâm trí tuệ thấy đúng lẽ thật. Nếu nhận cái thân bầy, tám mươi năm này là Phật, tức là hủy báng Phật vậy. Rõ ràng người này chưa thấy được chân Phật.

Thân vàng trọng sáu, ba mươi hai tướng tốt nay thời còn đâu? Thế mà có kẻ còn muốn luyện phép này phép nọ, hy vọng ôm giữ cái thân bèo bọt này cho đến ngàn năm muôn thuở, há có phải mê muội lắm chăng?

Hiểu được lẽ này chúng ta cần phải nỗ lực tiến tu. Vì cơn vô thường hằng theo đuổi chúng ta không rời một giây phút nào, và cái chết chực sẵn bên ta không hẹn ngày giờ, nếu cứ dễ dãi thông thả qua ngày e có lúc phải hối hận!

Chúng ta còn có thì giờ để hẹn nay hẹn mai nữa sao?

16. Có pháp môn nào?

Hôm nay tôi đọc trong Tương Ưng Bộ Kinh thấy có một bài kinh chưa từng nghe. Bài kinh tựa là “Có

pháp môn nào?”.

Phật nói rằng:

-Này các Tỳ Kheo! Chẳng phải do niềm tin, chẳng phải do người truyền, chẳng phải do học vấn mà khi mắt đối với sắc, tai đối với thanh, mũi đối với hương v.v... biết có tham sân si, không tham sân si, thì cái biết ấy (biết có tham sân si, không tham sân si) là có pháp môn nào?

BÌNH:

Nói có pháp môn đó như là quán Tứ Niệm Xứ, câu niệm Phật hay câu thoại đầu chẳng hạn, còn khi sáu căn đối với sáu trần “Biết” có tham sân si hay không tham sân si thì “cái biết” đó là pháp môn gì? Ai truyền? Do học mà được chẳng? Như thế cùng với Thiền có khác nhau gì? Như Ngài Tuyết Phong sau khi ở Đức Sơn về, có vị Tăng hỏi:

-Hòa Thượng đến Đức Sơn được cái gì đây? Tuyết Phong đáp:

-Ta đi tay không về tay không.

Thử hỏi Ngài được cái gì? Cùng với trên có gì khác nhau? Cho nên Đức Sơn cũng nói:

-Tông ta không ngữ cú, không một pháp cho người.

Xưa nay chúng ta chỉ nghe Tổ nói, bây giờ đây mới nghe Phật nói, mà đây là bài Kinh của Phật giáo

Nguyên Thủy. Chúng ta mới thấy rõ từ trước Phật đã nói như thế rồi, chứ đâu phải Thiền là cái gì bày đặt ra!

Giờ đây, qua cái biết vọng của chúng ta hằng ngày. Có vọng biết có vọng, không vọng biết không vọng, thì “Cái biết” có vọng, không vọng đó là pháp môn gì? Ai truyền cho? Cùng với cái “Biết” có tham sân si, không tham sân si trong kinh đầu khác! Kia nói tham sân si, đây nói là vọng tưởng hay vọng niệm vậy thôi.

Nhờ đọc trong Kinh rồi chúng ta mới có thêm niềm tin sâu xa vững chắc nơi đường lối tu của mình, không thì chúng ta cứ chạy Đông chạy Tây rồi cuộc không đi đến đâu hết.

Vậy thì, có vọng Biết có vọng, không vọng Biết không vọng. Cái Biết này là pháp môn gì?

17. Kinh ngũ ấm vô thường

Một hôm Phật ở xứ A Tỳ Đà (Ayyojjhà) bên cạnh sông Hằng, tôi nghe như

Khi ấy Thế Tôn bảo các Tỳ Kheo:

Ví như sông Hằng dòng nước chảy mạnh, kết tụ thành hòn bọt, người sáng mắt nhìn kỹ phân biệt, biết nó không thật không bền chắc. Vì có sao? Vì các hòn bọt kia bên trong không chắc thật như thế. Tỳ Kheo! Các sắc tướng, hoặc quá khứ, vị lai,

hiện tại, trong ngoài, thô tế, tốt xấu, xa gần, Tỳ Kheo xem kỹ, suy xét phân biệt, biết nó không thật, không bền chắc, như bệnh, như nhọt, như đâm, như giết, vô thường, khổ không, phi ngã. Vì có sao? Vì sắc không chắc thật vậy. Chư Tỳ Kheo! Ví như mưa to bong bóng nước vừa hiện, chợt tan, người sáng mắt nhìn kỹ, suy nghĩ biết nó không thật, không bền chắc. Vì có sao? Vì bong bóng nước kia không chắc thật vậy. Như thế Tỳ Kheo! Các thứ thọ, hoặc quá khứ, vị lai, hiện tại, trong ngoài, thô tế, tốt xấu, xa gần, Tỳ Kheo xem kỹ suy xét phân biệt, biết nó không thật, không bền chắc, như bệnh, như nhọt, như đâm, như giết, vô thường, khổ, không, phi ngã. Vì có sao? Vì thọ không chắc vậy. Chư Tỳ Kheo! Ví như cuối mùa xuân, đầu mùa hạ trời không có mây, không chuyển mưa, khi mặt trời đứng trưa thấy ngựa nắng chập chòn, người sáng mắt nhìn kỹ suy xét phân biệt nó không thật, không bền chắc. Vì có sao? Vì những con ngựa nắng kia không chắc thật vậy. Như thế Tỳ Kheo! Các thứ tưởng, hoặc quá khứ, vị lai, hiện tại, trong ngoài, thô tế, tốt xấu, xa gần, Tỳ Kheo xem kỹ suy xét phân biệt, biết nó không thật, không bền chắc, như bệnh, như nhọt, như đâm, như giết, vô thường, khổ, không, phi ngã. Vì có sao? Vì tưởng không chắc vậy. Chư Tỳ Kheo! Ví như người sáng mắt đi tìm thứ gỗ rắn chắc, vác búa bèn vào rừng, thấy cây chuối ngay thẳng, dài lớn, liền chặt gốc trái ngọn, rồi lột lần

từng bẹ một, trọn không thấy gỗ, nhìn kỹ suy xét phân biệt, biết nó không thật, không bền chắc. Vì chớ sao? Vì cây chuối không chắc thật vậy. Như thế Tỳ Kheo! Các thứ hành, hoặc quá khứ, vị lai, hiện tại, trong ngoài, thô tế, tốt xấu, xa gần, Tỳ Kheo nhìn kỹ suy xét phân biệt, biết nó không thật, không bền chắc, như bệnh, như nhọt, như đâm, như giết, vô thường, khổ, không, phi ngã. Vì chớ sao? Vì các thứ hành kia không chắc vậy. Chư Tỳ Kheo! Ví như thầy huyền thuật ở ngã tư đường cái, thuật ra những thứ tượng binh, bộ binh, người có trí sáng mắt, nhìn kỹ suy xét phân biệt, biết nó không thật, không bền chắc. Vì chớ sao? Vì những thứ huyền thuật kia không chắc thật vậy. Như thế, Tỳ Kheo! Các thứ thức hoặc quá khứ, vị lai, hiện tại, trong ngoài, thô tế, tốt xấu, xa gần, Tỳ Kheo nhìn kỹ, suy xét phân biệt, biết nó không thật, không bền chắc, như bệnh, như nhọt, như đâm, như giết, vô thường, khổ, không, phi ngã. Vì chớ sao? Vì thức không chắc thật vậy.

Khi ấy Thế Tôn muốn trùng tu nghĩa này nói bài kệ:

Quán sắc như hòn bọt
Thọ như bong bóng nước
Tưởng như ngựa sóng nắng
Chư hành như cây chuối
Các thức như huyền hóa
Bậc tôn quý đã nói
Chung quanh suy xét kỹ

Chánh niệm khéo quán sát
Không thật không kiên cố
Không có ngã, ngã sở
Đối thân khổ ấm này
Đại trí phân biệt nói
Người lia ba pháp kia
Thân đã thành vật bỏ
Thọ noãn và các thức
Lìa các thân phần này
Bỏ luôn ngoài nghĩa địa
Như cây không hiểu biết
Thân này hẳn như thế
Đối trá gạt kẻ ngu
Như giết, như trúng thương
Không có sự bền chắc
Tỳ Kheo cần tu tập
Quán sát ấm thân này
Ngày đêm hằng chuyên tinh
Chánh trí buộc niệm trụ
Hành hữu vi thường dứt
Hằng được chỗ thanh lương.

Bấy giờ chư Tỳ Kheo nghe Phật nói hoan hỷ phụng hành.

BÌNH:

Đây là hình ảnh vô thường của ngũ ấm (hay ngũ uẩn) mà Phật diễn tả rất rõ

Trước tiên Phật dạy chúng ta quán sắc ấm như hòn bọt. Đã là bọt nước thì đâu có lâu bền. Bởi sắc ấm không thật có, do các duyên nhóm hợp tạm có (dụ như trong thân ta, phần cứng thuộc đất, phần lỏng thuộc nước, hơi thở thuộc gió, nhiệt độ thuộc lửa). Bởi do duyên hợp, nên đủ duyên tạm có, thiếu duyên nó tan hoại. Vì vậy Phật dùng hòn bọt để thí dụ cho sắc ấm.

Thứ hai, quán thọ ấm không thật như bong bóng nước. Thọ đâu có thật, do sáu căn tiếp xúc với sáu trần sanh cảm thọ, như thọ vui, thọ khổ, thọ bình thường v.v... Nhưng những cái thọ này đâu có lâu dài, chỉ thoáng qua rồi mất. Dụ như bong bóng nước, một phen động đến liền tan.

Thứ ba là tướng ấm không thật như sóng nắng giữa trưa, trên mặt đường thẳng trắng nhựa, do ánh nắng phản chiếu, ta thấy sóng nắng chập chờn như ngựa chạy v.v... Sóng nắng do ánh nắng phản chiếu mà có chứ đâu phải thật. Tướng ấm cũng vậy, do tâm duyên theo cảnh dù cảnh đã qua... nhưng những bóng dáng tiền cảnh còn lưu lại trong tâm thức mỗi khi nghĩ đến thì nó hiện ra. Cái bóng dáng làm sao cho là thật được.

Thứ tư hành ấm không thật. Hành là sự sinh diệt của tâm thức. Trong Kinh Phật nói, mỗi sát na (khoảng chớp mắt) có sáu mươi niệm sinh diệt. Nó như dòng thác chảy, thay đổi tiếp nối rất nhanh, không đứng yên một chỗ, nhưng chúng ta chỉ thấy

trên giả tướng của hành ẩm rồi cho đó là thật có (thí dụ như cây chuối).

Thứ năm thức ẩm không thật như huyễn hóa. Ví như nhà ảo thuật kia hóa ra con cọp, nhưng thật ra con cọp đâu có thật, chỉ do thuật mà thôi. Thức là cái phân biệt, sự phân biệt này nó cũng không thật có, tùy chủng tử nghiệp tánh của các loài chúng sanh mà hiện ra khác nhau. Dụ như cái bàn viết này, với ta là cái bàn viết, trái lại với con mọt là thức ăn của chúng v.v... Vậy cái phân biệt nào là đúng. Vì thế Phật nói thức ẩm không thật có.

Tóm lại Phật nói thân ngũ ấm (sắc, thọ, tưởng, hành, thức) là vô thường để phá cái mê lầm chấp ngã ngàn đời của chúng sanh. Khi thấy rõ nó là vô thường, là giả có, là tạm bợ thì lần lần chúng ta sẽ nhẹ tâm si mê chấp ngã (vì nó không thật mà chấp cái gì?). Si mê chấp ngã đã hết thì các phiền não (tham sân si) cũng theo đó mà hết. Đến đây vòng luân hồi đã dứt, mọi khổ ách tiêu tan. Điển hình cho pháp tu này là đức Quán Thế Âm Bồ Tát khi dùng trí Bát Nhã quán sâu năm ấm đều không, liền được xa lìa khổ ách.

18. Không yêu ai hơn tự ngã

Tâm ta đi cùng khắp
Tất cả mọi phương trời

Cũng không tìm thấy được
Ai thân hơn tự ngã
Tự ngã đối mọi người
Quá thân thiết như vậy
Vậy ai yêu tự ngã
Chớ hại tự ngã người.

Mạt Lợi phu nhân và vua Ba Tư Nặc một hôm cùng luận đạo. Vua Ba Tư Nặc hỏi:

-Chẳng hay ái khanh thương ai nhất trên cõi đời này? Phu nhân trả lời:

-Tiện thiếp thương yêu bệ hạ nhất. Và phu nhân hỏi lại:

-Chẳng hay bệ hạ thương yêu ai nhất trên cõi đời này? Nhà vua trả lời:

-Trẫm yêu thương ái khanh nhất chứ còn ai nữa. Bà Mạt Lợi lại nói:

-Nếu bệ hạ cho phép, thần thiếp sẽ nói khác đi một chút.

-Được ái khanh cứ nói đi.

-Muôn tâu bệ hạ, thật ra trên cõi đời này, thần thiếp chỉ có riêng yêu thương thần thiếp nhất mà thôi.

Vua nghe qua chùng chùng khó hiểu:

-Vậy là sao? Ái khanh hãy nói rõ hơn.

-Muôn tâu bệ hạ, chỉ vì thần thiếp thương yêu mình, nên muốn bệ hạ ban bố cho thân này được hạnh phúc. Muốn cho thân mình có được hạnh phúc, thần thiếp phải thương yêu bệ hạ. Có thể bệ hạ mới thương yêu lại thần thiếp và ban bố cho tình thương, thần thiếp được hạnh phúc. Vì thương yêu mình, mà thần thiếp yêu bệ hạ.

Nhà vua nghe qua sự thật của “yêu thương” qua phu nhân sủng ái nhất của mình, nhà vua bàng hoàng. Một sự thật xem chừng quá trớ trêu.

Bà Mạt Lợi nói tiếp:

-Như bệ hạ, bệ hạ cũng chỉ yêu thương riêng có bệ hạ thôi. Để hiểu rõ việc này, như thần thiếp đây, nay lại đi yêu đương với một người khác thì bệ hạ nghĩ sao? Có phải bệ hạ chém đầu thần thiếp không?

Đến đây nhà vua đã rõ ý, hiểu được nội vụ vấn đề, Ngài gật đầu:

-Phải chính thế, ái khanh nói rất đúng lý. Trẫm cũng chỉ yêu thương mình trẫm thôi. Ta chỉ có yêu thương tự ngã thôi.

Rồi sau đó vua Ba Tư Nặc và hoàng hậu Mạt Lợi cùng đưa nhau đến ra mắt

đức Phật. Nhà vua muốn cầu Phật xác minh điều Mạt Lợi phu nhân đã nói.

Qua sự trình bày của nhà vua, đức Phật lắng nghe

và gật đầu chấp nhận lời bà Mạt Lợi. Nhân đó Phật mới nói lên lời pháp như vậy.

BÌNH:

Thật là chí lý! Nếu thành thật nhìn lại tâm mình thì sẽ thấy tâm mình nó là như vậy. Cõi lòng thâm sâu, tiếng nói thâm trầm của con tim mình là như vậy.

Tâm ta đã đi cùng khắp, tất cả mọi phương trời, dạo qua mọi nơi, mọi cảnh, mọi người... Nào tìm thấy ai thân thiết hơn chính ta, thân hơn tự ngã.

Trên đời này không gì thiết tha yêu thương bằng ái tình. Cái tình này nó còn có lúc lướt qua tình phụ mẫu. Trong ái tình, việc đầu ấp tay gối giữa vợ chồng đậm đà như vậy, yêu thương hạnh phúc như vậy. Như vợ chồng bà Mạt lợi, cặp tình nhân này thiên hạ mấy ai hơn? Thật tâm đầu ý hợp. Việc yêu thương đủ cả hai mặt tinh thần và vật chất, xác thịt và tâm hồn, một cuộc tình thật trọn vẹn. Thế mà để lắng sâu hơn vào tiếng lòng, bà Mạt Lợi đã nghe ra tiếng nói trung thực của mình. Tiếng nói ấy đã núp sâu dưới bao nhiêu lời tình gối chăn với nhà vua qua bao nhiêu năm dài chung sống: “Thần thiếp chỉ yêu thương mình thần thiếp thôi!”. Ta chỉ yêu thương ta thôi! Một phát giác không kém phần phủ phàng! Sự thật nó là vậy.

Và đến lượt nhà vua cũng thế thôi. Nhà vua nghe được tiếng lòng mình. Từ tiếng lòng đó, nó sẽ thôi

thúc nhà vua tàn nhẫn hơn để chém đầu “ái khanh” mình, khi mà đương sự ngoại tình!

Đó là gì? Cái “tự ngã” mình bị đụng chạm, bị mất mát, thiếu sự vuốt ve, thiếu sự thọ hưởng.

Như vậy sự thật của cái gọi là “yêu thương” trên cõi đời này là gì? Bên dưới, bề trái của tình yêu nó là như vậy, thì hỏi tình yêu là gì? Và mình có yêu được gì không?

Và để nói lên một sự khá chua chát như vậy, có thể nói: Tình yêu là một sự lợi dụng lẫn nhau qua thân xác và tâm hồn, nhằm thỏa mãn tự ngã mà thôi.

Không ai nhìn ra bộ mặt tình yêu. Không ai rờ đụng đến tình yêu. Vì sao? Vì nó không thật có. Mà nó chỉ là sự phóng hiện của tự ngã. Nói yêu người, tức yêu tự ngã, yêu mình.

Như vậy “tự ngã” là cái duy nhất để mình yêu thương. Nói yêu, nói thương, nói gì gì đó, tất cả đều là tiếng nói vì tự ngã. Nên tự ngã thân thiết hơn bất cứ cái gì trên thế gian này.

Hãy suy cùng nghĩ cạn sẽ thấy cái tự ngã đã quá thân thiết với chính mình. Mình đã yêu “tự ngã” muốn giữ gìn “tự ngã” mình, thì phải tôn trọng “tự ngã” người. Vì người cũng yêu “tự ngã” của họ như mình. Vậy thì chớ có tàn hoại tự ngã người. Một người muốn có đời sống cao thượng thánh thiện phải sống như vậy.

Tôn trọng “tự ngã” tức tôn trọng sự tự do, bình đẳng. Đời sống mình và người có được tự do bình đẳng trong nền tảng như vậy thì cuộc đời đáng sống biết chừng nào. Hạnh phúc không cầu mà tự có.

Nếu không như vậy, hạnh phúc trên cõi đời này chỉ là một cái bóng hấp dẫn vậy thôi. Mọi người cùng đổ tìm nó, và rồi chỉ chuốc lấy sự nhọc nhằn ê chề và niềm ngao ngán, bao nhiêu nỗi thống khổ bủa vây.

Đây là một sự thật khá phũ phàng. Dù không đồng ý, chúng vẫn có mặt.

Cuộc đời vì thế có ra lắm chuyện. Và rồi hỏi ai đã đem lại nỗi khổ cho cuộc

đời này? Có ai đâu! Chỉ có “cái ta” (tự ngã) làm khổ mình thôi.

Để tạo đời sống tương đối khá dễ chịu cho nhau thì hãy tập sống như lời khuyên này:

Vậy, ai yêu tự ngã Chớ hại tự ngã người.

PART I: DHARMA TALKS ON THE AGAMA SUTRAS

1. Answer in silence.

King Pasenadi came to inquire about the teachings of Bhikkhuni Khema. The king asked, "Will the Buddha still exist after entering Nirvana?"

Bhikkhuni Khema replied, "The Blessed One typically does not respond to this question."

The King asked, "So, after entering Nirvana, is the Buddha no longer there?"

She replied, "The World-Honored One usually does not answer this question."

The King continued to ask, "After entering Nirvana, does the Buddha both exist and not exist? Or does he no longer exist and, at the same time, not not exist?"

Khema also replied, "The World-Honored One typically does not respond to this question."

The king asked again, "Why didn't Buddha answer?"

Khema replied, "If there is a good mathematician in the country, let's calculate the number of grains of sand in the Ganges River. Can you calculate it?"

The king said, "You can't do math like that."

Khema asked, "Can you calculate the number of barrels of ocean water?"

The king also replied, "It's impossible to solve math problems like that."

Khema said, "Similarly, the Blessed One has put an end to form, feeling, perception, mental formations, and consciousness; the Blessed One has seen no self or mine. Entering into unfathomable depths, the Buddha doesn't answer such questions."

The King walked up to ask the Buddha, and the Buddha replied in the same manner as Bhikkhuni Khema.

The king praised the nun, saying, "How wonderful! How wonderful! Buddha and Buddha's disciples both said the same thing."

COMMENT:

The reason I ask whether Tathagata still exists is because my heart still holds thoughts about myself and my possessions. Anyone who still believes in the reality of the five aggregates may still be concerned that after practicing meditation, there will be nothing left to rely on. That's because you are still focused on enjoying your body. It is evident that the person asking these questions is not entirely free from attachment to the five aggregates. Whoever attains the five aggregates is not permanent; that person will no longer have thoughts about me or mine, so their existence and loss are no longer important!

Let's take an example. Someone standing on the dock observed people boarding and disembarking but didn't pay any attention. Suddenly, a relative came running and asked, "Where are you going, and when will you return?" And so on. Why is that? Because it is related to the self, anyone who still perceives something called "I" still lingers. On the contrary, unlike many other people, we allow them to go wherever they please without paying attention because we believe they have nothing to do with the so-called "us."

In conclusion, as long as karma exists, there will be rebirth, and as long as there is rebirth, there will still be opportunities for discussion. Tathagata has exhausted his karma, so he has no place to be born. As he has nowhere to be born, he perceives the wordless, and thus he simply remains silent, putting an end to all speculation.

2. Sutra about a blind turtle looking for a hole in a tree trunk.

This is what I heard. One day, the Buddha was in the Trùng Các Lecture Hall, next to Di Hâu Lake. At that time, the World-Honored One told the monastics, "If the earth were to collapse and become an ocean, and a blind turtle were to live countless lives, only emerging once every hundred years. In the sea, there is a solitary tree trunk

floating with just one hollow, drifting on the sea surface, carried by the wind first to the east and then to the west. The blind turtle will only surface once every hundred years to search for the hole in the tree trunk. Will the turtle find the hole in the tree trunk?"

Ananda said, "The turtle can't reach the hole in the tree trunk, World-Honored One! Why? If the turtle goes to the east sea, the tree trunk will follow the wind to the west, south, and north seas in all four directions. Similarly, the turtle cannot reach the hole in the tree trunk."

Buddha told Ananda, "It is rare for a blind turtle to encounter a tree trunk, but it does happen. A foolish person, drifting among the five species of animals, who temporarily attains a human body, is much more rare than a blind turtle finding a tree trunk. Why? Because those sentient beings do not practice righteousness, dharma, goodness, or truth, and instead engage in killing each other, relying on the strong to oppress the weak, and committing countless crimes. Therefore, Bhikkhus! Those who practice the Four Noble Truths and have not yet attained the unbroken level must diligently seek the means to reach higher levels and learn the unbroken level."

After the Buddha delivered this sutra, the Bhikkhus listened to his words and were all pleased to adhere to it.

COMMENT:

Does the story of the blind turtle, as told by the Buddha, raise questions about its compatibility with the principle of "no-self" in Buddhism? Since the practice of Buddhism aims to eliminate the ego and recognizes that the five aggregates of the body are insubstantial and devoid of inherent meaning, why is it important to value and care for the body?

In fact, it is stated here that this body is "difficult to obtain," not because it is precious and important like a treasure to be worshipped, as people mistakenly think. The profound significance here is that throughout this lifetime, this body should be utilized as a vehicle to achieve true purpose.

In life, two types of people often incorrectly carry attachments.

- The first group are pessimistic people. They perceive their bodies as impure, ugly, vile, and temporary, and consequently desire to sabotage and destroy them. One day, the Buddha taught a method of contemplation, emphasizing the impurity of the body. Then the Buddha said that he needed to stay alone for three months, with no one allowed to visit him except an attendant. After three months, the Buddha noticed that monastics

had suddenly decreased. He asked for the reason, and Anan replied that, after hearing the Buddha preach about the practice of perceiving the body as impure, the monks contemplated that their bodies were too impure. As a result, some monks hired people to kill them to avoid the impurity. The Buddha immediately gathered the monastics and established a precept prohibiting the hiring of someone to kill anybody, as it would violate the precepts. That's the first group of people.

- The second group consists of individuals who prioritize their physical well-being, nourishing themselves consistently throughout the year and month. They prioritize keeping their bodies healthy and refrain from engaging in activities that may compromise their well-being, even if those activities are worthwhile and should be pursued.

Both of those groups of people went against Buddha's teachings. Buddha emphasized the impermanence and impurity of the body to help us recognize the truth and avoid excessive pursuit of sensual pleasures. Once we have a clear understanding, we should take advantage of it to engage in practices or activities that benefit everyone. We should not simply grasp the principle of impermanence and become pessimistic and bored with life, leading to thoughts of suicide—this would be a mistake!

With the wisdom of Buddhist practitioners, they

perceive their bodies as transient, impermanent, and insignificant, yet they continue to maintain their bodies as a vehicle for spiritual advancement. Like a person who wants to cross a river, even though he knows the rotten piece of wood is not reliable, when he is stranded in the middle of the river, he still has to use it as a makeshift buoy until he reaches the shore. Is anyone foolish enough to abandon their raft while still adrift at sea? Likewise, when you have not yet attained enlightenment, you must use your body as a boat or raft to reach the shore of enlightenment. When you reach the shore, it is okay to abandon the raft. If you have not yet achieved enlightenment and hastily destroy your body, it would be a regrettable mistake!

In the Sutras, it is mentioned that one day the Buddha took a bit of soil from the tip of his fingernail and held it up in front of the assembly, asking, "Is there more soil on the tip of the fingernail or more soil on the earth?" Everyone in the assembly replied, "World-Honored One, there is so much earth on earth that it is nothing compared to the soil on the tip of a fingernail!" Buddha concluded, "In the same way, when a living being leaves this body and returns to the human body, it is as small as the tip of a fingernail, and when it enters the animal world, it is as vast as the soil on earth."

Also, an ancient saying expresses this idea: "It is easy for an iron tree to bloom for a hundred years, but once you lose this body, it will be difficult to find it in billions of lifetimes." As practitioners, we must have the correct understanding of our bodies as we travel thousands of miles, so that we do not end up stranded in the middle of the road before reaching our destination.

3. Sutra on the law of cause and effect.

This is what I heard. One day, the Buddha was in the Jeta Forest, Anathapindika Garden, in Savatthi country.

At that time, King Pasenadi approached the Buddha, bowed at the Buddha's feet, sat down to one side, and asked, "World-Honored One, will the Brahmin who dies be reborn in the Brahman lineage? Is it the same for Kshatriya, Vaishya, and Shudra?"

Buddha said: "Lord! It can't be like that. Your Majesty should know that there are four types of people:

1. Some people go from darkness to darkness.
2. Some people go from darkness to a bright place.
3. Some people go from a bright place to darkness.

4. Some people go from a bright place to a bright place.

Lord! What kind of persons who go from darkness to darkness?

- There are people born into humble households, including those of the Candala (considered the lowest caste in traditional Indian society), animal trap makers, basket weavers, carpenters, and individuals in other lowly occupations. They are impoverished, have a shortened lifespan, experience physical deformities, and are also relegated to menial jobs. They are also required to do menial jobs, which are referred to as in the darkness.

In a dark place, that person commits evil deeds, speaks evil words, and harbors evil thoughts. As a result, when his body deteriorates and his life ends, he will be reborn in an evil realm and descend into hell. For instance, there is a person who moves from one dark place to another, from one latrine to another, using blood to wash away blood, uttering evil things, and feeling evil things. People go from darkness to darkness like that.

What is a person who goes from darkness to light?

- There are people born into vile families and working in vile jobs; that is what we call a dark place. But this person is in a dark place,

performing good deeds with his body, speaking kind words, and thinking positive thoughts. As a result, after the body ceases to exist and dies, he will be reborn in a favorable realm and ascend to heaven. For example, someone steps onto a pallet, then from the pallet to a horse, and from the horse to an elephant, and thus from a dark place to a light place.

What is a person who goes from light to darkness?

- There are people born into wealthy and opulent families, whether in affluent Kshatriya or Brahmin families, or in prosperous households with abundant wealth and numerous servants. This individual possesses a wealth of knowledge, a fit physique, and a sharp intellect. That is called a bright place. In this illuminated space, this individual's body commits evil deeds, his mouth utters wicked words, and his mind entertains evil thoughts. As a result, when the body deteriorates and perishes, the individual is reborn in an evil realm and descends into hell. For instance, someone descends from a high floor on an elephant, from the elephant onto a horse, from the horse onto a cart, from the cart onto a pallet, from the pallet to the ground, or from the ground into a deep hole. It is referred to as transitioning from light to darkness.

What is someone who goes from a bright place to a bright place?

Some people are born into wealthy and privileged families with strong physical and mental attributes. In this radiant place, this individual's body performs good deeds, his mouth speaks kind words, and his mind entertains positive thoughts. As a result, when this person's body decays and dies, he is reborn in a favorable realm or transformed into a heavenly realm. For instance, there is a person moving from one beautiful floor to another, and from one pallet to another. This is referred to as a person moving from one bright place to another bright place.

At that time, the World-Honored One spoke the following verse:

People who are impoverished, unhappy, do not believe in the law of cause and effect, exhibit a great deal of greed, anger, and ignorance, lack respect for monks, nuns, and virtuous individuals, and speak disparagingly about others, creating obstacles for wise people, will eventually descend into hell. It's from one dark place to another dark place.

People who are poor and miserable but have faith, show little anger, feel ashamed when they make mistakes, love to give, are less greedy, value monks, nuns, and virtuous people, like to help others, advise others to give alms, and enjoy doing good deeds, will be reborn in a better world or in heaven. It's someone who emerges from a dark

place into a light place.

People who are wealthy and content but lack faith, harbor anger and greed, disrespect monks, nuns, and virtuous individuals, frequently criticize others, obstruct those who offer alms, and disparage alms recipients will be reborn in the realm of suffering and hell. It refers to someone who moves from a bright place to a dark place.

People who are wealthy and live in luxury, have faith, control their anger, are not greedy, feel shame when they make mistakes, respect monks, nuns, and virtuous individuals, frequently assist others, enjoy giving alms, and encourage others to do the same, praise both the giver and the recipient of alms, will be reborn in the 33 heavenly realms. That is the person who moves from one bright place to another bright place.

After the Buddha spoke this sutra, King Pasenadi happily paid his respects and withdrew.

COMMENT:

Upon reviewing the above sutra on the law of cause and effect, it becomes evident that the concept of cause and effect in Buddhism is extensive and inclusive. Many people around the world mistakenly believe that deceased individuals will be reincarnated in the human world, deceased gods will be reborn in the heavenly realm, and

deceased animals will be reborn as animals, and so on. They do not realize that our lives are a constant stream of changes, continuously evolving at every moment. Since birth, everyone has experienced the karmic consequences of the past. Gradually becoming a person means that the person has created new karma. If one encounters a favorable situation and is surrounded by virtuous individuals from whom to learn, they will progress to higher realms. On the contrary, individuals who are in close proximity to evil people or evil circumstances and become influenced by evil karma will be at risk of falling into evil realms. Thus, that person continues to experience the cycle of life and death, never-ending. Their actions create karma, which they must then repay. However, in doing so, they generate more karma.

According to Buddha, there are four groups of people: those who go from a dark place to another dark place, those who go from a dark place to a bright place, those who go from a bright place to a dark place, and those who go from a bright place to a bright place.

- The first group consists of individuals with less merit. In their past lives, they sowed negative karma, and now they are experiencing the consequences by being born in a negative and malevolent environment. Now that they don't know

how to create good karma to change their suffering, they are destined to endure it forever, moving from one dark place to another.

- The second group consists of people who were born into unfavorable and challenging circumstances due to past karma, but they possess the ability to transmute negative karma into positive karma, thereby putting an end to their suffering, akin to moving from a dark place to a bright place.

- The third group consists of individuals with merit and virtue who have accumulated good karma in their past lives and will experience positive outcomes in this life. However, they may not know how to cultivate and sustain this goodness, and instead indulge in sensual pleasures, leading to the creation of negative karma and eventual repercussions. Suffering is like someone moving from a bright place to a dark place.

- The fourth group consists of individuals who have merit, understand how to practice good karma, and avoid bad karma. This individual progresses every day; his mind is illuminated, and he will achieve liberation in the future, akin to moving from one bright place to another.

In summary, among the four groups of people mentioned above, there are two groups (the second

and fourth groups) who know how to make progress, and two groups (the first and third groups) who do not know how to make progress. Thus, whether our practice advances or retreats depends on our willingness to change our karma, not on anyone else's decision. Karma is not inherently good or evil; it depends on our actions and choices.

Understanding this, we will endeavor to nurture goodness, eradicate evil, and avoid being trapped in the dualistic mindset of "eternity" and "nihilism" embraced by pagans.

4. Preserve valuable family assets

One day, the Buddha told the Bhikkhus, "Dear Bhikkhus! Among my disciples, there are four groups of people. What are the four?"

1. A group can be likened to a fruit that is ripe on the outside but unripe on the inside.
2. A group can be likened to a fruit that is unripe on the outside but ripe on the inside.
3. A group can be likened to a fruit that is unripe on the outside and unripe on the inside.
4. A group can be likened to a fruit that is ripe on the outside and ripe on the inside.

- How is the group that has a ripe outer and an unripe inner? The practitioners appear pure and serious on the outside, but inwardly, their minds

are undisciplined and their thoughts cannot be controlled.

- How is the group that has an unripe outer and a ripe inner? They are pure people on the inside, but outwardly, they appear rude and unkempt.

- How is the group that has an unripe outer and an unripe inner? They are individuals who are impure in both mind and appearance.

- How is the group that has a ripe outer and a ripe inner? They are pure people, both in mind and appearance.

Dear Bhikkhus! The last group of people mentioned are the ones who are truly pure and worthy of being the custodians of Tathagata's precious property.

COMMENT:

Reading through the above four groups of people, let's each examine ourselves to determine which group we belong to.

Are we individuals who only focus on cultivating our outward appearance to appear dignified and pure, as if we are diligently practicing, while our minds are actually filled with so much negativity and dark thoughts? Have we not taken the time to introspect and tame our own minds? What a shame! You know, it's okay to deceive others, but

it's impossible to deceive yourself. Once the conditions are ripe and the beautiful outer garment falls apart, what has been hidden inside for a long time will be revealed. At that time, we ourselves suffer. How can we conceal it? When a fruit appears ripe on the outside but is unripe inside, it cannot be used.

There are also individuals who have a relaxed, carefree, and impolite appearance. When someone reminds him, he says, "I keep my mind pure." What a mistake! If the inside is pure, why does it appear impure? Except for a few special cases in which Bodhisattvas seem to influence certain people, we are otherwise concerned that we may be unwittingly bewitched by demons. Even though we may consider ourselves to be saintly at heart, there are many people around us who are still governed by ordinary emotions and may not comprehend our true nature. As a result, when they see that our actions are too crude, they begin to slander the Dharma and disparage the Three Jewels. We unintentionally led them into a deeper path of sin. Therefore, we have not fulfilled our initial promise to benefit ourselves and others. Even if we have a pure mind, we need to be careful that our posture is not rude for the sake of others. Don't be like a fruit that is ripe on the inside but unripe on the outside.

What about someone who is impure in both mind

and appearance? I hope we don't belong to this group!

In the last group, these individuals possess minds filled with wisdom. This individual's body is pure in virtue and free from defects; it is likened to "a pearl soaked in moonlight," transparent both inside and out. This individual possesses perfect wisdom and conduct, not allowing the world to find fault. If that is the case, there is no need to ask the Tathagata to confirm the future outcomes, as the World-Honored One has already spoken highly of these individuals! So, are we part of this group?

Looking closely, although the four groups of people mentioned above are distinct, upon reflection, each of us encompasses all of them. Is it any wonder? When the body is pure on the outside but the mind is impure, is that the first group? When the body appears rough on the outside but the mind remains pure, this is the second group. When both the external appearance and the internal thoughts are rude, it creates a negative atmosphere. When the mind and the external appearance are both pure, it is in the fourth group. The first and third groups lack practical experience, while the second group has some practice but still has shortcomings. Only the fourth group is comprised of truly and fully cultivated people.

In summary, if we are unable to live like the fourth group of people, we should strive to practice more in order to adapt, thus enabling us to eventually benefit both the realms of gods and humans.

5. Which animal is stronger?

In the Samyutta Nikaya, the Buddha tells the story of six animals: a monkey, a jackal, a crocodile, a bird, a wolf, and a snake. People captured these six animals and bound them together in a group. Each one exerts all its strength to pull in different directions. The monkey dragged it up a tree, the crocodile dragged it into the sea, the bird flew into the air, the jackal dragged it into a mound, the snake dragged it into a cave, and the wolf dragged it into the bush. In that case, if one is strong, it will pull the others in its direction.

Likewise, in the eyes, ears, nose, tongue, body, and mind of ordinary people, if any sense accumulates strong karmic seeds, it will attract other senses to follow suit.

Take an example. When the eyes are influenced by what they see, they will pursue what they have seen. When the ears are influenced by what they hear, they will pursue what they have heard. Ditto with the nose, tongue, body, and mind.

Therefore, you Bhikkhus must use meditation as a pillar to tie up the six animals. When the animals are tired of struggling, they will stand still.

COMMENT:

In this sutra, the Buddha discusses the influences of the senses. When the senses encounter an object and are drawn to it, they generate a force known as karma. From that influence, karma has the power to guide sentient beings towards reincarnation in the six paths.

If you want to halt the motivation that is generating karma, the practitioner must use meditation as a pillar to stop it. How do you meditate?

Observe that this body of five aggregates exists temporarily due to conditions, and then dissolves into emptiness. Due to impermanent conditions, nothing truly exists and nothing is permanent. By contemplating and seeing clearly in this way, your mind will cut off clinging thoughts, cease the flow of cravings, and no longer create karma. That is, you are breaking free from the cycle of reincarnation.

Also in the Samyutta Nikaya, the Buddha tells a story about a king. One day, while the king was sitting, he suddenly heard someone playing the pipa next to him. The sound of the instrument was

deep and clear. The king instructed him to bring the instrument back so that he could see it. The musician brought the instrument and placed it on the table in front of the king. The king asked, "Why doesn't it make a good sound?" The other person explained, "It lacks a picker's arm." The king ordered him to cut the instrument into pieces and inquired, "Where is the sound of the instrument?" Finally, the king said, "If you can't find the sound of the instrument, burn it!" When the instrument was burned to ashes, the king immediately blew the ashes into the billowing clouds of smoke, remarking, "Just that small amount can captivate so many people."

The body composed of the five aggregates is considered to be impermanent as it arises due to various conditions, similar to the sound of the pipa, which is also impermanent. After conditions merge to create something that exists temporarily, it becomes impossible to find the thing once the conditions end.

6. What causes suffering?

The village chief Na Ca Da asked the Buddha, "World-Honored One, what is the cause of suffering?"

The Buddha asked, "If someone died in your

village or had an accident, would you feel sad and miserable?"

"World-Honored One, at times I feel sad, and at other times I do not."

"Why?"

"If those individuals who perished or were involved in an accident were my relatives, I would feel sorrowful. On the contrary, I do not feel sad."

The Buddha concluded, "Craving and affection lead to suffering."

COMMENT:

The main causes of suffering are craving and attachment. The root of craving and affection stems from attachment to oneself. Due to my attachment to myself, I possess items that are related to me, such as my property, my spouse, my children, my relatives, and so on. Therefore, if you possess something, you will be happy and try to hold onto it tightly. If you lose something, you will feel sadness and suffering.

Therefore, in the Dhammapada, Buddha taught:

With passion comes anxiety.

With passion comes fear.

If you avoid passion,

you will not experience worry or fear.

7. Does the effect follow the cause?

A layperson approached the Buddha and asked, "Honored Teacher, I heard that those outside the faith believe that individuals who engage in killing, stealing, adultery, or lying will inevitably suffer. Is this accurate?"

The Buddha said:

- Not quite right! For example, suppose someone went to battle and killed many enemies. When he returned, the king awarded him a reward. Even though we kill living beings, there is no suffering. On the contrary, if a person kills a minister in the country, he will be convicted.

- For example, if someone were to launch an attack on another country and bring back money and treasures to his own country, he would be rewarded by the king. So, even if you commit robbery, you don't have to suffer. On the contrary, if you steal from the king or a mandarin, you will be arrested and tortured.

- For instance, if you were to visit the king's adversary and capture lovely young women to serve the king, you would be rewarded by the king. Even if people do unjust things, they will still be rewarded by the king without suffering. On the contrary, if you have an affair with a king's or

mandarin's concubine, you will be punished with exile.

- For instance, if you employ deceit to trick other countries into ceding land to your country, you will be rewarded by the king. Even though you tell lies, you don't suffer. On the contrary, if you lie to the royal court, you will be punished.

COMMENT:

Through the above example, we can observe that many individuals who engage in killing, stealing, committing adultery, and lying do not necessarily experience suffering in their lives (although some do suffer while others are happy). So, is the cause-and-effect basis of Buddha's teachings correct? However, the principle of cause and effect is not incorrect; it's just that we often only consider the present without understanding the past or anticipating the future. Regardless of the cause you pursue, you will face similar consequences, such as harming living beings, facing repercussions for your actions, committing theft and fraud, and having to settle unjust debts. In a sutra about the principle of cause and effect, the Buddha said, "Even after a period of hundreds of thousands of lifetimes, karma is not lost, and the law of cause and effect will give you exact results." So, we must have a comprehensive and profound understanding of the Buddha's teachings on cause and effect to avoid making mistakes in life.

8. Danger of the five desires

One day, the Buddha summoned the Bhikkhus and said as follows.

Consider this: on a snowy mountain, on level ground, people and animals were passing by. Some people placed tree sap near food to attract monkeys. A monkey was greedy; it left the herd, went to the food, and picked it up with its hand. As soon as he grabbed it, the tree sap stuck to his hand! The monkey then used its other hand to remove it. Next, the left leg became completely stuck. Miserable! The monkey only had its mouth left; it hoped to use its mouth to scrape and escape. But the sap from that tree was not left behind either. So, the monkey's arms, legs, and mouth were stuck to the sap. How pitiful! The trapper could have taken the monkey anywhere he wanted.

Bhikkhus! The sap of that tree is compared to the five desires, and the five parts (arms, legs, and mouth) stuck to the sap are compared to the five senses.

The eyes cling to what is seen.
The ears cling to what is heard.
The nose clings to what is smelled.
The tongue clings to what is tasted.
The body clings to what is felt.

Like the monkey, when its five parts are stuck

hard to the tree sap, the hunter can take them away as he pleases. Similarly, anyone whose five senses are firmly attached to the five desires will be led by the devil as he pleases.

In short, those who refuse to stay within their own realm will suffer. What is it like to stay in your realm? That is, meditating on the Four Foundations of Mindfulness. Those who frequently meditate on the four foundations of mindfulness are not easily swayed or led astray. Just like that monkey, if it stays in the group, it won't get into trouble.

COMMENT:

The five desires themselves do not harm people; it is the lack of mindfulness and indulgence in the five desires that cause harm. Like the monkey, which separated from the group due to its greed for food, and consequently suffered. Therefore, cultivation is not difficult. Just do not indulge in the five desires. But the five desires are not inherently faulty; the fault lies in the mind that generates clinging thoughts. To entertain persistent thoughts is to be influenced, and to be influenced is to be inattentive. On the contrary, an empty mind will perceive that everything around is inherently tranquil, and you are always free while living in the world of the five desires.

That's why in the ***Inscription on Faith in Mind***

(Tín Tâm Minh), there is a saying: "*If you want to reach the One Vehicle, don't harbor aversion towards anything you perceive through the six senses. If anything perceived via your six senses is not hated, you are fully enlightened.*"

9. The consequences of actions can vary and are not fixed.

A follower of Nirgranth approached the Buddha and said, "If someone kills, steals, commits adultery, etc., that person must go to hell. However, if someone consistently acts on something for a long time, that person will enjoy the results of that action."

Buddha said the following:

What you are saying is not correct. Why? If you are correct, then there are not many people who will go to hell in this world. If you persist in doing something for a long time, you will eventually enjoy the results. People who commit murder and theft only spend a short amount of time carrying out these actions, leaving more time for other activities. This means they will experience the consequences of that long-term action.

Secondly, when it comes to killing, stealing, adultery, etc., and the risk of falling into hell, no one in this world can truly adhere to the

cultivation. Why? Whether or not you practice, you will still fall into hell. Therefore, I only advocate refraining from killing, stealing, committing adultery, etc., and if you accidentally do so, repent and change.

COMMENT:

We mistakenly think that everything is fixed. An example of this mistake is thinking that good will always be good and evil will always be evil, and that they cannot be changed. If you think that way, no one will be able to improve because the qualities are perceived as fixed; even with practice, it won't make a difference. Such misguided thinking is inadvertently leading us to the brink of losing hope for progress. Therefore, Buddha instills faith in our ability to improve and teaches that not every wrongdoer necessarily goes to hell. Therefore, practitioners must have hope, strive, and not remain forever in the darkness of sin.

It would also be a mistake to assume that prolonged effort will inevitably lead to enjoyment of the results. If a person does good deeds for a long time but engages in killing, stealing, etc. for only a short time, will that person go to hell? Therefore, these two statements are contradictory.

10. What causes view-clinging?

A layperson asked the Buddha, "World-Honored One, why do outsiders have sixty-two clinging views? They accept one of the following views: the world is permanent, the world is impermanent, the world is finite, the world is infinite, this body truly exists, this body does not truly exist, Nirvana still exists, Nirvana no longer exists, and so on."

Buddha replied, "Because they accept the identity view, which leads to so many clinging views. Do you know what the identity view is?"

The layman replied, "Because they see the aggregate of form as me, as mine; the aggregate of feeling as me, as mine; the aggregate of perception as me, as mine; the aggregate of formations as me, as mine; and the aggregate of consciousness as me, as mine. That is the identity view."

Buddha praised the layman: "That's right!"

COMMENT:

When a person identifies with the five aggregates, debates may arise, leading to sixty-two clinging views. Whoever realizes that the body is a false combination of the five aggregates, akin to a flash of lightning or a dew drop in the morning, will also let go of all clinging views.

11. Fetters and were fettered

Two Bhikkhus argued about the interpretation of "fetters" and "being fettered." One person said that "fetters" and "being fettered" are two terms that have the same meaning. The other person said that the two different names have two different meanings. The two argued for a while, and then they asked Buddha to resolve the matter.

Buddha taught that, for example, two cows (one black and one white) are tied to a yoke. So, which one binds the other, or is it the yoke that binds both, causing a loss of freedom?

Similarly, when the eyes perceive a form and "thoughts arise," it indicates being bound (fetters), but the eyes and form are originally undisturbed. The other five senses—ears, nose, tongue, body, and consciousness—are all alike.

COMMENT:

Neither the senses nor the objects perceived by the senses are at fault; rather, any fault lies solely in "consciousness." When consciousness distinguishes between good and bad, thoughts of love and hate, as well as feelings of greed and anger, follow. Greed and anger lead to the creation of karma, which in turn traps sentient beings in samsara. On the contrary, if feelings of love and hate do not arise, greed and anger will not arise.

When greed and anger do not arise, karma is not generated, and abstaining from creating karma leads to the cessation of birth and death.

To illustrate this concept, consider a verse written by ancient monks:

*When seeing form but not being attached to form,
when hearing sound but not being attached to sound,
and when no longer clinging to form and sound,
the practitioner has entered the palace of Buddha.*

12. Creating joy with a good cause.

A musical director approached the Buddha and said, "I have heard outsiders say that those who dance and sing well in a musical, bringing joy to many, will be reborn in the Joyful Laughing Heaven. Is that true?"

The Buddha remained silent and did not respond. The musical director repeated the question three times. The Buddha said, "Musicians who dance and sing to make others happy may cause their minds to wander, leading to the arising of the three poisons: greed, anger, and delusion. As a result, musical individuals will be reincarnated in the Hell of Joyful Laughing."

COMMENT:

Many people easily misunderstand and believe that by doing anything to make others happy and enjoying it, they will earn good merit. However, they don't know that there are many different sources of joy. If anyone is content with a pure, tranquil, moral mind, free from false thoughts, that person is experiencing the joy of purity and liberation. On the contrary, if someone finds joy in pursuing the five desires, such as seeking beautiful faces and charming singing voices, they are living with a wavering mind. This can lead to afflictions and worldly joy, creating more causes of birth and death.

Thus, good and bad results appear clearly and unmistakably depending on the cause of joy that the artist brings to the audience.

13. The Dharma is still there.

Venerable Sariputta has passed away. After the layman Cunda finished burning Sariputra's corpse, he collected the relics, as well as his bowl and robe, to present them to the Buddha. When Ananda saw it, he sadly said to the Buddha, "Sariputra is my teacher. I used to trust him, but now he has passed away. Oh, I am so bored! I no longer have the motivation to practice further."

Buddha asked Ananda:

- Sariputra passed away. Did he bring with him the aggregates of precepts?

- Venerable sir, not brought with him.

- Did he bring with him the aggregate of concentration?

- Dear World-Honored One, not brought with him.

- Did he bring with him the aggregate of wisdom... and then the aggregate of liberation of knowing-and-seeing?

- Dear World-Honored One, not brought with him.

The Buddha said, "So, although Sariputta has passed away, the Dharma is still there. You should practice in accordance with the Dharma. There is no reason to be sad and bored."

COMMENT:

Many people have the habit of depending on others but seldom have confidence in themselves. While the path of practice may still seem distant, it is important to clearly recognize the Dharma that we need to practice and to cultivate unwavering faith in ourselves. If you continue to depend on an external teacher, there will be times when you will stumble in the middle of the road and find no refuge. Even though the teacher shows mercy and helps us, he still has limits. You should realize that the Dharma is the true guide

that assists practitioners along their journey. The Buddha stated that the Dharma emphasizes a set of qualities to be cultivated: morality, concentration, wisdom, liberation, and liberation of knowing-and-seeing. In other sutras, the Dharma refers to the core known as Prajnaparamita Wisdom, Dharmakaya, or Original Face. Our enduring sanctuary should be learning how to live skillfully with the Dharma. You don't have to worry about loss or separation.

14. Easy to forget or easy to remember

A Brahmin was practicing tantra. One day, he came to ask the Buddha, "Sometimes I have mantras that I have never learned, but suddenly remember them. Sometimes I have mantras that I've learned by heart, but then I forget them. Why does this phenomenon occur?"

Buddha said that there are two reasons as follows.

1. When you forget, the five hindrances (greed, anger, torpor, restlessness, and doubt) cover up your mind, making it easy to forget.
2. When you recall any instruction, your mind is temporarily freed from the five hindrances, allowing it to be clear and retain information.

Like a bowl of clear water. If mixed with blue,

yellow, or red, the water bowl will lose its transparency. When you look into the bowl of water, it will be difficult to see your reflection. Similarly, when your mind is consumed by greed, you will lose your mental clarity.

Like a bowl of clear water being boiled, no matter how much you look at it, you can't see your reflection. Similarly, when you become angry, your mind becomes disturbed, restless, and loses clarity.

Like a bowl of clear water covered with moss, you can't even see your reflection when you look at it. When in a state of torpor, your mind is foggy and it is difficult to remember things.

Like a bowl of clear water trembling and vibrating, it's difficult to see your reflection when you look in. Similarly, when you are restless, your mind is not at peace, making it difficult to remember.

Like a bowl of clear water, both stirred and kept in the dark, when you look in, you can't see your reflection. Likewise, when the mind is in doubt, it becomes blurred and cannot recall events from long ago.

In short, when your mind is affected by the five hindrances, your memory will be impaired. If your mind is free from the five hindrances, your memory will be sharp and robust.

COMMENT:

This phenomenon demonstrates that insight is already inherent in your ordinary mind and does not originate from any external source. When the mind is afflicted by abnormalities, it becomes agitated and confused, obscuring insight. This occurs when the pure mind is obstructed by the five hindrances. Therefore, if you want your wisdom to shine brightly, you should strive to live with a clear mind, like a bowl of clear water, and then the other five hindrances will no longer cloud your mind. Right then, wisdom appeared—not far away.

15. The old is hidden in the young.

One day, Buddha returned from collecting alms in the city of Savatthi. That afternoon, feeling a bit chilly, he went outside to sit in the sun, lifting his robe to expose the wrinkled skin on his back. Upon seeing this, Ananda rubbed the Buddha's back and lamented, "Oh! The World-Honored One's skin is no longer as smooth as it used to be! Why is your back slightly bent forward? Where is the beauty of your youth?"

Buddha said, "That's right, Ananda! The old is hidden in the young, and death is already in the living. My body will also decay at some point; it's

inevitable."

COMMENT:

If there is birth, there must be death. If there is formation, there will be destruction. Impermanence governs the entire world, affecting everyone. Even in the case of the Buddha, when he still had this body of fabricated combination, he was also subject to birth, old age, sickness, death, and destruction. Why? It arises from specific conditions.

Some people wonder, "If you are a Buddha, why are you aging and eventually die?" Making that statement is a significant mistake! Becoming a Buddha is not about inhabiting this stinky skin bag. To become a Buddha is to develop an enlightened mind that perceives the truth. If you accept this seventy or eighty-year lifespan as that of a Buddha, it means defaming the Buddha. It is evident that this person has not encountered the true Buddha.

The Buddha once possessed a golden body that was six feet tall and adorned with 32 auspicious signs, but later lost it. Yet, some people still want to practice magic in the hope of prolonging their lives for thousands of years. Don't they see that it's a delusion?

When you understand that, you need to make an

effort to practice. Because impermanence pursues you constantly, and death is waiting to strike without warning. If you are lazy and let the days pass by, there will be times when you will regret it. How can you think you still have time to make a promise to practice in the future, today or tomorrow?

16. Is there a Dharma Gate?

Today, I read the Samyutta Nikaya and came across a sutta that I had never encountered before. The sutra is titled "Is There a Dharma Gate?"

The Buddha said, "Bhikkhus! It is not due to belief, transmission, or education that when your eyes perceive a form, your ears perceive a sound, your nose perceives a scent, etc., you are aware of whether greed, anger, and delusion are present or not. Which Dharma Gate does that awareness refer to (the one that discerns whether greed, anger, and delusion exist in your mind)?"

COMMENT:

When discussing the Four Foundations of Mindfulness, reciting the Buddha's name, or contemplating the place before words arise (Hua Tou), one can consider it as a dharma gate. However, when your six senses perceive the six

objects of the six senses, your awareness at that time discerns whether there is greed, anger, or delusion in your mind or not. That awareness is the ability already present in your mind. It is incorrect to refer to that awareness as a dharma gate. Who transmitted to you that awareness? Is that something you learned? So, is it different from Zen Buddhism?

Similar to Zen Master Tuyết Phong, upon returning from studying at Đức Sơn, a monk inquired, "What can you gain from visiting Đức Sơn?"

Tuyết Phong replied, "I go empty-handed; I return empty-handed."

What did Tuyết Phong learn? Is this different from what Buddha taught in the above sutra? Therefore, Đức Sơn also stated, "Our sect has no words, no sentences, no dharma for people."

In the past, we only heard the Patriarchs speak, but now we hear the Buddha speak in this sutra of Early Buddhism. We can clearly see that Buddha said this before; Zen is not something that was invented!

Now, we live each day with the awareness to distinguish false thoughts. When there are false thoughts, you are aware of their presence. When there are no false thoughts, you know that there

are no false thoughts. The awareness that discerns whether false thoughts exist in the mind does not belong to any specific dharma gate. From whom did you receive that awareness? The awareness that discerns whether false thoughts exist or not is not different from the awareness that discerns whether greed, anger, and delusion exist or not, as taught by the Buddha in the sutra above. The sutra discusses greed, anger, and delusion, which we briefly refer to as false perceptions or false thoughts.

Thanks to reading the Sutras, we now have a deeper and more solid faith in our path of practice. Otherwise, we'll just keep running east and then west, and in the end, we won't get anywhere. So, when false thoughts arise, you are conscious of their presence, and when there are no false thoughts, you are aware of their absence. So, what dharma gate is this awareness?

17. Sutra on impermanence of the five skandhas

One day, Buddha was in the land of Ayyojjhà, next to the Ganges River. The World-Honored One told the Bhikkhus:

For example, the water of the Ganges River flows strongly, condensing into foam. Those with

eyesight can distinguish it carefully and know that it is neither real nor durable. Why? The bubbles inside are not very solid. Monks! The Bhikkhu carefully examines and differentiates all forms—past, future, and present; internal and external; gross and subtle; good and bad; near and far—knowing that they are not real, but rather unstable, like a disease, a boil, a stab, or a killing. They are impermanent, empty, and characterized by suffering or lack of self. Why? Because the form is unreal. Bhikkhus! For instance, when a water bubble forms during a heavy rain, it quickly vanishes. A person with clear eyes scrutinizes and contemplates, recognizing that it is neither genuine nor enduring. Why? Because that water bubble is not real.

Similarly, Bhikkhu! Bhikkhus carefully consider and distinguish all kinds of feelings, whether past, future, present, inside or outside, gross or subtle, good or bad, far or near. They know that these feelings are not real, unstable, and akin to a disease, a boil, stabbing, or killing. They recognize that feelings are impermanent, bring suffering, and are empty or not-self. Why? Because the feeling is not long-lasting.

Bhikkhus! For instance, at the end of spring and the beginning of summer, there are no clouds or rain. When the sun is at its peak at noon, we see a horse illuminated by flickering sunlight. People

with vision carefully observe and discern that it is not genuine or long-lasting. Why? Because those bright horses are not tangible or substantial.

Likewise, Bhikkhu! The Bhikkhu carefully examines and distinguishes all kinds of perceptions, whether they are past, future, present, inside or outside, gross or subtle, good or bad, far or near. He knows that they are not real, unstable, like a disease, like a boil, like stabbing, like killing, impermanent, suffering, empty, or not-self. Why? Because perception is not permanent.

Bhikkhus! For instance, a person with keen eyesight ventures into the forest in search of solid wood. Armed with a sharp axe, they spot a straight, lengthy banana tree. Without hesitation, they sever the root and discard the top, then meticulously peel off the sheaths one by one, only to find no trace of wood. They examine it closely and consider its lack of authenticity and durability. Why not? Because banana trees are not very resilient.

Therefore, Bhikkhu! The Bhikkhu carefully observes and discerns all types of mental formations, whether they are past, future, present, internal or external, gross or subtle, positive or negative, distant or near. He knows that they are not real, but rather impermanent, akin to a disease, a boil, a stab, or a killing. They are characterized by suffering, emptiness, and lack of

self. Why? Because the other types of mental formations are not as enduring.

Bhikkhus! For instance, imagine a magician at a crossroads casting a spell to conjure soldiers riding elephants, infantry, and people with keen, discerning eyes, fully aware that they are not real or enduring. Why? Because those magical things are not real. Thus, Bhikkhu! The Bhikkhu carefully examines and discerns all forms of consciousness, whether past, future, present, internal or external, coarse or subtle, positive or negative, distant or near, recognizing their impermanence, suffering, emptiness, and lack of inherent selfhood. He understands that they are not real, but rather transient and akin to a disease, a boil, a stab, or a killing. Why? Because consciousness does not durably exist.

At that time, the World-Honored One spoke the following verse to restore this meaning.

The Buddha said that one should observe that form is like a ball of foam, feelings are like water bubbles, perceptions are like horses made by sun waves, mental formations are like banana trees, and consciousness is like illusions.

The great wise person said that everyone should skillfully use mindfulness to observe that this body of five aggregates is not real, not solid, and that there is no such thing as self or what belongs to

self.

Once the feeling, warmth, and consciousness have departed, the body becomes a discarded object and must be taken to the cemetery, like an inanimate piece of wood. This body is deceptive; it can only fool foolish individuals and lacks durability, yet it can cause harm by injuring and killing people.

Bhikkhus need to practice by observing this body day and night. There will come a time when they will be able to put an end to all conditioned mental formations and see their minds clearly and brightly at all times.

The bhikkhus heard the Buddha's words and happily followed his instructions.

COMMENT:

This image illustrates the impermanence of the five aggregates that Buddha described very clearly.

First, the Buddha taught us to contemplate the aggregates of form as bubbles. Once it foams, it doesn't last long. The aggregate of form is not a permanent existence; it is a temporary result of the combination of conditions. For instance, in our bodies, the solid part belongs to the earth, the liquid part belongs to water, the breath belongs to the wind, and the temperature belongs to fire. The temporary existence of the combination of conditions depends on their sufficiency, and their

disappearance on their absence. Therefore, the Buddha used a foam ball to illustrate the aggregate of form.

Second, contemplate the aggregates of feelings as unreal as water bubbles. Feelings are not inherently real because they arise when the six senses come into contact with their respective objects, giving rise to sensations such as happiness, pain, neutrality, and so on. But these feelings do not last long; they are only fleeting and then disappear. Feelings are like water bubbles; once touched, they immediately disappear.

Third, it is important to recognize that the aggregates of perception are not real, similar to the way waves of sunlight appear on the surface of a straight road at noon. Due to the reflected sunlight, we perceive the sunlight waves flickering like a running horse, and so on. The sunlight wave is caused by the reflection of sunlight and is not real. The same is true of the aggregate of perception. Due to the condition of the mind following the scene, even though the scene has passed, the images of the scene remain in the mind and appear every time we think about it. How can the reflection of a scene be real?

Fourth, the aggregate of mental formations is not real. The mental formations refer to the arising and passing away of consciousness. In the Buddhist scriptures, it is stated that each moment

(about a blink of an eye) involves sixty thoughts arising and passing away. It is akin to a flowing waterfall, moving continuously and swiftly; it does not remain stationary in one place. However, we only perceive the deceptive facade of the aggregate of mental formations and mistakenly regard it as real (such as a banana tree).

Fifth, the aggregate of consciousness is not real; it is only illusory. For example, a magician casts a spell to transform into a tiger, but the tiger is not real; it's simply an illusion. Consciousness is a product of differentiation; therefore, it is not tangible. Depending on the karmic nature of living beings, consciousness manifests in different ways. For example, this writing desk serves as a writing desk for us, but for termites, it is their food, and so on. So, which distinction is correct? That's why the Buddha said that the aggregate of consciousness does not truly exist.

In summary, the Buddha taught that the five aggregates of the body (form, feeling, perception, mental formations, and consciousness) are impermanent. Therefore, the Buddha dispelled the mistaken attachment to the idea of an eternal self in sentient beings. When you clearly see that it is impermanent, fake, and temporary, you will gradually lighten your delusive mind that clings to an unreal self. Because it is not real, what do you cling to?). When delusive thoughts of self-clinging

disappear, afflictions such as greed, anger, and delusion will also disappear. At this point, the cycle of reincarnation has ended, and all suffering has ceased. A typical example of this practice is Avalokiteśvara Bodhisattva. After contemplating the emptiness of the five aggregates with Prajna wisdom, this noble individual gained freedom from suffering.

18. It is the self that is loved the most.

*When you look around the world,
you will see that no one is closer to you than your
ego.*

*Because the ego is so close,
when you love your own ego,
be mindful not to harm the egos of others.*

Lady Mallika and King Pasenadi discussed the Buddha's teachings together one day. King Pasenadi asked, "Whom do you know the most in this world?"

The lady replied, "I love Your Majesty the most."

The lady asked once more, "Whom does Your Majesty love the most in this world?"

The king replied, "I love you the most, no one else."

Lady Mallika said, "If Your Majesty allows, I would

like to express a slightly different viewpoint."

"Okay, my dear, just say it."

"Your Majesty, in truth, I only love myself the most in this world."

The king appeared confused upon hearing it. "What does that mean? Dear lady, please provide a clearer explanation."

"Your Majesty, just because I love myself, I want Your Majesty to give me happiness. To make myself happy, I must love Your Majesty. Only then will Your Majesty love me and reciprocate my love, so that I can experience happiness. Because I love myself, I love Your Majesty."

When the king heard the truth about "love" from his most beloved wife, he was shocked. A truth that seems too ironic.

Lady Mallika continued, "Meanwhile, Your Majesty only loves yourself. To clarify, let's suppose that if I were to love someone else, what would Your Majesty think? Would Your Majesty behead this concubine?"

At this point, the king clearly understood. He nodded. "That's right, what you said is very reasonable. I only love myself. I only love myself."

Then King Pasenadi and Queen Mallika came to see the Buddha. The king wanted to ask Buddha

to verify what Lady Mallika had said. Through the king's presentation, the Buddha listened and nodded to accept Lady Mallika's words. On that occasion, the Buddha spoke the above verse.

COMMENT:

How reasonable! If you honestly reflect on your thoughts, you will see that your mind is like that. Such is the depth of your heart, the profound voice of your heart. Your mind has traveled everywhere, in all directions, through every place, every scene, every person... Who can find anyone closer than himself or herself?

There is nothing more passionate in this world than the love between a man and a woman. This romantic love sometimes exceeds parental love. In love, the embrace between a husband and wife is intense, loving, and joyful. Like Lady Mallika and her husband, which couple is the best in the world? It's truly heartwarming. Loving both spiritually and materially, physically and emotionally, is a truly complete love affair. As Lady Mallika listened more deeply to her heart, she heard her true voice. That voice had been concealed beneath countless expressions of love for the king over the years they had lived together: "I only love myself!" I only love myself! An equally shocking revelation! That's the truth.

The case of the king is similar. The king heard his

own heart. The king may be motivated by the heartfelt plea to become even more cruel and to execute "his lover" if the concubine commits adultery. What is that? It is the king's "self" when it is hurt, lost, lacking in caress, or lacking in enjoyment. What is the reality of so-called "romantic love" in this world? On the flip side, love is often misunderstood, so it's important to question what love truly means.

So, can we love anything? Observing such a challenging situation, one might argue that love is a mutual exchange involving the physical and mental bodies to solely satisfy the ego. No one sees the face of love. No one can touch love. Why? Because it doesn't really exist. But it is merely a projection of the ego. When you say you love someone, you are loving your ego and yourself. So "self" is the only thing for you to love. Discussing love is essentially discussing the "self." So, the self is more precious than anything in this world.

Think carefully; you will see that the ego is too close to you. While you love your "self" and want to preserve your "self," you must respect the "self" of others. Because other people love their "self" as much as you do. So don't hurt other people's egos. A person who wants to have a noble and holy life must live in this manner. Respecting the "self" of others means honoring their freedom and equality. If your life and the lives of others are built on a

foundation of freedom and equality, then life is worth living. Happiness does not need to be pursued; it will manifest on its own.

If you don't behave in that manner, happiness in this world is merely an alluring illusion. Everyone rushed to find it, only to suffer hardship and boredom, surrounded by so much suffering. That's a rather harsh truth. Even if you don't agree, the truth is still present. That's why life has many dissatisfying things happening. Who is responsible for bringing suffering into this life? No one! Only the "self" (ego) causes us to suffer. To create a relatively comfortable life for each other, practice living by this advice:

Thus, when you love your own ego,
be mindful not to harm the egos of others.

PHẦN II

TRÍCH GIẢNG KINH PHÁP CÚ

1. Khen chê không thật

*Xưa vị lai và nay
Đâu có sự kiện này
Người hoàn toàn bị chê
Người trọn vẹn được khen.*

Bình:

Người hoàn toàn bị chê xưa nay và mai sau chưa từng có. Người trọn vẹn được khen xưa nay và mai sau chưa từng có.

-Nnhư kẻ uống rượu, được bạn rượu khen. Kẻ cướp, được đồng đảng khen. Những kẻ xấu xa như vậy, vẫn có người khen, đâu hẳn đã hoàn toàn bị chê.

-Rồi hiền như Phật, vẫn bị ngoại đạo chê. Như

chúa Jesus rồi cũng bị đóng đinh trên thập tự giá.

Như vậy để thấy rằng việc khen chê ở giữa cuộc đời này không phải là chân lý. Người được khen nở lỗ mũi, người bị chê xụ mặt, là người ngu si, là kẻ khờ. Chớ vì sự khen chê mà lấy đó làm cuộc sống, hãy sống hợp lẽ đạo mà xa lìa khen chê.

Người Phật tử hãy giữ vững lập trường mà đừng lầm lẫn giữa khen và chê. Đừng để cái khen và chê nó xoay ta, chủ động đời ta. Ai khen ai chê cũng mặc, hễ biết mình sống hợp đạo lý thì thôi.

Mặc người chê, mặc kẻ gièm
Lấy lửa đốt trời thêm nhọc xác.
(Chứng Đạo Ca)

2. Si mê là gốc đau khổ

*Đêm dài với người thức
Đường dài với kẻ mệt
Luân hồi dài kẻ ngu
Không hiểu chân diệu pháp.*

Bình:

Với người thức không ngủ được, thấy đêm sao mà dài lê thê. Với người đi mệt, thấy con đường nó sao mà dài xa xôi diệu vợi.

Với kẻ ngu thì, thấy cuộc luân hồi dài đằng đẵng không có ngày kết thúc. Bao nhiêu nỗi khổ đau đè

nặng trên kiếp người. Ở trong cuộc luân hồi không tìm

đâu được lối ra. Và khổ thay đã là kẻ ngu thì có biết đâu là cuộc “luân hồi”! Và có bao giờ nghĩ đến phải ra và tìm đường thoát ra. Nhưng thực trạng cái khổ đau niềm tủi nhục cứ khấn chặt con người họ, và họ phải tự thấy cuộc đời, cái dòng đời này, thật ê chề, thật ngao ngán. Sự thật đó chẳng khác nào kẻ thức khuya không ngủ trong đêm, thấy đêm dài lê thê, và kẻ lữ hành đang trên đường cảm nghe mình mệt mỏi và nhìn lại thấy con đường hãy còn xa thăm thẳm, người mệt, thân nhừ, tất cả việc trước mắt thấy ê chề ngao ngán. Người ngu ở giữa cuộc đời này là như vậy đó!

Tội nghiệp thay! Con người nào hay ngoài nổi cơ cực của kiếp người, còn có đời sống siêu thoát, đời sống an lành. Đó là đời sống của người hiểu chân diệu pháp. Không hiểu “chân diệu pháp” con người sẽ khổ đau mãi mãi trong kiếp luân hồi. Chân diệu pháp chính là Phật pháp.

3. Biết được lỗi mình mới khó

*Dễ thay thấy lỗi người
Lỗi mình biết mới khó
Lỗi người ta phanh tìm
Như tìm thóc trong gạo.
Còn lỗi mình che đậy*

Như kẻ gian giấu bài.

Bình:

Dễ thấy lỗi người việc ấy không khó, chỉ cần nhìn sơ qua là mình thấy người đó có lỗi rồi. “Vạch lá tìm sâu, quét nhà ra rác” điều này quá rõ ràng. Thấy lỗi người không khó.

Thấy lỗi mình mới thật là khó. Vì thông thường mình vốn thương mình, thì có bao giờ mình chịu cho mình là xấu (có lỗi thì thành xấu), vậy nên có mấy người chịu trở lại tìm lỗi mình, mặt mình dính lọ thì có bao giờ mình thấy, nếu không có người chỉ, không biết xem gương.

Vậy đó mà với lỗi người thì ta phanh tìm không bỏ sót. Người ta có giấu mình cũng phải tìm bươi móc cho ra. Việc này giống như việc lượm thóc trong gạo. Gầm đầu lượm từng hạt, lượm thật kỹ. Cái tật này gần như muôn đời ở một con người. Đó là gần như bản chất, một thứ bản chất xấu xa tồi bại. Nó được coi là rất trái với thánh đạo.

Ngược lại, với lỗi mình thì bưng bít, che đậy giống như người cờ gian bạc lận, giấu đi con bài của mình v.v... để phòng thủ thắng kẻ khác. Một sự giấu giếm thật khéo léo thật tinh vi.

Cái tật chúng sanh là như vậy. Mấy ai chịu gan dạ phơi bày lỗi mình.

Đức Phật đã nói như vậy, là trước chỉ cho con

người thấy rõ sự lầm lẫn của mình, thấy rõ ngõ
ngách của tâm hồn mình. Thấy rồi để mà khéo
chừa đi. Là một

Sa Môn, một người tu chó có thấy lệch lạc như
vậy. Mà lúc nào người Sa Môn cũng phải biết rõ lỗi
của mình để phát lồ sám hối. Phát lồ tức là phơi
bày lỗi lầm, không giấu giếm, mà đưa ra trình lên
trước đại chúng, nhận khuyết, nhận lỗi cầu xin
sám hối.

Ngài Huệ Năng đã dạy: Thường biết lỗi mình, chó
biết lỗi thế gian.

Tu là cốt để biết rõ mình. Muốn biết rõ mình phải
“biết lỗi” mình. Tu mà không biết lỗi mình thì
không bao giờ tu tiến được. Những lỗi hiện đời và
lỗi từ vô thủy, biết bao lỗi, thế mà không biết, thì
sao gọi là tu? Tu là sửa. Sửa là sửa lỗi. Sửa lỗi
thành không còn lỗi nữa gọi là tu. Không như vậy,
gọi tu là tu làm sao?

Vậy chó có biết lỗi người. Phải thường biết lỗi
mình. Được vậy trong tương quan cuộc sống mình
không bị thiên hạ ghét. Mình không nói lỗi người
thì ai ghét mình. Và trong việc tu hành, ngày càng
tiêu được tội lỗi, nghiệp chướng vơi đi, tâm trí
ngày càng sáng thêm. Niềm an vui ngày càng rộng
mở. Cuộc sống ngay đó được hạnh phúc. Không
cầu mà được.

4. Thấp sáng trí huệ

*Như giữa đống rác nhớp
Quăng bỏ ngoài đường lớn
Chỗ ấy nở hoa sen,
Thơm sạch đẹp lòng người.
Cũng vậy giữa quần sanh,
Uế, nhiễm, mù, phạm tục,
Đệ tử bậc chánh giác
Sáng ngời với trí tuệ.*

Bình:

Trong chỗ như nhớp mà sanh hoa sen. Hoa nở thơm sạch, đẹp lòng người.

Ở trong các pháp thế gian: khổ, không, vô thường, vô ngã, bốn điều này người thế tục cho là thường, lạc, ngã, tịnh. Đó là bốn việc: vô thường không phải thường, vô ngã không phải ngã, khổ không phải lạc, nhớp không phải tịnh. Vậy mà họ thấy thường, lạc, ngã, tịnh, cái thấy như vậy là không đúng sự thật. Như bàn tay trắng mà thấy là bàn tay đen. Thấy như vậy là thấy mù. Một cái thấy hoàn toàn không đúng sự thật.

Với các pháp giữa này, người phạm tục đều thấy như vậy, nên gọi là mù.

Từ cái thấy mù như vậy mà chấp lấy các thứ uế nhiễm của thế gian làm sự sống. Chính vì bằng cái thấy mù tối như vậy, nên các pháp ấy đã trở nên

trói buộc, làm thống khổ cho người. Đã dính mắc vào nó mong gì thoát ra, càng giãy giụa nó càng khấn chặt. Như những con rắn đã quấn vào mình mà càng vùng vẫy thì nó càng siết cứng và cắn rứt.

Ngược lại đối với bậc đệ tử bậc Chánh giác, hàng Sa Môn, đối với các vật gọi là uế nhiễm: khổ, không, vô thường, vô ngã. Thấy đúng như thật. Cái thấy ấy như đầu đen thấy là đen, bàn tay trắng thấy là trắng. Thấy như vậy là cái thấy của con mắt sáng. Thấy đúng như thật. Cái thấy đó là trí tuệ.

Ở trên tướng uế nhiễm mà thấy đúng như thật, thì ngay đó đã được giác ngộ đúng đắn, tức được chánh giác. Cái thấy đó là sáng ngời trí tuệ, đầu còn lầm lẫn nữa. Vì vậy mà giải thoát được ngay trên nó, giải thoát vươn lên tỏa rộng đời sống thanh tịnh ngay trên nó, có khác gì hoa sen mọc lên nở đẹp giữa nơi nhơ nhớp.

Từ cái thấy này, nếu ở trong pháp Đại thừa, tức thấy rõ “Phiền não tức bồ đề”. Ngay chúng sanh tức là Phật. Ngay cảnh giới chúng sanh nhơ xấu, tức là cõi Phật thanh tịnh đủ bốn tánh: Thường, lạc, ngã, tịnh. Và để phân biệt bốn tánh: Thường, lạc, ngã, tịnh của chúng sanh (bốn cái thường không thật) gọi đây là Chơn thường, Chơn lạc, Chơn ngã, Chơn tịnh.

5. Cội gốc luân hồi

*Không có một pháp khác
Quần sanh bị bao phủ
Ngày đêm chạy luân chuyển
Như bao bọc bởi si
Và ai phá được si
Đâm thủng khối u ám
Chúng không lưu chuyển nữa
Trong chúng, nhân không còn.*

Bình:

Tất cả chúng sinh sở dĩ bị luân chuyển trong sáu đường không có ngày cùng, đều bởi không thấy được lẽ thật mà khởi tâm điên đảo chớ không có gì khác. Không thấy được lẽ thật tức gọi là si vậy. Cho nên đầu tiên Phật dạy hàng Tỳ Kheo phải thấy rõ Tứ đế như thật. Tiến lên dùng trí Bát Nhã soi thấy năm uẩn đều không. Cả hai đều khởi đầu bằng trí tuệ, nghĩa là thấy mình đúng như thật, thấy sự vật đúng như thật, tức phá được si, dứt nhân luân hồi.

PART II. DHARMA TALKS ON THE DHAMMAPADA

1. Neither praise nor criticism indicates the truth.

*In the past, present, and future,
no one is completely criticized*

or completely praised.

COMMENT:

In the past, present, and future, no one is completely criticized. In the past, present, and future, no one is completely praised.

A person who drinks alcohol will be praised by his drinking companion. A robber will be praised by fellow gang members. Society does not fully criticize such evil individuals because there are still people who praise them.

The compassionate Buddha was still criticized by non-believers. For instance, Jesus was also crucified on the cross. This observation indicates that praise and criticism in this life may not reflect the truth. People who respond to praise by flaring their nostrils and to criticism by frowning are foolish and unintelligent. Don't let your life be dictated by praise and criticism. Live by moral principles and avoid both praise and criticism.

Buddhists should maintain their position and not be swayed by praise or criticism. Don't let praise and criticism sway you; take the initiative in your life. It doesn't matter who praises or criticizes. As long as you know that you live ethically, you will be fine.

Ignore the criticism and slander.

Criticism is like a fire burning in the sky— it's just pointless.

(The Song of Enlightenment)

2. Ignorance is the root of suffering.

The night is long for the sleepless.

The road is long for the tired.

The samsara is long for the foolish,

who don't understand the true teaching.

COMMENT:

For those who struggle to sleep, the night feels endless. For those who are weary from walking, the road seems long and distant. For fools, the cycle of reincarnation is long and endless, with no conclusion in sight. So much suffering weighs heavily on human existence. In reincarnation, there appears to be no way out. Unfortunately, if you are ignorant, you may not know what "reincarnation" means! Have you ever considered finding a way out? But the harsh truth of suffering and humiliation continues to plague them, and they must witness for themselves that life, this very life, is genuinely humiliating and frustrating. Indeed, a person who stays up late and does not sleep at night, observing the long night, and a weary traveler on the road looking back to see the distance still far away, feeling tired and weak. Everything in front of me feels dull and weary.

Foolish people in this life are like that!

What a pity! Many people are unaware that, in addition to the hardships of human life, there are also experiences of transcendence and peace. That is the life of someone who comprehends the true and wonderful Dharma. Without understanding the "true and wonderful dharma," people will suffer indefinitely through reincarnation. The true and wonderful Dharma is the Buddha Dharma.

3. It's hard to know your own mistakes.

*It is easy to see the faults of others,
but it is hard to see one's own faults.
People often search for the faults of others,
like sifting rice to find grit,
but conceal their own faults,
like cheaters hiding cards.*

COMMENT:

It's not difficult to notice other people's mistakes. With just a glance, you can spot other people's mistakes. The ancients said, "If you point out any group of leaves, you will see a worm. Just like when you sweep the house, you see trash." Therefore, it is not difficult to notice other people's mistakes.

It can be really difficult to see your own mistakes.

Many people are not willing to admit that they are flawed because they fear being perceived as bad. As a result, very few individuals take the time to reflect on their own shortcomings. If your face has a bit of soot on it, how can you see it unless someone else points it out, or if you don't know how to look in the mirror?

Meanwhile, people typically still enjoy finding faults in others and not letting them go unnoticed. People still enjoy uncovering others' hidden mistakes. Just as when you're sorting through rice to remove any bad grains, you bow your head and carefully sift through each grain. This bad habit is almost ingrained in normal people, almost intrinsic, a very negative and harmful quality. That bad habit is inconsistent with the noble path.

On the contrary, many people tend to scheme to conceal their own mistakes, much like a cheater hiding cards, in order to seize an opportunity to win the game. They hide their faults very cleverly and sophisticatedly. That's the way most living beings are. Very few people dare to admit their own faults.

The Buddha stated in the verse that practitioners need to clearly see their faults and observe their minds deeply to recognize their faults. By observing, they can develop the skill to avoid future mistakes. Especially for monastics, it is essential for them to recognize their faults, engage

in penitent rituals to acknowledge their mistakes, and demonstrate remorse.

Huineng taught, "Always be aware of your own faults, not the faults of the world." Cultivation is essential for gaining a clear understanding of oneself. If you want to understand yourself clearly, you must "acknowledge your mistakes." If you practice without being aware of your mistakes, you will never improve. There are countless mistakes in life, and they have been occurring since the beginning of time. If you are unaware of them, can you truly consider it practice? To practice is to improve. Correcting involves fixing errors. Please correct the error so that there are no more errors. That's called practice. If it's not like that, how can you call it practice?

Therefore, don't pay attention to other people's mistakes. Just acknowledge your own mistakes. In life, having good relationships means you will not be hated by others. If you don't talk about other people's mistakes, who will hate you? While practicing in this manner, you gradually eliminate more and more mistakes, reduce negative karma, and your mind becomes increasingly clear and bright. Your happiness is growing steadily. Your life will become happy right there. You don't need to pray for happiness; it comes to you naturally.

4. Light up wisdom

*Amidst the dirty garbage on the main road,
a lotus flower can bloom, fragrant, clean, and
beautiful.*

*Similarly, in the midst of a world of impure, blind,
worldly people,
a disciple of the Buddha shines with wisdom.*

COMMENT:

In a dirty place, a lotus flower is born. Flowers bloom, emitting a fragrant, clean, and pleasing aroma, and they are pleasing to the eye. Worldly dharmas have four characteristics: suffering, emptiness, impermanence, and non-self. Worldly people mistakenly consider things to be permanence, happiness, selfhood, and purity. These are four concepts: impermanence is not permanence, selflessness is not selfhood, suffering is not happiness, and filth is not purity. Yet people in the world see the world as one of permanence, happiness, selfhood, and purity. Such a perspective is not accurate. Similarly, a white hand is mistakenly perceived as a black hand. Seeing like that is blind sight. That viewpoint is entirely false.

In a world like this, ordinary people perceive things in this way, so they are labeled as blind. From such a blind view, one accepts the world's impurities as one's life. Due to such a blind view,

those principles have become restrictive and distressing for people. Once attached to it, you will find it difficult to escape; the more you struggle, the tighter it becomes. Like snakes coiling around a person's body, the more the person struggles, the tighter they are constricted and bitten.

On the contrary, the disciples of the Enlightened One, the Bhikkhus, perceive the characteristics of things as impurities: suffering, emptiness, impermanence, and non-self. The monastics saw it as it was. That sight is like seeing a black head as black and a white hand as white. Seeing something like that brightens the eyes. Seeing things as they truly are. That seeing is wisdom.

If you observe impure appearances and perceive them as they truly are, that perception is already true awareness, also known as right enlightenment. The sight is bright with wisdom, no longer confused. Therefore, liberation is evident in what is observed, and it ascends to propagate pure life just beyond the perception of this world. It is no different from a lotus flower growing and blooming beautifully in a filthy place.

From this perspective, in the Mahayana tradition, it becomes clear that "Defilement is Bodhi." Every living being is already a Buddha. Even in the realm of impure and unattractive living beings, the pure Buddha realm manifests with all four characteristics: permanence, happiness, self, and

purity. And to distinguish the four natures "permanence, happiness, self, and purity" that are confused by sentient beings (that is, the four unreal permanences), people call them True Permanence, True Bliss, True Self, and True Purity.

5. The root of samsara

*Sentient beings are revolving day and night
in the cycle of samsara because
they are enveloped in ignorance
and have no other reason.
Those who can break free from ignorance
will no longer be spun.*

COMMENT:

All sentient beings are trapped in the endless cycle of samsara because they are unable to perceive the truth and have a distorted mindset, with no other explanation. Not being able to see the truth is called ignorance. Therefore, the Buddha first taught Bhikkhus to clearly see the Four Noble Truths as they truly exist. Then, they step up to use Prajna wisdom to see that the five aggregates are empty. Both methods begin with wisdom, which involves seeing oneself as one truly is and perceiving things as they truly are. This entails dispelling ignorance and putting an end to the causes of reincarnation.

PHẦN III

DIỄN GIẢNG

1. Đặt lại vấn đề tu cho hàng Phật tử tại gia

Tu là gì? Là sửa.

Vậy Phật tử có tu chưa?

Phật tử đi chùa cúng Phật để làm gì? Việc ấy có gọi là tu không?

Cúng Phật để xin cầu an hay cầu siêu? Đó là việc của Phật tử?

Từ việc này hỏi lại Phật tử. Thí dụ: Phật tử có con cái nó về thăm mình, cho tiền cho quà rồi nó đòi hỏi mình phải đáp ứng lại nó việc này, việc nọ... thì hỏi mình có vui mà nhận quà của chúng không? Chúng là con cái mình mà lại đặt điều kiện với mình buộc mình phải thỏa mãn cho chúng khi mình nhận tiền của, lễ vật của chúng?

Con cái như vậy là có tốt với cha mẹ không? Phải là con hiền con thảo không? Một bậc cha mẹ nghiêm chỉnh đúng đắn có chấp nhận yêu sách vô lối như vậy của con cái không?

Ở đây việc cúng kiến của Phật tử cũng vậy. Cúng Phật một số lễ vật, tiền của nào đó rồi mong cầu Phật phải độ cho mình điều này điều nọ. Phật phải giúp cho thân nhân mình siêu, giúp cho mình an, thỏa được những việc muốn của mình trong cuộc sống. Mua may bán đất, tai qua nạn khỏi, gia đạo yên lành, con cái nên danh nên phận v.v... biết bao nhiêu việc mình đòi hỏi ở đức Phật với một mớ lễ vật như vậy?

Như vậy đó là mình đã tu chưa? Tu là sửa. Ở đây mình có sửa gì không? Mình chỉ có tham thôi, không có sửa gì cả, phải vậy không? Mà tham tức là trái với sự tu rồi. Tu là sửa. Sửa là sửa tham sân si để lần hồi tham sân si không còn nữa. Như vậy mới gọi là tu! Chứ tu gì mà mỗi ngày lòng tham thêm nhiều.

Đem nải chuối, ộp nhang cúng Phật cầu được việc, mừng quá, sau đem hai nải, hai ộp cầu thêm nữa..., như vậy đó là mỗi ngày lòng tham thêm lớn. Và lúc nào việc cầu không còn linh nữa, kiếm chùa khác, Phật khác linh hơn.

Việc cúng kiến đi chùa như vậy ở Phật tử, đó là cái duyên dễ bước vào tà đạo, bước vào mê tín dị đoan. Nghe ở đâu có gì linh thiêng hiển hách, có gì

lạ một chút là rủ nhau kéo đến xin xỏ nợ kia v.v... gặp tà ma dẫn dụ là đi vào đạo tà mất nhân chánh giáo.

Đó là chỗ đáng tiếc cho quý Phật tử. Đã có tâm tốt mà gieo nhân không chính xác, không cần hiểu Phật pháp ra sao. Thành ra cũng đồng làm một việc mà người hiểu biết thì có kết quả tốt, còn người không hiểu biết thì kết quả chẳng ra gì.

Cũng chỉ một ộp nhang nải chuối mà người hiểu được Phật pháp thì gạt được pháp lành an vui, còn người không hiểu thì chỉ thêm sự rối rắm đau buồn, nếu không nói là hoài công vô ích.

Nói như vậy để Phật tử thấy rõ chỗ tu chớ không phải nhằm trách cứ gì Phật tử. Thật ra cái lỗi không phải ở Phật tử, mà nếu có nói thì đó là lỗi của những Tăng Ni nào đó. Các vị ấy đã vô tình hay cố ý đưa các Phật tử vào chỗ nhận thức lệch lạc.

Người Phật tử đến chùa xin cúng 100 đồng. Vị trụ trì hay người có trách nhiệm thu tiền liền hỏi:

-Phật tử muốn cầu gì? (Hỏi và hướng dẫn) Cầu an hay cầu siêu?

Và lắm lúc vị đó còn tâm lý hơn, tìm hiểu về gia đình của Phật tử, biết có chuyện gì đó không ổn thì gợi ý cầu nguyện cho v.v... Phật tử thiếu hiểu Phật pháp liền đó nghe mình được người Thầy chăm sóc cẩn thận, bèn thích ý. Và cứ vậy, nhờ Thầy giúp

cho việc này, việc nọ qua cúng kiến, cầu an, cầu siêu...

Tại sao khi Phật tử cầm tiền, dâng lễ vật cúng kiến, nếu người Thầy có hỏi cầu gì? Phật tử lại không trả lời rằng:

-Con không cầu gì khác, chỉ cầu cho tam bảo trường tồn để độ thoát chúng sanh trầm溺.

Vì vậy việc Phật tử đi chùa, cúng Phật, lễ Phật phải được đặt lại.

Việc tu ở Phật tử phải được đặt lại.

Trước hết Phật tử đến chùa để cúng dường Tam Bảo. Việc cúng dường này có nghĩa là góp một phần tài lực để duy trì ngôi Tam Bảo cho còn mãi mãi ở đời. Mà đại diện ngôi Tam Bảo là Tăng Bảo. Như vậy, cúng dường Tam Bảo có nghĩa là cúng dường cho Tăng Bảo. Khi cúng lòng những mong sao cho ngôi Tăng Bảo có được nguồn sống mà duy trì Phật Bảo, Pháp Bảo. Chư Tăng có sống thì ngôi Tam Bảo mới thường trụ ở thế gian và làm ngọn đèn sáng cho chúng sanh hướng tới để tiêu trừ bao nỗi vô minh hắc ám.

Phải biết việc khai mở đạo mầu là quý báu vô lượng, vì việc ấy mà cúng dường nên phước đức theo đó cũng vô lượng. Cúng dường như vậy là không vì việc riêng mà chung cho cả Tam Bảo, cho cả chúng sanh, nên dù không cầu gì khác mà phước đức vẫn to tát. Việc cúng dường này không

phải nhằm chuyển đổi lòng tham, không phải chuyển từ cái tham lệch lạc thành cái tham chính đáng, đã tham thì không cái nào chính đáng. Ở đây nói là nhằm hướng dẫn để xác định về nhận định chính đáng trong việc làm, nhằm xây dựng cho Phật tử có được chánh kiến, có được cái nhìn đúng đắn khi đi vào ngôi nhà Phật pháp.

Như đã nói: Trước là giữ vững ngôi Tam Bảo. Giúp Tăng Bảo được sống còn để tiếp nối ngọn đèn chánh pháp của Phật. Kế đó Phật tử phải chịu khó học hỏi nghe pháp.

Đến chùa, nếu chỉ một bề lo cúng dường cơm áo (tứ sự) không, chưa đủ. Người Phật tử phải trau dồi thêm Phật pháp với chư Tăng Ni nữa. Có vậy, việc Phật pháp mới sáng ra và việc tu theo đó mới có lối vào, khi hành không sai lạc.

Đó là việc chính yếu, Phật tử phải chú ý. Tu mà không học là tu mù. Và lại đó cũng là trợ duyên cho Tăng Ni tự trau dồi để đáp ứng lại chỗ cầu học của Phật tử. Chứ không, không ai hỏi gì hết, khiến Tăng Ni có người cũng lơ là sự tu học kinh điển. Để rồi qua ngày đoạn tháng, chỉ làm một việc cúng kiến lật vật có chừng. Như vậy, uổng phí cho cả đời xuất gia học đạo.

Phật tử đến chùa, phải cầu học Phật pháp, và chỉ nên nói về những vấn đề Phật pháp, chớ nên đem việc thế sự lạm bàn. Chỉ mất thời giờ vô ích và làm rối tâm người tu.

Phật tử học tu là tu như thế nào?

Có ai hỏi: Là Phật tử, sau khi chết đi về đâu? Phật tử sẽ trả lời làm sao?

Nếu mình tu cầu về cõi Phật, mà đạo nghiệp chưa tròn, Phật và Thánh chúng không rước thì mình về đâu?

Mình sẽ ú ớ về điều này! Vì vậy Phật tử chưa nắm vững đường lối tu.

Phải biết trong Phật giáo có chia ra làm ngũ thừa, là năm thừa, năm tầng bậc để người tu hướng đến. Năm thừa là: Nhân thừa, Thiên thừa, Thanh văn thừa, Duyên giác thừa, Bồ Tát thừa.

Với nghiệp nhân cho các thừa cũng phải biết qua. Thí dụ ở Nhân thừa, tu nhân gì sẽ được sanh về cõi người? Muốn sanh về cõi người phải giữ năm giới làm căn bản. Ở Thiên thừa, muốn sanh về cõi trời phải tu Thập thiện v.v... Người Phật tử phải biết qua những điều như vậy để xác định hướng đi của mình, để biết rồi mình sẽ đi về đâu.

Như bây giờ mình không đủ điều kiện sanh về cõi Phật mà bình sinh mình khéo giữ được năm giới, thì biết chắc là sau khi chết mình sẽ sanh lại làm người. Và do tu pháp lành nên thành người có đức hạnh được vào hàng tôn quý, giàu có sang trọng v.v... Biết được vậy, không sanh (tâm) nghi ngờ, an tâm tu tập pháp lành.

Phật tử tu pháp lành của phần mình là tu làm sao?

Đây là việc tu của người Phật tử tại gia. Phật tử đã thọ quy giới rồi. Giới thứ nhất, không giết hại, Phật tử phải vâng giữ không nên giết người, không nên giết các loài sinh vật bừa bãi. Phải giới hạn tối đa trong hoàn cảnh điều kiện của mình, cố tránh nợ sanh mạng càng nhiều càng tốt.

Giới thứ hai, không trộm cắp, Phật tử đã vâng giữ rồi không nên tái phạm. Không được trộm cắp của người bằng bất cứ hình thức nào, hoặc gián tiếp hay trực tiếp cũng đều không nên.

Giới thứ ba, không tà dâm. Phật tử phải thể hiện đời sống lứa đôi một cách chơn chánh, tránh các trường hợp lang chạ, ngoại tình.

Giới thứ tư, không nói dối, Phật tử phải thành thật, dù trong công việc mua bán đổi chác, không nên lừa lặn người. Buôn bán làm ăn thì phải có thịnh có lùi, nhưng đồng thời phải nhắm trên công sức, trên mồ hôi trí tuệ mình. Tránh mọi trường hợp nhằm bóc lột tài lực, nhân lực người. Cắt giá ăn tiền, tráo trở mặt hàng, lật lọng giao kèo hợp đồng, bội tín trong công việc làm ăn v.v... Uy tín người Phật tử được xác định phần lớn trên việc này.

Giới thứ năm, không uống rượu, điều này quan trọng đối với người nam. Người Phật tử nam phải khá chinh phục mình về việc này. Trong cuộc

sống, không tránh khỏi giao tế, nhưng đối với việc rượu chè, phải khéo linh động làm sao không phải vướng vào. Hay ít ra hoặc vướng vào cũng phải biết đường ra. Uy tín con người nằm trên chỗ tỉnh và say. Phật tử phải khéo chế ngự mình. Đã thấy rõ tác hại của rượu trên mọi mặt thì nên tránh xa càng tốt. Phật tử lúc nào cũng phải tỉnh sáng. Có tỉnh sáng mới thấy được vấn đề phức tạp khác đang bao quanh cuộc sống của mình. Nhất là màn tối vô minh hãy còn dày đặc, Phật tử hãy thoát ra khỏi mọi sự ngiên ngập!

Là Phật tử, còn tại gia cư sĩ không phải tu gì nhiều hơn, nếu có đủ duyên tiến xa hơn càng tốt. Nếu không, chỉ giữ chừng ấy việc là đã quý lắm rồi.

Phật tử ngoài chiều tu tiêu cực (chỉ lo cho mình đừng phạm năm giới) còn phải phát huy trên chiều tích cực. Tức nhằm giúp người, tạo duyên cho người cũng được như mình. Việc này cần phải khéo làm trong tin thần cởi mở, chân thành vì người, không một ý đồ vụ lợi riêng tư nào. Làm thế nào, nơi nào có bóng dáng Phật tử là nơi đó có cuộc sống tươi mát, có sự ấm êm hạnh phúc. Gia đình có Phật tử thì gia đình hạnh phúc. Láng giềng có Phật tử thì láng giềng thêm vui. Người đời có Phật tử thì có sự ấm áp, có được yên lành.

Phật tử phải là hiện thân Phật pháp sống đi vào cuộc đời. Chớ nhìn Phật pháp trên hình tượng Phật, hãy nhìn Phật pháp ở nơi mình, và ở ngay

trong lòng cuộc sống. Phật pháp phải là pháp sống, không thể là pháp chết được.

Phật tử muốn tuyên dương Phật pháp, hãy tự mình sống đúng như Phật pháp. Đó là sự cứng đờng cao tột nhất. Chư Phật sẽ nhất tâm tùy hỷ cho người có trình độ sống như vậy. Và từ đó mọi rối rắm của cuộc sống sẽ lần hồi được giải quyết ổn thỏa. Đó là đã được pháp lực gia hộ. Một sự gia bị bất khả tư nghì. Ấy cũng từ nơi mình nỗ lực quyết sống vì Phật pháp mà thôi, không có gì huyền hoặc, thần bí.

Phật tử đã có gan sống như Phật pháp, thì không cầu an mà được an. Vì đã là người Phật tử chân chánh thì thấy nguy nào khác gì an. Nguy cũng là tướng, an cũng là tướng. Mà đã là “tướng” tức là hư vọng thì an hay nguy thấy đều hư vọng. Thế nên Phật tử ngay đó mà bình an. Một sự bình an như vậy mới thật là bình an lớn. Và từ niềm bình an ấy, Phật tử có đủ tỉnh táo sáng suốt chuyển nguy thành an theo cái nhìn của cuộc đời. Chuyển được hoàn cảnh xấu thành tốt.

Vô lý, tu hành là chỉ để “cầu an” . Tu là đối kháng lại ma quân thì làm sao an được? Mà hể không an thì thối lui, đó có phải là người tu chưa? Lui thì ai tiêu trừ ma quân? Ma quân mà còn thì an làm sao an? Dù muốn an có được không?

Vậy nên người tu không thể chấp nhận được sự “cầu an” như vậy. Không thể cầu an bằng cách

thối, không chiến đấu với ma quân, bằng cách làm nô lệ ma quân, hay bằng cách bám theo chân đức Phật, núp trong hào quang ẩn quanh cội Bồ đề.

Không! Người đã nghĩ đến chuyện tu không thể như vậy được.

Phải biết, đức Phật cũng đã là người từng chiến đấu với ma quân. Nay Ngài

đâu chấp nhận lũ “hậu duệ” chỉ biết núp bóng trốn vây quanh bên Ngài.

Không được, dù muốn dù không cũng phải chiến đấu. Đã chấp nhận chiến đấu, quyết một mất một còn thì làm sao mà an được. Thế nên dù có cầu an cũng là điều vô ích. Ma quân có chịu cho ta cầu an không? Có thể nó chỉ chịu khi nào nó cảm thấy núng thế trước ta, tức có nghĩa ta phải trên đà thắng chúng mới chịu để ta an, mới chấp nhận sự cầu an.

Hãy chiến đấu! Là đệ tử Đức Điều Ngự thì không có quyền chùn bước. Nguyện đời đời không khiếp nhược để cầu an. Chỉ cầu an khi nào ma quân trở thành nô lệ dưới tay kiếm này.

Là Phật tử, tức là dòng giống của trí tuệ, là dòng kiếm Bát Nhã muôn đời. Người Phật tử hãy đón nhận lưỡi kiếm màu, cầm vững trong tay linh hoạt tiếp đón lũ ma quân. Sự cầu an trên ánh kiếm lướt qua đầu vạn lũ ma quân. Đó là sự cầu an đích thực nhất.

Việc tu hành như vậy ở một Phật tử thuần thành, biết tin tưởng Phật pháp đúng lẽ thật, sẽ thấy rõ điều ấy không phải một sớm một chiều mà được. Việc tu như vậy phải trải qua nhiều đời nhiều kiếp. Cả ba đại a tăng kỳ kiếp.

Nói như vậy không phải nhằm gây chán nản một công trình có vẻ dài lâu. Mà ta thấy rõ một sự thật không phải đơn giản, không phải là một chuyện dễ dàng gì. Một cái nghề nghiệp thông thường ở thế gian thôi, mà muốn đạt trình độ tinh xảo cũng phải đến cả đời người. Huống chi đây là một việc mờ mờ, ảo ảo, khó nghe, khó thấy, khó thực hiện thì hỏi với số thời giờ phù du của ba vạn lẻ ngàn ngày là mấy, sẽ dùng vào đâu được. Thật chẳng có vào đâu, chỉ trong một đời người.

Việc tu hành mà đem thời gian ba vạn sáu ngàn ngày để ấn định thì thật chẳng đáng gì!

Ở nhà Thiền nói: Phải gắng đời này cho xong. Đây là một lời nêu cao ý chí, khích lệ kẻ trượng phu. Kỳ thực, làm sao xong được chỉ trong một đời. Có được chẳng là những bậc đã tu qua nhiều đời, đến đời này một nghe ngàn ngộ, thì gọi là xong. Xong căn cứ đời này mà nói. Hay xong là quyết trong đời này, không còn làm nữa. Đối với chân lý đã sáng tỏ rõ ràng. Chứ công hạnh làm sao mà tròn được. Và nếu có được, thì chỉ là xong phần nhân, nhân thành Phật. Đó là trường hợp Long Nữ trong Kinh Pháp Hoa. Nàng vừa được Ngài Văn Thù

điểm hóa, thoát liền thành Phật. Phật ấy mới là Phật nhân thời. Tuy là nhân quả đây mang tính đồng thời. Đồng thời là cùng lúc đồng lớn lên cả nhân và quả. Chớ không phải liền đó nảy nở đúng mức. Cũng như hạt sen và gương sen, đồng có một lượt, cùng nảy nở, để rồi mới lớn lên; chứ không có nghĩa ngay khi có hạt, gương là liền thành quả lớn trọn vẹn đúng mức.

Vậy, phải hiểu điều này chớ có lầm lẫn. Không vì lâu xa mà nản, không vì mau chóng mà hấp tấp xem thường. Dù thời gian lâu hay mau, cũng không nên xem thường hay nản chí. Mà phải biết đây là một việc đòi hỏi một ý chí phi thường, một sự kiên tâm không bờ mé.

Tuy vậy, đối với người khéo tu thì luôn luôn giữ được sự thanh thoi trong lúc dụng công. Cho nên dù chưa đạt được quả vị cuối cùng, cũng giữ được tính chất giải thoát an nhàn.

Phật tử khéo tu như vậy, dù chưa tới đâu, nhưng khi nhận đúng pháp, tu đúng đường lối thì việc tu cũng được nhẹ nhàng thư thới. Như nếu thật là ăn cơm, thì vừa ăn là vừa no, vừa khoan khoái. Cứ vậy mà ăn, càng ăn càng no, càng khoan khoái.

Nếu khác vậy thì phải soát lại, xem đường lối mình có đúng như pháp không. Pháp Phật là pháp giải thoát thì từ đầu đến đuôi cũng phải mang tính giải thoát mới được.

Có những Phật tử khi tu không được hướng dẫn đúng pháp, khiến ra công trở nên trì trệ và có nhiều điều đáng tiếc cho cá nhân và người chung quanh. Thay vì tu để có được an vui giải thoát thì lại sanh gắt gỏng vô lý, tạo nhiều nỗi bất an cho mình và cho người, gây xáo trộn cuộc sống vô lối, tạo nhiều ràng buộc, những dính mắc không đâu.

Vậy nên Phật tử phải hiểu rằng tu theo Phật pháp là nhằm tạo cho đời sống giữa mình và người đồng được an vui. Hay ít ra chính mình phải được an vui đúng như pháp.

Làm thế nào khi chưa biết đi chùa thì gia đình lục đục rối loạn. Đến khi biết

đi chùa thì gia đình trở nên êm ấm hạnh phúc. Như vậy mới là một Phật tử tốt.

Người Phật tử như vậy là người khéo học đạo. Biết vận dụng đời sống đạo vào đời sống thế tục. Để tóm kết, người Phật tử tại gia cư sĩ phải nhận định rõ ràng về những việc của mình khi đến trong Phật pháp:

-Cần nhận định đúng đắn về việc cúng dường.

-Phải xây dựng nhân tu theo nhân quả. (Quả: vô tham. Nhân: phải lìa tham)

-Tu không phải để cầu an. Tu là chiến đấu với ma quân.

-Tu không phải một ngày một buổi.

-Tu là phải thành thoi.

2. Then chốt luân hồi và giải thoát

Mục đích của người tu hành là ra khỏi vòng luân hồi sanh tử, được giác ngộ và giải thoát. Người tu thì nhiều mà người giải thoát thì không được bao nhiêu. Vì sao? Vì pháp của Phật không đúng chăng? Vì chương ngại quá cao chăng? Không, pháp của Phật là chân lý muôn đời, còn chương ngại thì không cao không nặng, chỉ vì người tu hành không thực hành đúng lời Phật dạy, hoặc không biết rõ then chốt của luân hồi và giải thoát để nắm vững và hạ thủ công phu.

Phật dạy: Chúng sanh luân hồi trong ba cõi sáu đường là do vô minh tác động gây nghiệp, rồi chịu quả báo. Muốn cho người tu hành hiểu rõ sự việc từ đầu đến cuối, Phật dạy lý mười hai nhân duyên:

Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử. Nếu vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt... sanh diệt thì lão tử diệt.

Như vậy, muốn hết luân hồi sanh tử thì phải diệt vô minh. Chúng ta hãy tìm hiểu vô minh là gì? Theo Kinh A Hàm thì nếu không biết Tứ Đế như thật là vô minh. Theo Kinh Viên Giác nếu thấy

thân ngũ uẩn và lục trần có thật là vô minh. Theo Tổ Hoàng Bá, nếu thấy chín mươi chín phần là giả, chỉ còn thấy một phần nhỏ nhất là thật có thì vẫn còn vô minh.

Làm sao diệt được vô minh? Rất khó, vì nó thuộc về nhân quá khứ làm sao diệt được? Như vậy chúng ta không thể chặt đứt vòng luân hồi ở chỗ vô minh được, mà phải tìm chỗ khác. Hành, thức, danh sắc, lục nhập, cũng không thể được, vì làm sao diệt được hành là nghiệp quá khứ. Thức, danh sắc, lục nhập là bộ phận của thân thể con người, chẳng lẽ mang ra hủy hoại? Xúc, thọ là những cảm giác ảnh hưởng đến chúng ta cũng không tu được. Chỉ còn Ái là bộ phận cái khoen mềm yếu nhất trong cái vòng gồm mười hai cái khoen của sự luân hồi, chính nơi đây người tu hành nhắm vào để chặt.

Ái là thương yêu. Vì thương yêu nên muốn nắm giữ (thủ), nắm giữ cho ta (ngã), vật đó của ta (ngã sở). Diệt ái tức là phá trừ chấp ngã và ngã sở vậy.

Người đời được khen thì vui, đó là thọ lạc. Bị mất thì buồn, đó là thọ khổ. Nếu có tiếng nói không khen không chê thì mình không vui, không buồn, đó là vô ký. Trên đây là nói về tiếng. Nếu nói về sắc thì cũng vậy. Đẹp thì thích, xấu thì chán ghét. Người tu phải làm sao không còn cái tâm ưa thích, chán ghét, giận dữ, nghĩa là giữ tâm an tịnh chứ không phải gỗ đá.

Có ái là thương yêu, thích thú, là có lòng tham (thọ lạc). Nếu điều gì có lòng ghét thì khởi lòng sân (thọ khổ). Làm sao đừng tham, đừng sân. Ái tương ưng với tham, trái lại ghét tương ưng với sân. Còn vô minh chính là tương ưng với si. Tham sân si là gốc của tam độc.

Si, là thủ phạm gây ra tội lỗi, là tên khác của vô minh. Vì si mê lầm lạc mà chúng ta không phân biệt được điều hay lẽ dở. Không biết đâu là thật, đâu là giả, đường thẳng không đi, lại đâm quàng vào bụi rậm. Phải diệt si thì tham sân sẽ hết. Nếu không tìm ra si để diệt thì không bao giờ diệt được tham sân.

Như đã nói ở trên, người đời được khen thì vui thích, bị chê mắng thì chán ghét. Vậy nếu không thấy thì làm sao dứt được? Đó là then chốt của sự tu hành. Đừng thấy khen chê là thật, thì sẽ dứt được vô minh. Các Tổ dạy phải “quán thọ thị khổ”, thọ lạc cũng không thích, thọ khổ cũng không giận, thọ không lạc không khổ cũng không ưa. Phải bình đẳng đối với tam thọ mới được.

Những cái gì lãnh thọ, nhận chịu đều là khổ. Những cảnh khổ đau, những lời chê bai, những vị cay đắng ở đời là khổ đã đành, nhưng còn cảnh sung sướng, những lời khen ngợi, những vị ngon ngọt thì có phải là khổ không? Theo giáo lý nhà Phật thì vui, buồn, khen, chê, ngọt, đắng... đều là khổ, là giả, là vô thường. Muốn giải thoát người tu

hành phải giữ tâm bình thản, không còn thương ghét, như người gõ ngấm chim vè, được vậ thì ở đâu cũng tu được, chẳng cần phải lên núi, vào cốc nhập thất làm chi. Nhưng phải biết việc đó rất khó.

Theo Kinh A Hàm thì tiếng khen là vô thường hoại diệt vậy là khổ, tiếng chê cũng là vô thường hoại diệt cũng là khổ. Biết là khổ thì còn dại gì sinh lòng yêu ghét. Nếu không sinh lòng yêu ghét thì đã diệt được tham và sân rồi. Chúng ta bị khổ vì chấp tiếng khen cho là thật có, chấp lời chê cho là thật có, chấp hình ảnh đẹp cho là thật có rồi yêu thích, chấp hình ảnh xấu cho là thật có rồi sinh lòng chán ghét. Nếu biết tất cả là vô thường, là khổ, thì đừng ghét, đừng yêu. Tham sân hết, thì si cũng không còn, biết là vô thường thì không ham, vậy dứt được ái. Dứt si, dứt ái là phá được vòng luân hồi, được giải thoát.

Bây giờ chúng ta thử căn cứ vào kinh Bát Nhã xem sao? Quý vị tụng bất cứ kinh gì, cũng kết thúc bằng Bát Nhã Tâm Kinh. Bát Nhã là trí tuệ. Phương pháp tu nào cũng phải nhờ Bát Nhã. Người nào có trí tuệ sáng suốt thì phá trừ được vô minh. Ví như thắp đèn sáng lên thì bóng tối tự tiêu tan. Bát Nhã chủ trương ngũ uẩn giai không, biết tất cả là không, thì thoát tất cả mọi khổ ách. Mọi vật đều tự thể là không, do nhân duyên hòa hợp mà thành, đó chỉ là huyền có, là giả hợp. Nếu biết tất cả là giả, thì còn tham đắm, say mê, thương ghét, giận hờn làm gì? Tất cả đã là không, thì

không có người, không có ta, không có vô minh, tội chướng, mà cũng không có nghiệp quả khổ đau. Nhưng tâm trạng này chỉ đến với những người đã chứng đến pháp “nhất thiết không”, trí người đó đã sáng, tâm người đó đã bình, chứ còn chúng sinh thì vẫn thấy có luân hồi, có giải thoát, có sinh tử, có niết bàn, có tội, có báo, có nhân, có quả.

Người có trí tuệ thì hiểu tiếng khen, lời chê, sắc đẹp, dáng xấu, miếng ngọt, vị cay... đều là nhân duyên hợp lại mà thành, là huyễn hóa, là giả, thì không còn ưa ghét, nhờ vậy mà dứt được ái, hết tham và sân. Giác ngộ thân, tâm, cảnh là giả, dùng trí tuệ chiếu soi tất cả thì mới là giải thoát, dứt được vô minh, trừ được si.

Chúng ta sống ở đời quen coi ta, người và cảnh đều có thật. Nay nhờ trí Bát Nhã chiếu soi, chúng ta hiểu tất cả là giả có, in tuồng là có mà thôi. Ngay trong lúc thấy có, phải biết nó là không, tất cả các pháp tự tánh là không, đương thể tức không. Cái bàn trước mắt ta đây, bây giờ thấy có, nhưng nó hoại lần lần, rồi sẽ biến dịch thành không. Chỗ này rất dễ hiểu trước có sau không, theo luật vô thường. Đó là theo Kinh A Hàm. Nhưng nói theo Kinh Bát Nhã thì cái bàn tự tánh là không, do nhân duyên hòa hợp, đương thể tức không. Cái bàn còn y nguyên chưa hoại mà đã biết nó là không, đó mới thật là chân không. Mà cũng chính cái không này lại phát sinh ra cái có, đó là

“Sắc tức thị không, không tức thị sắc”.

Đừng thấy tất cả là giả, là không rồi chẳng chịu làm gì, ngồi im một chỗ, hoặc lên núi, lên non ẩn mình. Thật ra, thấy ngũ uẩn giai không rồi, là đã tỉnh giác, nhưng chỉ giác được một chút rồi lại mê. Phải làm sao cái giác thật lâu, mãi mãi tự giác rồi còn giác tha. Các vị Bồ Tát sau khi chứng được chữ Không đều phát lòng đại bi, lăn vào trong đời ác ô trược để cứu chúng sinh. Đứng về thể tánh thì không chấp một pháp nào, nhưng đứng về mặt thực hành thì không bỏ một việc thiện nào mà không làm.

Chúng ta đã học hiểu rồi phải thực hành, tự thắp đuốc lên mà đi, ngọn đuốc tâm ta sáng thì được giác ngộ và giải thoát.

Tóm lại, then chốt của luân hồi và giải thoát, theo Kinh A Hàm thì phải hiểu rõ Tứ Đế như thật, mọi vật là vô thường, là hoại diệt, vậy là không. Còn theo Kinh Bát Nhã thì phải phát huy trí tuệ, phải giác ngộ biết vạn vật do nhân duyên hòa hợp, nguyên thể là không. Việc tu hành không có gì lạ, điểm trọng yếu làm sao có trí tuệ sáng suốt để được giác ngộ, mà hễ được giác ngộ là được giải thoát.

PART III

DHARMA TALKS TO THE PUBLIC

1. Reconsider the issue of practice for lay Buddhists.

What is practice? To make corrections.

So, do you practice Buddhism yet? Why do Buddhists go to temples to worship Buddha? Is that considered practice? Do you worship Buddha to pray for peace or to pray for the salvation of your deceased relatives? Is that what Buddhists should do?

I want to ask Buddhists. For example, you have several children visiting you. They give you money and gifts, and then ask you to do various things. So, are you happy to receive their gifts? They are your children, but they impose conditions on you, expecting you to fulfill their demands when you receive their money and offerings.

Are these children good to their parents? Are those children filial or not? Would a responsible and respectable parent accept such an unreasonable request from their children?

Similarly, the way Buddhists make offerings is the same. Visitors bring money and offerings to the pagoda for a ceremony, asking the Buddha to grant their wishes in return. For example, people ask Buddha for help in guiding their deceased relatives to the good realm, finding inner peace,

fulfilling their numerous wishes, achieving success in business, maintaining harmony in their family life, ensuring their children's fame and social status, and more. They asked Buddha to grant them abundance with just a few simple offerings.

By doing so, does it mean that you have practiced? To practice is to make improvements. If you do that, would you make any corrections? Doesn't doing so only make you crave more without changing anything? However, being greedy goes against the practice. To practice is to make corrections. Making corrections involves purging your mind of greed, anger, and ignorance, so that eventually your mind will be free from any trace of these negative qualities. That's what we call practice! If your greed grows more and more every day, that is not a practice.

After you bring a bunch of bananas and an incense pack to offer to Buddha and your request has been granted, you feel happy and excited. Next time, for more requests, you bring two bunches of bananas and two packs of incense to offer as well. So, that means your greed is growing every day. And when your prayers are no longer answered, you will seek out another temple where you believe Buddha holds more power.

If you worship Buddha in that manner, it may lead you down the wrong path and further into

superstition. Many Buddhists, when they hear about something sacred or unusual, invite each other to come and worship, to ask for blessings or guidance, and so on. As a result, some unfortunate Buddhists were lured by evil spirits, led astray, and lost their way from the true path.

It is unfortunate for Buddhists with good intentions who inadvertently sow the wrong causes, leading to a misunderstanding of the Buddha's teachings. Therefore, when performing the same task, those who comprehend it will achieve positive outcomes, whereas those who do not comprehend it will not achieve favorable results. With just a bunch of bananas and a pack of incense, those who comprehend Buddha's teachings will harvest peace and joy, while those who do not understand will only experience more confusion and sadness, if not futile efforts.

I am saying this so that you can clearly see how to practice, not to blame you. Actually, the fault does not lie with Buddhists; if anything, it is the fault of certain monks and nuns. They have unintentionally or intentionally led many Buddhists to develop a distorted perception.

Let's say a Buddhist comes to a temple and expresses a desire to donate 100 dong. The abbot, or the person responsible for collecting money, immediately asked, "What do you want to pray for?" Then the person asks and suggests, "Do you

pray for your own peace or for the salvation of your deceased relatives?"

Sometimes, the monk even takes on the role of a psychologist, inquiring about the Buddhist's family and sensing when something is amiss, then suggesting that they should pray for specific concerns. Some Buddhists may not fully comprehend Buddha's teachings, but upon hearing the compassionate words of the monastic, they become intrigued. Buddhists often seek the assistance of monastics through worship ceremonies, prayers for peace, and prayers for the salvation of their deceased relatives.

When you bring money and make offerings, if the monk asks if you want to request anything from the Buddha, why don't you respond, "I don't seek anything else; I only ask for the Three Jewels to endure eternally to aid sentient beings in escaping suffering?"

Therefore, lay Buddhists need to reconsider the practice of visiting temples, worshipping Buddha, and making offerings to the Buddha. You have to reconsider the practice as a lay Buddhist.

First of all, lay Buddhists come to the temple to make offerings to the Three Jewels, which means contributing financially to sustain the Three Jewels in perpetuity. Because the Sangha represents the Three Jewels, making offerings to

the Three Jewels also means making offerings to the Sangha. When making offerings, begin by wishing for the Sangha Jewel to have the means to support the Buddha and Dharma Jewels. Only when monks and nuns engage in steadfast activities will the Three Jewels permanently reside in the world and become a guiding light for sentient beings to eliminate all darkness and ignorance.

You should know that spreading the Dharma is incredibly valuable, and as a result, offerings made for this purpose will yield immeasurable merits. Making offerings like this is not for personal gain, but for the benefit of the Three Jewels and all sentient beings. Even if you do not seek anything else, your merits will be significant. This offering is not intended to appease your greed or to legitimize deviant greed. If greed is involved, none of it is legitimate. This guidance is intended to help you make sound judgments in your activities and to assist lay Buddhists in developing the right view and following the right path when embracing Buddhism.

As mentioned, the first priority is to uphold the Three Jewels and support the Sangha in order to sustain the teachings of Buddha's Dharma. Furthermore, lay Buddhists are required to study, inquire, and listen to the Dharma.

When visiting the temple, lay people should not

only offer food and clothes (parts of four essential aspects of life), but also more. Lay Buddhists should seek to deepen their understanding of Buddhism by learning from monks and nuns. Only then will the practice of following Buddha be enlightened, and such practice will be successful when carried out without error.

This is the primary concern that lay Buddhists must focus on. Practicing without learning is like practicing blindly. Furthermore, it is also a supportive condition for monks and nuns to enhance their own abilities to meet the educational needs of lay Buddhists. If no one asks questions, some monks and nuns might neglect their study of the scriptures. As the days and months passed, they only performed worshipping rituals without any results. If monastics do that, it is a waste of leaving home and learning the path.

Lay Buddhists who visit the temple are expected to pursue knowledge of Buddhism and engage in discussions related to Buddhist teachings, rather than worldly matters. Discussing worldly matters only serves to waste time and confuse practitioners.

Laypeople study in order to practice. What is the meaning of practice? How would you respond if someone asked, "Where do Buddhists go after death?" If you strive to gain entry into the Buddha realm through practice, but your path is

incomplete and the gate to the Buddha realm remains closed to you, where will you go? You will be confused, not knowing the answer. Therefore, these individuals are lay Buddhists who have not yet mastered the practice.

Buddhism is divided into five vehicles for practitioners to aim for. The five vehicles are the Human Vehicle, the Heavenly Vehicle, the Sravaka Vehicle, the Pratyekabuddha Vehicle, and the Bodhisattva Vehicle.

It is also important to understand the suitable path for each vehicle. For instance, in the Human Vehicle, which practitioner will be reborn in the human world? If you wish to be reborn in the human world, you must adhere to the five precepts as a foundation. In the Heavenly Vehicle, those aspiring to be reborn in heaven must adhere to the practice of the Ten Virtues. Buddhists should familiarize themselves with these principles to guide their path and destination.

If you do not meet the conditions to be reborn in the Buddha realm, despite skillfully observing the five precepts, then it is certain that you will be reborn as a human after death. And because you practice good dharma, you will become a virtuous person, noble, rich, and luxurious. When you know this, you will feel secure and practice good dharma without any doubt.

How do lay Buddhists practice the Dharma?

This is a practice followed by lay Buddhists. Lay Buddhists must take the three refuges and the five precepts. The first precept is not to kill. Buddhists must adhere to the principle of non-violence and refrain from harming people and other living beings. One should strive to minimize causing harm, thereby minimizing the burden of indebtedness to life as much as possible.

The second precept is to not steal. When lay Buddhists have observed it, they should not violate it. Do not steal from others in any way, whether indirectly or directly.

The third precept is to refrain from committing adultery. Buddhists must lead their married lives with righteousness, avoiding promiscuity and adultery.

The fourth precept is to refrain from lying. Buddhists must practice honesty in all aspects of trading and operating businesses, and they should refrain from deceiving others. Business must be both prosperous and profitable, but it must also be built on one's effort and intellectual labor. Avoid all instances of exploiting financial and human resources. Engaging in price cutting, cheating on goods, flipping contracts, and breaking trust in business are all unethical practices. The reputation of Buddhists is largely

determined by this factor.

The fifth precept prohibits the consumption of alcohol. This is important for men. Male Buddhists must skillfully discipline themselves in this regard. In life, socializing is unavoidable, but when it comes to alcohol consumption, it's important to be adaptable to avoid getting caught up in it. Or at least, if you get stuck, you need to know the way out. Human reputation is based on being sober and drunk. Lay Buddhists must skillfully practice self-control. Having clearly seen the harmful effects of alcohol in all aspects, you should avoid it as much as possible. Buddhists must always be vigilant and wise. Only by being alert and clear-headed can we perceive the other complex issues that surround our lives. Especially because the darkness of ignorance still prevails, Buddhists should avoid all addictions!

As a lay Buddhist who has not yet become a monk, you do not need to engage in additional practices unless you have the necessary conditions to do so, which is even better. If not, simply maintaining that level of work is already very valuable.

As a lay Buddhist, in addition to refraining from negative actions (which help you uphold the five precepts), you must also actively engage in positive practices. In other words, you help others and create conditions for them so that they can

emulate you. When helping people, it is important to do so skillfully with an open and sincere spirit, without seeking any personal gain. Let's ensure that wherever there is a Buddhist figure, there is a fresh, warm, and happy life. A family that practices Buddhism is a happy family. If there are Buddhists in the neighborhood, the residents will be happier. If people practice Buddhism, they will cultivate warm compassion and peace.

Lay Buddhists must be the living embodiment of Buddhism, walking into life. Don't look at Buddha Dharma on Buddha images; look at Buddha Dharma within yourself and right in the heart of life. Buddha Dharma must be a living dharma; it cannot be a dead dharma.

If lay Buddhists want to promote Buddhism, they should live in accordance with its principles. It is the ultimate offering. The Buddhas will wholeheartedly rejoice in people who have reached such a level of life. And from then on, all of life's troubles will gradually be satisfactorily resolved. That means being blessed with magical power. It was an incredible blessing. This also stems from your dedication to living solely for the principles of Buddhism, without any mysterious or mystical elements.

If lay Buddhists have the courage to live according to Buddha's teachings, they will not seek peace but will still attain it, because if they are true lay

Buddhists, they will perceive danger in accordance with the law of dependent origination and find peace. Danger and peace are both appearances. If it is merely an appearance, an illusion, then all peace and danger are also illusions. So Buddhists are advocating peace. Such peace is truly magnificent. And from that state of peace, Buddhists are alert and clear-headed enough to transform danger into tranquility from a life perspective. At that time, adverse situations will be transformed into favorable ones.

It would be unreasonable to claim that practicing is solely for peace. If cultivation is about fighting against demons, how can one be at peace? But can one be considered a cultivator when they are not at peace and retreat? When you retreat, who will eliminate the demon army? If the devil is still present, how can we ensure our safety? Is it possible to achieve peace, even if you desire it?

Therefore, practitioners cannot accept such a method of "praying for peace." They should not pray for peace by retreating, ceasing to fight with demons, or becoming slaves to demons. Furthermore, they should not seek peace by following in the Buddha's footsteps, hiding within his aura, or lingering around the Bodhi tree. No! People who want to practice should refrain from doing so.

You should know that Buddha also battled

demons. Now he does not accept the "descendants" who only know how to hide and surround him. No, cultivating means fighting. If you accept fighting, how can you find peace? So, even praying for peace is futile. Will the devil allow you to pray for peace? Maybe it will only accept your prayers for peace when it feels that it cannot shake your mind, indicating that you must be on the winning track for them to let you be at peace and accept your prayers.

Let's fight! As a disciple of Buddha, you have no right to retreat. Make a vow that, in this life and countless future lives, you will never step back to pray for peace. You will only accept peace when the devil becomes a slave to the sword of your wisdom.

Being a Buddhist means you are part of the lineage of wisdom, wielding the eternal sword of Prajna. Buddhists should firmly grasp the magical sword in order to effectively defeat the devil. Peace comes from the sword that vanquishes ten thousand demons in your mind. That is the most genuine quest for peace.

Such a practice for a devout Buddhist who believes in the truth of the Buddha Dharma will clearly not be achieved overnight. Such practice must span many lifetimes. All three great eons.

Stating this is not meant to cause frustration with

a seemingly long-term project. But we clearly see the truth: it is not simple; it is not easy. For any ordinary profession in the world, it takes a lifetime to reach a sophisticated level. Meanwhile, practice is something abstract, seemingly elusive, hard to perceive, hard to observe, and hard to execute, so how can it be utilized within the limited hours of a human life? It's really nowhere, just in one lifetime.

Practicing the Buddha's teachings for a limited period of thirty thousand, six thousand days is truly insufficient time.

Zen masters often emphasize the importance of diligent practice in order to fully realize the path in this lifetime. That is just a word of encouragement, because it is impossible to complete the path in a single human lifetime. It may happen that people who have practiced in many past lives can now, in this life, understand thousands of sutras when listening to just one sutra. That is, the person who understands this will no longer be on the wrong path because the truth has been clearly and brilliantly seen. However, simply understanding this path is not sufficient to attain the merits and necessary deeds, as it is only the beginning of the process of sowing the seeds to become Buddha.

This is the story of the Dragon Girl in the Lotus Sutra. This girl had just been shown the essence

of Buddha Dharma by Manjushri, and she immediately transcended the dragon body and became a Buddha. That Buddha is only the Buddha of the initial cause. Although cause and effect occur simultaneously, it is important to note that both cause and effect develop at the same time; however, they do not immediately manifest fully. Just like a lotus seed and a lotus seed pod, each has its own time to grow together. This does not mean that a seed will immediately produce a fully grown fruit as soon as it is planted.

So, you must understand this meaning and not be mistaken. Don't be discouraged by the long distance, and don't be hasty or disdainful because of quick successes. No matter how long or short it takes, you should not underestimate the process or become discouraged. Just know that this is something that demands exceptional willpower and boundless determination.

However, those who practice skillfully can always maintain relaxation while practicing. Even though the final state has not been achieved, the practitioner still retains the essence of liberation and comfort. Lay Buddhists need to practice skillfully in this manner. Even though they have not yet completed the path, once they receive the correct dharma and practice the correct path, their practice will be gentle and relaxing. Just like when eating rice, when you eat, you feel both

satiated and invigorated. Just eat like that. The more you eat, the fuller and more satisfied you will feel. If you don't see it that way, then you need to examine whether your path is in accordance with the dharma. Buddha's dharma is the path to liberation, so it must be liberating from start to finish.

Some lay Buddhists do not receive adequate Dharma guidance when practicing, which leads to stagnation in their practice and causes unfortunate outcomes for themselves and those around them. Instead of cultivating peace, joy, and liberation, they become unreasonably grumpy, causing insecurity for themselves and others, and unnecessary chaos in their lives, and forming attachments for no reason.

Therefore, Buddhists must understand that practicing Buddhism is about creating peace and joy in life, both within oneself and with others. Or at least, practitioners can live peacefully and happily according to the Dharma. As a result, a devout Buddhist believes that when he is unsure about visiting the temple, his family life is chaotic. However, once he starts going to the temple, his family experiences peace and happiness. These lay Buddhists are individuals who adeptly study and practice the path, understanding how to integrate the Dharma into everyday life.

In summary, lay Buddhists must clearly identify

their own actions when entering Buddhism.

- Make accurate judgments about offerings.
- Walk on the path in accordance with the law of cause and effect. (Result: non-greedy; Action: must abandon greed.)
- Practicing is not praying for peace. Cultivation involves battling inner demons.
- Practice is not just a one-day or one-time session.
- Practice leads to relaxation.

2. The keys to samsara and liberation

The goal of a practitioner is to break free from the cycle of birth and death, achieve enlightenment, and attain liberation. Why are there so many people practicing, but not as many who are liberated? Are Buddha's teachings not correct? Are the obstacles too high? No, the Dharma of Buddha is an eternal truth, and obstacles are not insurmountable or burdensome. This is simply because practitioners may not be correctly following Buddha's teachings or may not have a clear understanding of the key to reincarnation and liberation, which is essential for steadfastly following the guidance and practicing accordingly.

Buddha taught that sentient beings reincarnate in the three realms and six paths due to the influence of ignorance, leading to the creation of karma and subsequent suffering. The Buddha taught the Twelve Factors of Conditional Origination to help practitioners gain a clear understanding of the process from beginning to end.

"Ignorance is a condition for fabrication. Fabrication is a condition for consciousness. Consciousness is a condition for name and form. Name and form are conditions for the six sense spheres. The six sense spheres are conditions for contact. Contact is a condition for feeling. The feeling is a condition for craving. Craving is a condition for grasping. Grasping is a condition for continued existence. Continued existence is a condition for rebirth. Rebirth is a condition for old age and death. If ignorance is destroyed, fabrications are destroyed. If fabrications are destroyed, consciousness is destroyed, and so on. If rebirth is destroyed, age and death are destroyed."

Thus, if we want to end the cycle of birth and death, we must eliminate ignorance. Let's explore the concept of ignorance. According to the Agama Sutras, ignorance is defined as not knowing the Four Truths as they really are. According to the Complete Enlightenment Sutra, if you see that the body's five aggregates and six sense objects are

inherently real, you are ignorant. According to Patriarch Hoàng Bá (Huangbo), if you see that ninety-nine percent of something is false and only see the smallest part to be real, then you are still ignorant.

How do you destroy ignorance? It's very difficult because it belongs to past causes. How can we destroy it? Thus, we cannot cut off the cycle of reincarnation at the place of ignorance but must look elsewhere. Fabrication, consciousness, name and form, the six sense spheres, are also impossible because of how to destroy the karma of the past. Consciousness, name and form, and the six sense spheres are part of the human body, so should they be destroyed? Contact and feelings are feelings that affect us and should not be changed. Only craving is the weakest part of the circle of twelve rings of reincarnation; this is where practitioners aim to cut off.

Craving refers to a strong liking, passion, or desire. Due to craving, I feel the urge to possess and claim things as my own. Eliminating cravings involves breaking the attachment to the self and the possessions of the self.

People in this world are happy when they are praised; it brings them a sense of joy. Losing something can make you feel sad; that is the experience of suffering. If there is a voice that neither praises nor criticizes, then we are neither

happy nor sad; that is neutrality. The above text is discussing sound. If we talk about color, it's the same. If you see something beautiful, you are drawn to it; if you see something ugly, you are repelled by it. Practitioners must cultivate a mind free from liking, disliking, and anger, maintaining inner peace and purity without becoming indifferent like wood or stone.

Cravings refer to the liking or desiring of something that brings pleasure. If you harbor hatred towards something, you may feel anger when you are compelled to resist the suffering. Therefore, the mind must be free from thoughts of desire or anger. Craving is associated with desire, whereas hate is associated with anger. Ignorance is compatible with delusion. Desire, anger, and ignorance are the fundamental causes of the three poisons.

Ignorance, the culprit of wrongful actions, is synonymous with unawareness. Due to ignorance and incorrect actions, we are unable to differentiate between good and bad. It is ignorance that prevents you from distinguishing between right and wrong, leading you astray instead of staying on the right path. If ignorance is eliminated, desire and anger will cease. If you don't address ignorance, you will never be able to overcome desire and anger.

As mentioned above, people who are focused on

worldly matters are happy when praised but disgusted when criticized. So, if you don't see this movement, how can you stop it? That is the key to success through practice. Do not take praise and criticism as absolute truth; this will help you overcome ignorance. The Patriarchs teach us to "contemplate that feelings are suffering"; therefore, do not cling to pleasant feelings, do not react with anger to painful feelings, and do not develop attachment or aversion to feelings of neither pleasure nor pain. We must maintain an impartial attitude toward all three feelings.

Whatever you receive or endure is suffering. Do suffering scenes, disparaging words, and bitter tastes in life bring suffering, while happy scenes, praising words, and sweet tastes bring happiness? According to Buddhist teachings, happiness, sadness, praise, criticism, sweetness, bitterness, etc., are all considered to be forms of suffering, illusory, and impermanent. To attain liberation, a practitioner must maintain a calm mind, free from preferences, like a wooden person observing birds. If that's the case, one can practice anywhere; there is no need to go to a high mountain or enter a deep valley to engage in a lengthy retreat. However, you must understand that the path of practice is very challenging.

According to the Agama Sutras, words of praise are impermanent and perishable, and therefore

lead to suffering. Similarly, disparaging words are impermanent and destructive, causing suffering as well. When you recognize that it is suffering, refrain from generating feelings of preference or aversion towards it. If you do not entertain thoughts of preference and aversion, you have already eradicated greed and anger. We suffer because we perceive praise, criticism, beautiful images, and bad images as real, and then we either like or hate them. If you understand that everything is impermanent and involves suffering, then refrain from hating or liking it. If greed and anger are eliminated, ignorance will cease to exist. When you understand that everything is impermanent, you no longer crave anything, and thus can end craving. Ending ignorance and craving leads to breaking the cycle of reincarnation and achieving liberation.

Now, let's discuss a few key points about the Prajnaparamita Heart Sutra. No matter which sutra you recite, you ultimately arrive at the Prajnaparamita Heart Sutra. Prajna means wisdom. Any practice method must be based on Prajna wisdom. Those with clear wisdom can dispel ignorance, much like turning on a lamp makes darkness disappear. The Heart Sutra states that by recognizing the emptiness of the five aggregates and understanding the emptiness of all things, one can attain freedom from suffering. All things are essentially empty due to the interaction

of causes and conditions; therefore, everything is merely an illusion, a false combination. If you understand that everything is illusory, why do you still experience cravings, infatuation, liking, hatred, and anger? If everything is empty, then there is no person, no self, no ignorance, no unwholesomeness, and no karmic suffering. However, this state of mind only comes to those who have realized the concept of "all emptiness," which means that your mind is clear and at peace. For people in the world, they still see that there are things such as reincarnation, liberation, the cycle of birth and death, nirvana, unwholesomeness, retribution, and the flow of cause and effect.

Practitioners with wisdom understand that compliments or criticism, beautiful or ugly faces, and sweet or spicy tastes are all subjective and transient, created by conditions. They are illusory and unreal combinations, allowing individuals to transcend liking and disliking. As a result, they eliminate cravings and avoid succumbing to greed and anger. When one realizes that the body, mind, and six sense objects are all illusory, everything will be illuminated in the light of wisdom. Then one can dispel delusion, eliminate ignorance, and attain liberation.

People perceive the self, others, and the scenes of the six senses as real. Now, with Prajna wisdom,

we understand that everything appears illusory; we see that it exists but does not truly exist. As soon as you perceive something that exists, you should recognize it as emptiness, because all phenomena are inherently empty; they are empty right from the start.

For instance, the table in front of you is here. Now, you can see that the table exists, but it is gradually deteriorating and will eventually become empty. This concept is very easy to understand because it first exists and then becomes non-existent, in accordance with the law of impermanence. That information is based on the Agama Sutras. However, according to the Heart Sutra of Prajnaparamita, the table is, in its essence, empty. The meeting of conditions creates it, so it immediately becomes a kind of emptiness. The table is still intact; it has not been damaged, but you know it is inherently empty, that it is true emptiness. Then, true emptiness gives rise to something. This means, "Form is emptiness; emptiness is form."

However, even if you recognize that everything is illusory and empty, you should not remain idle, do nothing, or retreat deep into the mountains to hide. When you realize that the five aggregates are empty, you are aware that you are awake, but this awareness is fleeting, and you soon fall back again. You must ensure that true enlightenment is

permanent and that you are always self-aware so that you can assist others in achieving enlightenment. Bodhisattvas, upon realizing the emptiness of the world, have all cultivated a profound sense of compassion and willingly immersed themselves in the flawed and impure world in order to seek ways to save sentient beings. In terms of ultimate nature, do not cling to any dharma. But in practical terms, simply do as many good deeds as you can.

Once you have learned and understood, you must practice and light the torch yourself. When the torch in your mind is constantly lit, you will be enlightened and liberated. In short, the Agama Sutras suggest that the key to liberation is to recognize the Four Truths as they are—to acknowledge that all things are impermanent, perishable, and empty. According to the Heart Sutra of Prajnaparamita, one must cultivate wisdom and understand that all things come into existence due to the convergence of conditions and are fundamentally empty. There is nothing exotic about practice; the important point is that you need to constantly maintain clear wisdom. Then, you will become enlightened, and once you are enlightened, you will be liberated.

PHẦN IV

VẤN ĐÁP

1. Vọng không thật có

“Biết vọng không thật liền hết vọng”

Kinh Kim Cang, Phật dạy: “Tam tâm bất khả đắc” (quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc). Ba thời tìm tâm không thể được.

Sơ Tổ dạy Ngài Huệ Khả: “Đem tâm ra đây ta an cho...” Huệ Khả tìm tâm chẳng được. Liền đó Tổ nói: “Ta đã an tâm cho ngươi rồi đó”.

Mỗi lời dạy của Phật, Tổ tuy khác nhau, nhưng đều có ý bảo là “vọng tâm” không thật có. Nếu hành giả khi tu thiền khởi tu “Biết vọng không thật” tức liền hết vọng. Vọng tưởng do bóng dáng sáu trần, ngoài sáu trần tức tâm (vọng) không thật có.

Gốc mê lầm bởi nhận lầm vọng tưởng cho là tâm mình mà thôi.

2. Nghiệp nào nặng?

Người hỏi:

-Nghiệp thân và nghiệp ý, nghiệp nào nặng hơn?

-Nếu căn cứ vào nghiệp nhân thì ý nặng, căn cứ vào nghiệp quả thì thân nặng. Bởi ý là động cơ phát nhân tạo nghiệp. Tuy nhiên nếu có ý nghĩ mà thân chưa hành động, chưa thành tội.

-Nếu nói ý nghiệp nặng, khi ý chưa khởi hành động đâu thể thành tội.

Thành tội khi nào phải có hành động của thân.

-Căn cứ giới Tỷ Kheo (giới tướng) khi nào có hành động mới thành tội.

Nếu căn cứ giới Bồ Tát, ý vừa nghĩ ác đã thành tội.

3. Tâm Bình Thường

Thế nào là “Bình thường tâm thị đạo”?

-Bình thường tâm nghĩa là không thấy phải, không thấy quấy, thấy thật thấy giả, thấy đây kia, phạm thánh v.v... Tóm lại không thấy hai thì tâm an nhiên lặng lẽ. Thấy như vậy tức có cái thấy bình

thường. Cái thấy bình thường như vậy, ấy là đạo. Khi có cái thấy như vậy, không phải dụng công tìm cầu. Muốn được tâm này chỉ đừng khởi vọng. Vì vọng là gốc của luân hồi trong ba cõi, không khởi vọng tức diệt gốc luân hồi.

4. Duy Tâm và Duy Thức

“Tam giới duy tâm vạn pháp duy thức”

Tâm lành hiện cảnh giới lành. Ví như khi ta làm cho người vui, người đối xử với ta tốt.

Vạn pháp duy thức. Các pháp giữa này, có ra đều do thức phân biệt.

Ngài Động Sơn hỏi Ngài Ma Cốc: Gió khắp mười phương, khi không gió tại sao không thấy?

Ngài Ma Cốc cầm quạt quạt.

Gió giập khắp nhưng phải tùy duyên, có duyên gió mới hiện. Có phân biệt mới thành pháp.

5. Chăn Trâu

Ngồi tu thế nào?

-Có để tâm không chăng?

-Chăn Trâu kia mà!

-Chăn thế nào?

Tổ Qui Sơn dạy: Khi trâu liếc ngó hai bên muốn ăn lúa mạ người phải kéo nó lại...

Như thế lúc nào người chăn cũng nhìn chừng, đâu có rảnh rồi mà gọi là “vô ký” hay “hôn trầm”. Đâu để rơi vào không.

Căn cứ vào Thập mục ngư đồ (mười bức tranh chăn trâu), người chăn đến khi nào không còn thấy trâu và người nữa (dứt cả năng tri và sở tri) mà chỉ còn một vàng trắng tròn sáng rõ giữa không trung.

Tóm lại, trong khi ngồi tu phải dùng trí huệ Bát Nhã thấy rõ vọng tâm sanh diệt làm đối tượng. Khi có vọng luôn biết có vọng. Khi không vọng vẫn biết không. Tâm luôn lặng lẽ và chiếu soi.

Theo pháp tu này, ban đầu có đối tượng, nhưng không có đề mục như Tiểu Thừa. Vì có sự chiếu soi lặng lẽ, nên cũng coi như là lối tu Mặc chiếu. Thiền Mặc chiếu.

6. Có đọa địa ngục không?

Hỏi: Ông Đề Bà Đạt Đa phá Phật nhiều đời, phạm tội ngũ nghịch. Nếu đọa tại sao mỗi đời đều còn theo phá Phật?

-Người tu đắc đạo có hai trường hợp: Nếu còn yếu

phải nhờ hoàn cảnh thuận lợi để tiến lên. Trái lại khi đã mạnh rồi phải dùng nghịch cảnh để tiến.

Ông Đề Bà Đạt Đa tuy phá Phật nhưng là Bồ Tát nghịch hạnh, làm trợ duyên để Phật tiến đạo, nên không đọa địa ngục vì không có ác tâm. Tuy nhiên trên lý nhân quả, Phật vẫn nói ông đọa địa ngục Vô gián.

Câu chuyện Ngài Mục Kiền Liên xuống địa ngục thăm ông Đề Bà Đạt Đa.

Ngài hỏi: Ông ở đây có khổ không?

Ông trả lời:

-Tôi vẫn vui như Tỳ Kheo đạt quả đệ tam thiên.

-Chừng nào ra khỏi?

-Khi nào Phật vào địa ngục.

Như vậy, Đề Bà Đạt Đa dù ở địa ngục mà không thấy có địa ngục.

7. Chỗ khác biệt giữa đại thừa và tiểu thừa

Đại thừa nhận tâm mình rộng lớn trùm khắp pháp giới, tức thể nhập pháp thân (thể đại, tướng đại, dụng đại). (Đại Thừa Khởi Tín luận.

Tiểu thừa chỉ diệt “sinh diệt” của sáu thức rồi nhập “Diệt tận định” chứng A La Hán. Đại thừa gọi

đó là “Trầm không trệ tịch, tiêu nha bại chủng” (không phát đại bi tâm độ sinh).

8. Chấp thiện thì ác liền sanh

Ở Hy Lạp một đạo có phong trào giết người khủng khiếp! Tại sao? Vì người đạo ấy cho rằng mọi người không chịu theo kinh thánh để lên Thiên đường.

Sự thương, nếu ai không làm theo mình thì ghét. Nhưng chưa hẳn cái hiểu của mình là đúng, và khi cái mình cho là đúng là tốt mà kẻ khác không theo, thì coi như kẻ đó là kẻ “xấu số” sẽ bị cái “ác” đến với họ.

Nghĩ thiện, chấp thiện thì cái ác liền sanh. Nghĩ thương người nào thì muốn bảo vệ người ấy. Thấy người khác muốn hại người mình thương, liền có niệm phản đối (ác) và sẽ có ra hành động phản đối can thiệp bảo vệ.

Chấp cái thương, cái thiện là tai họa. Muốn làm thiện mà bị cản trở, thì trở nên bực, tâm ác theo đó mà sanh. Vậy, “không nghĩ thiện, không nghĩ ác là hơn tất cả”.

“Nếu là cái thật thì không thương giận. Thương giận thì không phải thật”.

9. Khác nhau trên một cái nhìn

Chúng ta sở dĩ phiền não là bởi do nhìn người trên cặp mắt chỉ trích, hoặc cặp mắt khinh miệt tự cao... rồi thấy người xấu xa dở tệ... bởi thế mới sanh ra phiền não, tâm tật đổ sân si...

Trái lại, nếu dẹp những lối nhìn trên mà nhìn mọi người trên “cặp mắt bình đẳng” mỗi người đều tốt, đều có tánh đặc biệt của họ. Người ăn cướp vẫn có tánh tốt. Nhất là mỗi người đều có Phật tánh (như Bồ Tát Thường Bất Khinh nhìn) thì đâu có phiền não.

Đạo Phật nhìn bằng cái nhìn như vậy (tất cả bình đẳng trên thể tánh) nên phá hết các kiến chấp chủng tộc, nhân loại v.v...

Đạo Phật lấy chúng sanh làm đối tượng cứu khổ, để thực hành hạnh từ bi. Vì thế từ bi của đạo Phật cao tột, vượt ngoài tình gia đình, quốc gia, nhân loại. Nó là thứ tình chúng sanh. Tất cả chúng sanh đều bình đẳng.

Có cái thấy như vậy, nên Phật mới thí thân cho cạp đói v.v...

10. Biết chủ khách

Hỏi: Khi tu chỉ biết "Khách có biết có, không biết không", còn gì nữa không?

-Như người chủ nhà biết khách biết chủ, đó là giai đoạn thứ nhất. Ở địa vị chủ loại khách, khách hết,

sắp xếp việc trong nhà, làm đẹp nhà cửa. Đến lúc hư hoại muốn gỡ phá nhà (nhà dụ cho thân ngũ uẩn) tùy ý.

Một Thiền sư nói: Sở dĩ ta không làm chủ được nhà mình là cứ để “tâm trộm” lén vào khuấy phá.

Hỏi: Người tu “Biết vọng” mà vọng cứ khởi có lợi ích gì?

Lục Tổ nói: Không sợ niệm khởi mà sợ giác chậm. Vọng khởi mà tỉnh giác là đều có tánh giác hiển lộ. Một trăm lần vọng khởi có một trăm lần giác.

Biết sóng là nước, thì không sợ vọng, vì nó là chân.

Trong Pháp Bảo Đàn Kinh, Ngọa Luân nói: “niệm bất khởi”. Lục Tổ nói: “Niệm sổ khởi”.

Hễ có niệm liền giác, giác là Phật.

Nhớ mặt biển mà không ngại sóng dậy, vì sóng từ biển sanh.

Sống với bao nhiêu người mê mà mình vẫn tỉnh, chớ không phải đóng cửa không tiếp khách.

11. Hồ Hán đều hiện

Như tấm gương xưa, người Ấn (Hồ) đến hiện người Ấn, người Hoa (Hán) đến hiện người Hoa. Người nào đến, vật nào đến đều hiện rõ mỗi thứ. Dầu

hiện rõ muôn thứ mà mặt gương không thay đổi.

Như nhạn bay trong hư không, không lưu lại dấu vết nào.

Như trăng soi dòng nước, mà nước và trăng không đến nhau. Nước chẳng dính trăng.

Người thấy tánh, gặp duyên liền khởi dụng, nhưng thể tánh chân thật không thay đổi. Ấy là tự tánh dụng.

12.Một câu tóm tắt

Hỏi: Xin cho một câu tóm tắt nghĩa tu thiền?

-Biết cái giả không theo, nhận cái thật thường sống.

13.Sống cái nào gọi là "ông chủ"

1. Phân biệt tốt xấu, yêu ghét... Cái biết này thuộc về thức tình.

2. Biết được cái phân biệt tốt xấu trên tức biết được cái thức tình. Cái này thuộc về Trí. Và Trí này thuộc về Trí dụng.

3. Biết lặng lẽ trùm khắp không so sánh phân biệt. Trí này thuộc về Trí thể. Trí này cũng gọi là "ông chủ". Người tu phải sống trở lại với Trí này.

Hỏi: Kinh Kim Cang nói: “Tâm ba thời không thể định”. Tại sao lại dạy phải sống với ông chủ (có định).

- Kinh dạy phá ba thời vì tâm ba thời vọng không thật. Nhưng ông chủ hằng hữu, phi thời gian, lúc nào cũng vẫn hiện tiền.

14. Định nghĩa Chơn Không

Tên Chơn Không có ba nghĩa:

1. Y cú kinh điển Đại thừa:

-Chơn không thể tịch tịnh của các pháp. Từ thể hiện bày diệu dụng, hay gọi là Diệu hữu.

2. Y cú Thiên Tông:

-Chơn không là tánh giác, tánh giác này “không một vật”. Lục Tổ nhận

được tánh này nên nói kệ : “Bản lai vô nhất vật...””

3. Y cú Thiên sử:

-Tên vị Thiên sư Chơn Không đời Lý, Việt Nam.

15. Tu tập đừng đặt nặng thời gian

Hỏi: Có người vừa phát tâm tu thì tính toán thời gian, tôi phải tu năm năm, bảy năm v.v... Tính

toán như thế có hợp đạo lý không? Thử hỏi có hai người:

-Một người làm cho hết việc.

-Một người làm cho hết giờ. Vậy người nào tốt?

Đáp: Người làm hết việc tốt.

Vậy mà thường người tu học hay có quan niệm tu cho mau thành, chóng kết quả. Do vậy mà dễ bị gạt. Đúng ra chúng ta tu, không thể hẹn thời gian. Vì có ai biết bao giờ hết vọng tưởng đâu? Đặt thời gian là yếu đuối, là lười biếng! Tu ít mà muốn kết quả nhiều. Người mạnh, sẵn sàng làm bất cứ bao lâu, miễn xong việc là xong.

Tóm lại, chúng ta hãy nỗ lực tiến tu, đừng đặt nặng thời gian.

16. Tinh thần cầu nguyện

Hỏi: Vì sao trong Kinh Nhật Tụng lại chọn phẩm Phổ Môn làm kinh cầu

Đáp: Vì phẩm này nói nhiều về cứu khổ cứu nạn, mà người ta hay cầu an vì sợ khổ. Vì vậy chọn phẩm này làm kinh cầu an. Nhưng ít ai hiểu được tầm quan trọng của phẩm này.

Chúng ta thường cứ nghĩ tụng cho có phước, chứ không hiểu được ý nghĩa thâm sâu của kinh.

Kinh Pháp Hoa đến phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn này là đến phần phá Tướng ấm, mà con người có khổ là do tướng. Phá tướng thì hết khổ. Một viên đạn bất ngờ xuyên qua chúng ta, chúng ta đâu có sợ. Một nhát dao qua nhanh không làm ta sợ, nhưng nếu cứ khứa khứa, từ từ thì ta tưởng tượng mà rợn mình! Để chứng tỏ cái sợ từ tướng mà có, cho nên niệm Quán Thế Âm Bồ Tát là trở về tánh nghe. Trở về tánh nghe thì bật chỗ tướng. Không chỗ tướng, thì khổ từ đâu mà có? Nên nói, niệm Quán Thế Âm Bồ Tát thì qua khổ nạn. Đó là nói về “lý”.

Về “sự”, niệm danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát hết khổ như thế nào?

Giả sử chúng ta đi đường sợ ma, lúc đó sợ quá, thành khẩn niệm Quán Thế Âm Bồ Tát. Bởi lo niệm Quán Thế Âm Bồ Tát nên một lúc hết nhớ đến ma, sợ cũng theo đó mà hết, tức là hết khổ. Bị tai nạn cũng vậy. Gặp lúc tai nạn, chúng ta mãi lo niệm danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát nên không còn thời giờ rảnh để tưởng nhớ đến sự việc xảy ra, do đó cũng quên hết khổ.

Hỏi: Tôi thấy có nhiều chuyện niệm Quán Thế Âm rất linh ứng là sao?

Đáp: Vẫn biết đức Quán Thế Âm Bồ Tát rất linh ứng và sẵn sàng cứu khổ cho chúng ta, nhưng nó cũng còn đòi hỏi chúng ta phải tu nghiệp lành đúng với quả mong cầu thì việc cầu an của ta mới

có kết quả.

Bây giờ tôi hỏi lại: như gặp tai nạn thì bao nhiêu người niệm danh hiệu Quán Thế Âm, nhưng tại sao có người được khỏi, có người không khỏi? Đâu phải ai niệm cũng được khỏi hết? Như vậy Bồ Tát có lòng thiên vị người này, ghét bỏ người kia sao?

Điểm này chúng ta phải hiểu rõ. Tùy theo nghiệp tương ứng của mỗi người mà có. Người có phước lành thì niệm đến điều lành, cảm việc lành. Trái lại, người nghiệp ác quá nặng có thể không cảm nổi điều lành. Người có phước không nhất định họ niệm Bồ Tát thì Bồ Tát hiện, mà có thể họ niệm Chúa thì Chúa hiện, hoặc niệm thần thánh thì thần thánh hiện đều do phước lành của họ mà cảm nên. Còn người tạo nghiệp ác quá nặng, tuy có niệm đến điều lành, nhưng không đủ sức cảm hiện, nên vẫn bị khổ. Người xưa nói: “Linh bất linh tại ngã” là như thế.

Tóm lại, cảm ứng chẳng phải không, nhưng có là do ở chúng ta, chẳng phải ở Bồ Tát. Phật Bồ Tát chỉ là cái duyên phụ thuộc bên ngoài thôi. Nếu chúng ta một bề hướng bên ngoài mà cầu sự linh ứng, đó là bỏ gốc theo ngọn, trái với ý chỉ của kinh.

Hiểu vậy thì chúng ta niệm mới cảm ứng bất tu nghi.

17.Xin một chữ

Một người học thiền từ phương xa gửi thư đến xin một chữ để tu.

Đáp: Một chữ “Tĩnh” hoặc một chữ “Xả”.

18.Phật ở đâu?

Đây là lời nói của Ngài Phó Đại Sĩ nói về chỗ sở hành của mình:

Tâm Phật

Dạ dạ bảo Phật miên

Riêu riêu hoàn cộng khởi

Khởi tọa trấn tương tùy

Ngũ mặc đồng sở chỉ

Tiêm hào bất tương ly

Như thân ảnh tương tợ

Dục thức Phật khứ xứ

Chỉ giá ngữ tinh thị

Dịch:

Đêm đêm ôm Phật ngủ

Ngày ngày cùng Phật dậy

Ngồi đứng hằng theo nhau

Nói nín đồng chung ở

Mãi mãi chẳng xa nhau

Như hình cùng với bóng

Muốn biết nơi Phật đi

Chỉ chỗ nói năng ấy.

“Muốn biết nơi Phật đi

Chỉ chỗ nói năng ấy”.

Đây là chỗ Ngài Mã Tổ trả lời với Huệ Hải:

-Chính cái người hỏi ta đó!

Nhận ra được điều này rồi sống cùng như vậy.

19.Đừng kèm tâm và đoạn vọng tưởng

Chỉ biết vọng không theo là đủ, đừng kèm tâm và đoạn tư tưởng (vì đoạn vọng tưởng là pháp tu của Tiểu thừa). Tại sao? Vì tư tưởng như mây khói, đâu có thật mà phải đoạn trừ. Như bài kệ của Lục Tổ bác cái hiểu lầm của ông Ngọa Luân, trong Kinh Pháp Bảo Đàn.

Lối tu "chăm chăm nhìn vọng tưởng như mèo rình chuột" là lối dạy tu của pháp tu công án, dùng áp lực để tâm thành một khối, đủ duyên sẽ phát ngộ (bộc phát).

20.Nghiệp và vọng tưởng có đáng sợ không?

-Nghiệp: Đáng sợ với người thấy nghiệp là thật, không đáng sợ với người biết nghiệp không thật. Không đáng sợ mà làm chủ nên chuyển được nghiệp.

-Vọng tưởng: Nếu biết thì không sợ. Đừng sợ vọng

khởi, chỉ sợ biết chậm. Nó khởi mặc khởi, mình chỉ giữ vững cái Biết, bám sát cái biết. Minh tức biết, biết tức tánh, không ngại.

Lại thêm trong giấc ngủ có nhiều mộng寐, là do nơi nghiệp thức chủng tử khởi hiện hành. Đây là do thiếu sự làm chủ, vì thiếu trí tuệ quán chiếu.

Muốn tiêu trừ mộng寐, thì tăng cường độ huân quán trí tuệ. Hãy điềm đạm huân tu. Vọng trước là thù, sau ấy là bạn.

PART IV

QUESTIONS AND ANSWERS

1. The defilement is unreal.

"When the defiled thoughts are recognized as unreal, they disappear."

In the Diamond Sutra, Buddha taught that all three minds cannot be held. You cannot hold onto the past, present, or future mind. Each time, it is impossible to find the mind.

The First Patriarch taught Huệ Khả (Huïke), "Bring your mind here, and I will give you peace." Huệ Khả searched for his mind but could not find it. Immediately, the patriarch said, "I have put your

mind at peace."

Although the teachings of Buddha and the Patriarch may differ, they both convey the idea that the defiled mind is not real. During meditation, a practitioner starts to focus on "noticing that the defiled thoughts are unreal," and eventually all the defiled thoughts disappear. The defiled thoughts are reflections of the six sense spheres. Outside of the six sense spheres, the defiled mind does not truly exist.

The root of ignorance and confusion lies in mistakenly identifying defiled thoughts as one's own mind.

2. Which kind of karma is heavy?

Someone asked, "Between the karma of the body and the karma of the mind, which karma is heavier?"

If we consider the cause, the karma of the mind carries more weight. If we consider the results, the karma on the body is significant. Intention is the driving force behind the creation of karma. However, if there is a thought but the body does not act, it does not constitute a wrongful deed.

If we say that the karma of the mind is heavier, then when the mind has not yet arisen, the action

cannot become unethical. It only becomes unethical when there is a requirement for physical action.

If we consider the Bhikkhu precepts, any wrongful action is considered unethical. If we consider the Bodhisattva precepts, even thinking about unwholesomeness is considered an unethical deed.

3. A normal mind

What is "a normal mind is the path"?

When you perceive neither right nor wrong, neither truth nor falsehood, neither here nor there, neither secular nor noble, and so on, you have a normal mind. In short, when you realize that there is no duality, your mind will be peaceful, natural, and quiet. Seeing like that means having normal vision. Such normal seeing is the path. When you have such a view, you don't have to bother looking for anything. If you want to achieve a peaceful mind, simply avoid allowing defiled thoughts to arise. Since defilement is the root of samsara in the three realms, abstaining from defilement means eradicating the root of samsara.

4. Mind Only and Consciousness Only

The three realms are all mind, and all dharmas are consciousness.

A moral mindset will lead to a moral realm. For instance, when you bring happiness to others, they will treat you well. All phenomena are manifestations of consciousness. When dharmas arise in your mind, they are all discerned by consciousness.

Venerable Động Sơn asked Venerable Ma Cốc, "Wind exists in all ten directions; when there is no wind, why you can't see the wind?"

Ma Cốc held the fan, then fanned the air.

Wind exists in all ten directions; however, when conditions meet, the wind appears. When differentiated, dharmas appear.

5. How does one practice the Ox Herding Meditation?

- Does one need to empty the mind?
- One is herding the oxen.
- How to herd?

Patriarch Qui Sơn taught, "When the ox glances and looks to both sides, desiring to eat people's

rice seedlings, the herder must pull it back."

The herder constantly watches, has no free time, never becomes inactive or sleepy, and cannot fall into an empty mind. Based on the ten ox-herding pictures, the practitioner should continue practicing until both the ox and herder (representing the perceiver and the perceived) disappear, leaving only a bright full moon in the air.

In short, when practicing meditation, it is important to use Prajna wisdom to clearly observe the arising and passing away of defiled thoughts as the object. When a defiled thought arises, the practitioner is always aware of it. When there is no defiled thought, the practitioner is aware that there is no defiled thought. The mind is always calm and illuminating. According to this practice, there is initially an object, but it is not a specific object like Theravada. Because there is silent illumination, it is also considered the practice of Silent Illumination. Thiền Mặc Chiếu.

6. Is there a case of falling into hell?

Question: Devadatta mistreated the Buddha for many lifetimes, committing the five transgressions. If he fell into hell, how was he able to continue following and mistreating Buddha in

every lifetime?

- There are two scenarios for cultivators to achieve enlightenment: If you are still weak, you must depend on favorable circumstances to make progress. On the contrary, when you are strong, you must use adversity to progress.

Despite mistreating the Buddha, Devadatta was considered a Bodhisattva who secretly played the role of a "villain" to aid the Buddha's spiritual advancement. As a result, he was not condemned to hell as his actions were not driven by malevolent intentions. However, according to the law of cause and effect, Buddha still stated that he fell into the Unending Hell.

An old story recounts that Venerable Maudgalyayana went to hell to visit Devadatta. He asked, "Are you suffering here?"

Devadatta replied, "I am still peaceful and happy, like a Bhikkhu who has attained the third stage of meditation."

"When will you be released?"

"When Buddha enters hell, I will step out of hell."

Even though Devadatta was in hell, he did not see hell.

7. The difference between Mahayana and Hinayana.

According to the book "Awakening of Faith in the Mahayana," a Mahayana practitioner perceives that the mind is vast, encompassing all realms and merging with the Dharma body.

The Hinayana path involves the cessation of the "birth and death" of the six consciousnesses, leading to the attainment of Arahantship through the "concentration of the cessation of perception and feeling." The Mahayana refers to it as "when the mind sinks into emptiness and silence, losing the seed of compassion" (failing to cultivate great compassion to save living beings).

8. If you cling to good, evil will immediately arise.

There was a period in Greece when a terrible, murderous movement took place. Why? Because some religious individuals believe that those who do not believe in the Bible will not go to heaven.

Normally, if someone doesn't follow you, you may feel animosity towards them. But your understanding may not necessarily be correct. When you believe something is right and good, but others do not follow it, that person is considered "unlucky" and may experience "evil" events.

When you focus on goodness and hold onto it, you will immediately notice the emergence of evil. When you think about loving someone, you want to protect that person. When you witness someone else intending to harm the person you love, you instinctively feel the urge to protest and will take action to intervene and protect them.

Attachment to love and goodness can be disastrous. If you want to do good but are hindered, you may become angry, leading to evil thoughts. So, "not thinking good, not thinking evil is above all."

If it's the truth, it is not influenced by either affection or anger. Affection and anger are not attributes of the truth.

9. The world will look different depending on how you perceive things.

The reason for our dissatisfaction is that we tend to look at people critically or with contempt. Due to pride, you perceive others as unattractive and inferior, leading to feelings of dissatisfaction, jealousy, and anger.

On the contrary, if you discard the aforementioned perspectives, you will see everyone with "equal eyes," recognizing the inherent goodness and unique nature of each individual. You will see that

even robbers still have some redeeming qualities. Especially because everyone possesses Buddha nature (as exemplified by Bodhisattva Never Disparaging), there is no affliction.

Buddhism adopts a perspective that considers everything as equal in nature, thereby dismantling all prejudices related to race, humanity, and so on.

Buddhism focuses on saving sentient beings from suffering and practicing compassion towards them. Therefore, the compassion of Buddhism is supreme, surpassing the love of family, nation, and humanity. It is the love for all living beings. All living beings are equal. Having such a perspective, there is a story that the Buddha once offered his body to a hungry tiger, etc.

10. Recognize host and guest

Question: When practicing, always remember that "when a guest is present, the host knows the guest is present. When there are no guests, the host knows there are no guests." Anything else?

Like a homeowner who is always aware of the guests and the host, that is the first stage. As the homeowner, it is important to ensure that guests do not disrupt your routine. You should monitor the situation until the guests are no longer a

bother, allowing you to manage household tasks and enhance the appearance of your home. When death comes to destroy the house (symbolizing the five aggregates of the body), one should depart according to the will.

A Zen master once said, "The reason we can't control our home is because we let a 'stealing mindset' sneak in and cause trouble."

Question: What are the benefits of practicing "noticing defiled thoughts" even when they keep arising?

The Sixth Patriarch said, "Do not fear the emergence of thoughts, but fear the slow awakening." If you notice the emergence of impure thoughts, it also reveals the nature of awareness. With such practice, when defilement arises one hundred times, awareness is observed one hundred times.

When you understand that waves are made of water, you no longer need to fear impure thoughts, as they are also part of the truth.

In the Dharma Jewel Platform Sutra, Ngọa Luân stated, "You should not allow thoughts to arise."

The Sixth Patriarch said, "Just let the thoughts arise."

Whenever a thought arises and is mindfully

noticed, such mindfulness of noticing is a Buddha. When you realize that you are the sea, you are not afraid of waves, because waves are born from the sea. In this way, even while living among many delusional people, you don't have to close the door to refuse guests as long as you are awake.

11. Both the Indian and Chinese people appeared.

Like an ancient mirror, when Indians come, Indians appear, and when Chinese come, Chinese appear. Whoever comes, whatever comes, everything is clearly visible. Even though everything is clearly visible, the glass surface remains unchanged.

Just like a swallow flying in the sky, leaving no trace behind. Just as the moon shines on the water, they do not reach each other, and the water does not touch the moon. The practitioner recognizes the inherent nature of the mind, responds to the circumstances, and promptly utilizes it, but the fundamental nature remains unchanged. This is the utilization of the inherent nature of the mind.

12. One sentence summary

Question: Could you please provide a one-sentence summary of the meaning of practicing meditation?

- Be aware of and do not follow falsehoods. Always live by the truth.

13. What is referred to as "the host" that we should live with?

1. To distinguish between good and bad, love and hate... This mindfulness belongs to the mental process.

2. Noticing the ability to distinguish between good and bad, as mentioned above, implies being aware of the mental process. This awareness is a part of wisdom. And this wisdom is the practical aspect of wisdom.

3. Notice the quiet awareness that embraces all things without comparison or distinction. This awareness is an inherent aspect of wisdom, also referred to as "the host." Practitioners must embody this wisdom.

Question: The Diamond Sutra states, "The mind of the three times is not graspable." Why is it then taught to live with the host (implying that some of it may be graspable)?

- The sutra teaches the destruction of the mind of

the three times because it is illusory. However, the host exists permanently, timelessly, and is always present.

14. Definition of True Emptiness

The term True Emptiness has three meanings.

1. Based on the Mahayana Sutras:

- Emptiness is the tranquil and pure essence of all dharmas. From this essence, wonderful effects emerge, so it is called Miraculous Existence.

2. Based on Zen Buddhism:

- True emptiness is inherent awareness, and this awareness is "without an object." The Sixth Patriarch recognized the presence of inherent awareness and expressed it in the verse, "Originally, there is not one thing."

3. Based on the history of Zen:

- That is the Dharma name of the Zen Master Chơn Không (1045–1110), who lived in the Ly dynasty in Vietnam.

15. Don't place too much emphasis on time when practicing.

Question: Is it ethical for a person who has just started practicing to set a time limit, such as five years or seven years, for their practice? Let's consider two individuals: one person completes all the work, while the other person puts in all the hours. So, which person is more valuable?

Answer: The person who completes all the work is a responsible individual. Yet, often, people who practice have the notion that they need to practice quickly in order to see results soon. Therefore, it is easy to be misled. In reality, when we practice, we cannot set a specific time. Because no one knows when delusions will end. People who set deadlines are weak and lazy! They practice infrequently, but they desire great results. A resilient individual is someone who is prepared to work for any duration, as long as the task is completed. In short, let's make an effort to practice without placing too much emphasis on time.

16. Spirit of praying.

Question: Why did we select the Phổ Môn (Universal Gate) chapter as a prayer for peace in the Daily Recitation of Sutras?

Answer: Because sentient beings pray for peace out of fear of suffering, this chapter emphasizes the importance of saving people from suffering and

disasters. This chapter was chosen as a prayer for peace for that reason. However, few people understand the importance of this chapter. Many people often engage in chanting for blessings without fully comprehending the profound meaning of the sutra.

In the Lotus Sutra, the chapter on Avalokiteśvara Bodhisattva, also known as the Universal Gate chapter, discusses the breakdown of the aggregate of perception and how people suffer as a result of perception. After destroying the aggregate of perception, suffering will cease. For example, if a bullet were to suddenly pass through us, we would not be afraid. A quick stab of the knife doesn't scare us, but if we cut slowly into the body, we can imagine it and become scared! To overcome fear and improve perception, reciting the name of Avalokiteśvara Bodhisattva helps to return your mind to the natural state of hearing. Returning to the nature of hearing, perception has no anchor. With no opportunity for perception to develop, where does suffering originate? It is believed that chanting the name of Avalokiteśvara Bodhisattva can alleviate suffering. That is the "reason."

Now, let's talk about "actuality." How does reciting the name Avalokiteśvara Bodhisattva help to end suffering? Imagine being afraid of ghosts while walking on the road. At that time, we were so

afraid that we sincerely recited the name of Avalokiteśvara Bodhisattva. Reciting the name of Avalokiteśvara Bodhisattva can dispel thoughts of ghosts and alleviate fear, ultimately bringing an end to suffering. The same applies to having an accident. When we encounter an accident, we become so preoccupied with invoking the name of Avalokiteśvara Bodhisattva that we no longer have the mental space to recall what happened, causing us to forget all suffering.

Question: Many stories suggest that reciting Avalokiteshvara's name is very beneficial because it is believed to help people receive what they ask for. Is that true or not?

Answer: We should understand that Avalokiteśvara Bodhisattva is both powerful and compassionate, and is ready to save us from suffering. However, it also requires us to cultivate good deeds in line with our desired results so that our prayers for peace can be fulfilled. Now I ask you. If there is an accident, many people recite the name of Avalokiteshvara, but why are some people helped while others are not? Not everyone who recites can be assisted. Does the Bodhisattva distinguish between a favorable person and an unfavorable person?

We must clearly understand this point. Prayer depends on each person's individual karma. People with good merit speak of goodness, and

good deeds follow. On the contrary, individuals with an excess of negative karma may not be able to attain positive outcomes. Blessed individuals may not always chant the name of Bodhisattva to summon their presence. Instead, they can recite the name of God and witness God's appearance, or they can pray to the heavenly devas and experience their manifestation, all as a result of their merit. As for individuals who accumulate significant negative karma, even if they recite prayers for goodness, they may not have the necessary conditions to receive help, and therefore continue to experience suffering. Thus, the ancients said, "It's up to you whether the spiritual help will come to you or not."

In short, the blessed protection is not non-existent; it exists because of us, not the Bodhisattva. Buddha and Bodhisattvas are merely external factors. If we seek external assistance and pray for blessings, we are focusing on the branches rather than the root, and contradicting the teachings of the sutras. Understanding this, when you chant, you will invoke the infinite sacred power.

17. Asking for a word.

A person learning meditation from a distant location sent a letter asking for a word to practice.

Answer: Just "Be awake" or "Let go."

18. Where is the Buddha?

The following is Phó Đại Sĩ's statement about his understanding and practice.

Every night, I hug Buddha and sleep.
Every day, I wake up with Buddha.
Buddha and I sit and stand together.
Buddha and I speak and stay silent together.
Buddha and I are like an object and its shadow,
never separate from each other.
Do you want to know where the Buddha goes?
Observe the act of speaking and listening.

This is where Master Mā Tổ replied to Huệ Hải, saying, "That's what you're asking me!" Realize this, then live with it.

19. Don't restrain your mind and don't cut off false thoughts.

It is sufficient for the practitioner to recognize defiled thoughts and refrain from following them. Don't suppress your mind, and don't eliminate your defiled thoughts (because cutting off defiled thoughts is a practice in Hinayana Buddhism). Why? Thoughts are like clouds of smoke; they are not tangible, so you cannot simply eliminate them.

The Dharma Jewel Platform Sutra explains a poem of the Sixth Patriarch and refutes Ngoa Luân's misunderstanding.

The practice of "staring at false thoughts like a cat watching a mouse" is a teaching method used in koan practice, applying pressure to unify the mind into one mass. With the right conditions, enlightenment will arise.

20. Should I be afraid of karma and defiled thoughts?

- Karma: It is frightening for those who believe in the reality of karma, but not for those who understand that karma is not real. It's not scary because if you, as the host, can control your mind and body, you can change your karma.

- Defiled thoughts: If you notice the defiled thoughts, you are not afraid. Don't be afraid of the emergence of defiled thoughts; just be concerned about recognizing them slowly. Just let defiled thoughts arise; maintain your awareness and do not let your mind separate from it. When you become aware, you embody the inherent awareness, and you are not worried.

Furthermore, if you have numerous dreams during sleep, it is due to the karmic seeds of consciousness arising and taking effect. This is

due to a lack of mental mastery and reflective wisdom. If you want to eliminate dreams, enhance the power of wisdom. Be calm and practice. Defilement is initially an enemy, then a friendly reminder.

PHẦN V

TRÍCH GIẢNG THIỀN SỬ

1. Được danh và được thể

Có vị Thiền khách hỏi Thiền Sư Tánh Không:

-Thế nào là ý Tổ Sư từ Ấn Độ sang? Tánh Không đáp:

-Nhu có người bị té dưới giếng sâu ngàn trượng, không có một tấc dây, đợi chừng nào người ấy lên sẽ đáp ông.

Ngưỡng Sơn Huệ Tịch nghe nói vậy thắc mắc đem hỏi Ngài Đam Nguyên:

-Người ở dưới giếng làm sao lên được? Đam Nguyên quở:

-Kẻ si! Ai ở dưới giếng?

Sau đến Qui Sơn, Huệ Tịch lại đem câu ấy hỏi:

- Người ở dưới giếng làm sao lên được? Qui Sơn liền gọi:

-Huệ Tịch! Huệ Tịch đáp:

-Dạ !

Qui Sơn liền bảo:

-Ra rồi! Ra rồi!

Ngay đó Huệ Tịch liền ngộ. Ngài nói:

-Tôi ở chỗ Đam Nguyên được danh, ở chỗ Qui Sơn được thể.

Bình:

Vì sao Ngài nói ở chỗ Đam Nguyên được danh? Vì sao ở chỗ Qui Sơn được thể?

Bởi Ngài Ngưỡng Sơn cứ đinh ninh rằng, có người ở dưới lên, ngờ đâu bị gạt một cách đáng thương. Thấy vậy Ngài Đam Nguyên bèn phá gỡ cho, liền bảo:

- Kẻ si! Ai ở dưới giếng? Huệ Tịch liền nhận ra lỗi trước, tuy nhiên chỉ mới nhận ra cái lý không người dưới giếng mà chưa thật thấy chính mình. Đến Qui Sơn gọi: Huệ Tịch. Đáp: Dạ! Bảo: Ra rồi! Ra rồi! Là chỉ rõ cái thể hiện tiền. Huệ Tịch ngay đó vỡ lẽ: chính mình vậy.

2. Trâu đã thuần chưa?

Một hôm Tề An Công đến hỏi đạo Ngài Bạch Vân Nghĩa Đoan. Bạch Vân

-Trâu đã thuần chưa? Công thưa:

-Đã thuần, đã thuần.

Bạch Vân bèn mắng cho một trận. Công mặt đổi sắc, đang ngồi bèn đứng dậy khoanh tay. Bạch Vân hỏi:

-Thuần chưa?

Công im lặng.

Bạch Vân liền nói:

-Trâu ở trong núi đủ nước đủ cỏ, trâu ra khỏi núi chạm Đông chạm Tây.

Bình:

Người tu ví như người chăn trâu giữ gìn chó cho ăn lúa mạ người. Lúc đầu nó còn hung hăng, sau lần lần thuần thục. Khi thuần buông roi buông dây không phải chăn giữ mà nó vẫn không phạm lúa người. Người giữ tâm mình đúng mức thì không bị thịnh sắc (cảnh) làm chuyển lay. Để trải nghiệm trình độ, Thiền Sư đã hỏi người:

-Trâu đã thuần chưa?

Tức tâm ông đã yên chưa?

Ở đây Công thừa: Đã thuần, đã thuần (tâm tôi đã yên rồi).

Ngay đó Thiền Sư bèn mắng cho một trận. Đây là để nghiệm xem Công đã thiết chưa, tâm đã thực yên chưa? Tiếc thay Công chưa được yên thật sự, nên mặt mày biến sắc, trong lòng có vẻ không vui.

Bạch Vân gạn lại: Thuần chưa?

Hỏi như vậy để đánh thức thực trạng trong tâm người. Nhưng Công lại cố chấp, khoanh tay im lặng. Ngài tiếp: Trâu ở núi đủ nước, đủ cỏ. Trâu ra khỏi núi chạp Đông chạp Tây.

Khi tâm không duyên thì yên. Có duyên đến thì bị động, mất đi cái an ổn, mà sân hận nổi dậy. Khác nào trâu ra khỏi chuồng thì báng bổ quật Đông quật Tây.

Việc huân tu như vậy là chưa được thuần. Khi không duyên thì ngỡ mình

đã thuần. Khi duyên đến, chạp duyên mới hay mình chưa.

Người tu, tu không chỉ ở trong yên, mà phải ở ngay trong cái động mà vẫn yên, thế mới là thực.

Công khi không có bị mắng thì thì ngỡ mình là yên. Khi bị mắng thì nổi sân hết yên. Đây là chưa thật. Phải khi không có mắng, khi có mắng mà vẫn yên thì cái yên đó mới là thực.

3. Hái dưa cho người không vào vườn ăn

Thiền Sư Thanh Phẫu ở nơi hội Ngài Đại Dương. Một hôm Sư đang trồng dưa, Đại Dương vào vườn hỏi:

-Dưa đã chín chưa? Sư thưa:

-Dưa đã chín.

Đại Dương bảo:

-Lựa một trái hái ăn chơi. Sư thưa:

- Hái cho người nào ăn? Đại Dương bảo:

-Hái cho người không vào vườn ăn. Sư thưa:

-Chưa biết người không vào vườn có ăn không?

Đại Dương hỏi:

-Ông có biết y chưa? Sư thưa:

-Tuy nhiên không biết mà đâu được chẳng cho.

Bình:

Đã có người hỏi xin mà chủ vườn lại hỏi: Hái cho người nào ăn?

Người chủ vườn muốn gì? Ông trả treo khó dễ. Muốn người xác định cái kẻ “biết ăn”, kẻ ấy là ai?

Tại sao đương sự sờ sờ ra đấy mà hỏi quái như vậy? Tuy vậy không thể trả lời rằng:

-Hái cho tôi ăn.

Nói như vậy có được không?

Người xin xác nhận như vậy là đã làm, mắc bẫy kẻ trồng dưa rồi!

Đại Dương không thể, Ngài là người “lái buôn” sành sỏi, chỉ có lừa người, nào ai lừa được. Đâu dễ nửa câu lại bị mắc hạm! Đã là kẻ “lái “ chuyên nghiệp nên trả giá đúng mức để thủ lợi, phải nắm chắc việc ấy trong tay. Ngài quật ngược lại người, đoạt cơ chủ rẫy: - Hái cho người không vào vườn ăn.

Một câu trả lời ma quái, hư ảo! Người vào vườn xin dưa cho kẻ “không vào” ăn. Một chuyện lật lọng ngược lại chủ vườn trả treo. Đã vào, mở miệng xin, sao lại để cho kẻ khác? Ngài mắc cỡ chăng? Không dám nhận kẻ ấy là mình? Không tự cho mình là kẻ ăn, lại đổ thừa kẻ khác!

“Kẻ không vào vườn” ấy là ai? Là kẻ nào? Có ai thấy hắn đâu! Có chăng cũng chỉ là bóng ma.

Nhưng đã là một bậc đại nhân, Ngài Đại Dương đâu thể chối quanh, nói vô nghĩa như thế.

Ngài nói một cách xác thật đó. Đã giới thiệu một khách quý với chủ vườn. Người đó là kẻ sành sỏi biết thưởng thức hương vị dưa ngon. Kẻ đó đáng được cho ăn. Người đó là “người không vào vườn”.

Nếu là kẻ khác, không phải Thanh Phẫu, người

chủ vườn này, thì sẽ nhìn quanh quất kiếm người không vào vườn ấy là ai? Nhưng kẻ chủ vườn này không làm cái việc phí công vô ích ấy. Không bị lời lẽ ma mị của “ông già” lừa. Mà trái lại, còn làm khó dễ hỏi đon ren, không muốn hái dưa cho nữa là khác.

-Chưa biết người không vào vườn có ăn không?

Một lối hỏi để giữ dưa, không muốn mất một quả. Người chủ vườn thật lợi hại, dù là tay đại bịp cũng khó mà qua. Lời nói ấy chứng tỏ người chủ dưa đã biết rõ con người “không vào vườn” kia. Lời nói ấy đã chặn trái dưa trước mắt Đại Dương. Người chủ vườn quả thật là kẻ đảo đẽ. Kẻ “bỏn xẻn”.

Nhưng Đại Dương là một ông lái tài giỏi, đâu để mất món hàng xét ra lợi nhuận rất cao. Ngài lật ngang lời người, hất chân kẻ chặn:

-Ông có biết y chưa?

Đây là lời quyết liệt, lời đoạt dưa. Lời này thật lợi hại, nếu không phải là

Đại Dương, kẻ lái buôn chuyên nghiệp thì khó lòng, chỉ ngó dưa mà trừ, hối tiếc.

Đại Dương, một lời đã buộc người dâng hoa quả. Một xảo thuật “kiếm ăn” thật tài tình. Lời ấy đã đưa chủ vườn vào thế phải chấp nhận. Và chủ dưa đã hoan hỷ không còn trả treo nữa, mà nhất tâm tùy hỷ cúng dường lên con người “không vào

vườn” ấy. Chủ dưa đã kính cẩn:

-Tuy nhiên không biết mà đâu được chẳng cho.

Người chủ vườn thật là hiếu khách, một kẻ thạo việc trồng trọt, lại thạo của thạo người. Một chủ vườn giữ dưa trọn vẹn, dâng dưa mà không mất một trái.

“Người không vào vườn” ấy là ai?

4. Có mắt không mắt

Một hôm Thiền Sư Nguyệt Am đến chơi Phong Nguyệt Đình thấy có đề bài thi

*Phong lai từng đánh thanh nan lập
Nguyệt đảo ba tâm đoạn dục trầm
Hội đắc phong từng nguyên ngoại vật
Thủy tri giang nguyệt tự ngô tâm.*

Đọc xong Sư liền nói:

-Ai làm bài thơ này là kẻ mù.

Bình:

Đây chỉ cần sửa hai chữ thôi tức được sáng mắt, mỗi người tự sửa xem?

5. Cái đánh không can dự gì đến việc kia

Ngài Minh Đạo Giả ở chùa Khai Phước đến tham vấn với Ngũ Tổ Pháp Diễn. Ngũ Tổ thấy Sư tính tình điềm đạm, thông minh, phong cách đặc biệt, thường khen ngợi hạnh Sư trước chúng. Vì thế, trong chúng có một số người đố kỵ, muốn làm nhục Sư cho bỏ ghét. Một hôm họ rủ Sư đi dạo núi, rồi hè nhau đánh Sư một trận thương tích đầy mình. Về chùa, Sư nằm liệt luôn mấy hôm không đi thọ trai được. Sau Ngũ Tổ hỏi ra mới hay có sự, bèn đến thăm Sư. Ngũ Tổ bảo:

-Ông bị bọn vô lễ làm hỗn như thế sao không mách với lão Tăng để lão Tăng đuổi họ đi.

Sư thưa:

-Con bị đánh thương tích thì con chịu, không can dự gì đến việc kia. Tổ bảo:

-Sức nhẫn nhục của ông còn hơn lão Tăng, về sau không ai làm gì ông nổi.

Bình:

Tuy là chốn đạo tràng, nhưng người tiểu tâm đầu phải không có. Ở đạo tràng Hoàng Mai, Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn khi trao y bát cho Lục Tổ, khiến Ngài Huệ Năng thiếu điều mất mạng nay đến đạo tràng Ngũ Tổ Pháp Diễn, chỉ vì Ngài Pháp Diễn đặc biệt chú ý đến người, khiến người bị kẻ xấu ác đánh đập tàn nhẫn. Việc đời là vậy. Trong tập thể thì có

kẻ xấu người tốt là lẽ đương nhiên, như bàn tay có năm ngón, ngón dài, ngón ngắn không đều; việc ấy không phải nói. Chỉ nói đến người thọ nạn.

Ngài Minh Đạo Giả đã bị kẻ xấu hành hung. Ngài có thân thể lớn (Hòa Thượng Pháp Diễn) thể mà không dựa vào để trả hận, ngược lại Ngài còn lặng lẽ không rĩ hơi. Bị đánh đau, liệt bại thì chịu, không kêu than, không thống trách tính toán trả hận. Một việc làm như vậy, có phải vì Ngài sợ bọn kia hãm dọa sẽ hạ sát khi Ngài thừa ra không?

Không! Chắc chắn là không. Ngài có thể lực lớn mà. Ngài một bề im lặng chịu đựng chỉ vì một dạ sống vì Phật pháp.

- Lấy ân báo oán?
- Tình thương xóa bỏ hận thù?
- Tứ đại giả hợp?
- Ngũ uẩn giai không v.v...?

Nhưng Ngài không phải vì những thứ ấy mà nhẫn chịu, để trở thành con người cao thượng, một con người có dạ từ bi, mà Ngài đã thể nhận sâu sắc lẽ nhiệm màu: “Không can dự đến việc kia!”.

“Việc kia” chính là pháp màu rút Ngài ra khỏi vòng ân oán, mà có được sự nhẫn chịu phi thường để Ngài trở thành một kẻ có tâm hồn cao thượng, một kẻ biết đem tình thương xóa bỏ hận thù, một con người từ bi đại độ.

“Việc kia” là việc gì? Ấy là việc không là ngũ uẩn, không ngoài ngũ uẩn.

Là việc mà ở trong đó không một quả đấm nào có thể đấm được.

Có thể Ngũ Tổ Pháp Diễn mới tán thán:

-Sức nhẫn nhục của Ông còn hơn lão Tăng, về sao không ai làm gì ông nổi!

6. Một chiếc áo rách nát

Ngài Tuyết Đường lúc ở trong chúng ngộ đạo, Sư chỉ mặc duy nhất có một chiếc áo từ đông sang hạ trải qua nhiều năm nên rận đầy cả áo mà Sư không nở bắt. Trong chúng có người chán ghét cái hạnh nuôi rận của Sư.

Sư có ông thân làm quan, khi ấy đổi đến gần chỗ Sư đang ở. Một hôm, Sư đến thăm cha mẹ, nhưng lính gác thấy Sư ăn mặc dơ rách quá nên không cho vào cổng. Sư bèn cởi chiếc áo đưa cho lính nhờ đem vào trình quan. Bà mẹ nhìn biết áo của con bèn cho gọi vào. Thấy áo rách quá và đầy rận bà mẹ đem dẹp và đổi áo khác cho Sư. Sư khóc nói:

-Là quyền thuộc ở cùng tôi đã lâu, nay chia tay lẽ đâu lại chẳng buồn.

Khi ấy bà con quyền thuộc hay tin Sư về mới hẹn

hôm sau cùng đến thăm Su. Đêm ấy, Su lên trốn đi và để lại một bài kệ:

*Mạc hiềm tâm tợ thiết
Tự kỷ thượng vi oan
Tảo tận môn tiền tuyết
Phương khai hỏa lý liên
Vạn ban hư cách vấn
Nhất đẳng thị vong duyên
Cá sự tương ưng xứ
Kim Cang chứng hiện tiền.*

Dịch:

*Chớ trách tâm như sắt
Chính mình còn chẳng ưa
Quét sạch tuyết trước cửa
Mới nở lò sen hồng.
Muôn việc thôi chớ hỏi
Bậc nhất là quên duyên
Việc này chỗ thích hợp
Giống Kim Cang hiện tiền.*

Bình:

Khi người ngộ đạo, thấu lẽ Chơn không, mọi việc quanh thân đều được xem nhẹ. Ăn mặc cơm áo đã trở thành phụ thuộc. Có gì phải nghĩ tới. Một cái áo chân thật mặc hoài không cũ, trùm hoài không rách, mang hoài không hư hoại nhàu nát. Tung ra thì khấp sum la vạn tượng, thâu lại chừng mấy lông đầu sợi tóc. Có gì làm như nó? Bất cấu bất tịnh. Có gì làm thay đổi? Bất tăng bất giảm. Có gì làm suy suyễn? Bất sinh bất diệt.

Chiếc áo như vậy đã khoác lên mình Sơn Tăng, thì còn chiếc áo nào đáng giá hơn nữa. Vì vậy việc áo xống chỉ là sở thuộc của Sơn Tăng. Sơn Tăng đã dùng nó, làm chủ nó. Chứ nó không còn làm chủ, sai khiến Sơn Tăng nữa. Mặc và mặc mãi, mặc đến khi nào không mặc được nữa thì quăng, khỏi chăm sóc không luyện tiếc.

Để nói lên việc làm chủ sự ăn mặc khi thấy mình có chiếc áo bằng trân bảo lộng lẫy. Ngài Tuyết Đường đã mặc hoài một chiếc áo suốt bao năm. Việc ấy đã làm ngứa mắt người có cái nhìn chỉ biết trên cái ăn cái mặc. Đáng tiếc thay cho người! Người trong tông lâm còn như vậy, huống là kẻ thế tục không hiểu đạo lý gì!

Từ một chiếc áo như vậy, đã hóa hiện biết bao chúng sanh. Loại rận mặc tình nẩy nở. Dù có bị cắn rứt mà Ngài vẫn xem như bạn. Mỗi cắn rứt ngoài da thịt có là bao. Ngài rằng nổi cắn rứt trong tim trong não kia. Ngài không có nổi cắn rứt trong tim não thì coi việc cắn rứt trên da thịt có nghĩa gì. Nó hút máu Ngài là hút dòng máu cam lồ. Với dòng máu ấy chúng sẽ “tu” theo Ngài, sẽ là con cái Ngài. Cũng như con cái nút sữa mẹ vậy.

Vì vậy, khi các “lũ con” của Ngài bắt buộc phải xa lìa Ngài bởi bàn tay người mẹ thì Ngài không làm sao mà không xót xa được.

Sự thể hiện đời sống đạo của Ngài tuy cục bộ, nhưng rất gần gũi và xác thật với sinh hoạt thường

nhật của cuộc sống.

Con người mãi bận rộn, cũng chỉ vì duyên. Duyên mà không dứt chỉ phí công tu. Người muốn rảnh rang thanh sạch phải lo quét dọn tuyết ngộ nhà mình. Duyên duyên phải cắt đứt. Ấy là yếu chỉ: Vạn duyên buông hết.

Duyên trong duyên ngoài đều bật đứt, đây là chỗ giống Kim Cang nảy nở.

7. Thành cái gì?

Vua Hiến Tông nhà Tống hỏi Thiền sư Phật Chiếu:

-Đức Thế Tôn vào núi Tuyết, sau thành đạo, hỏi thành cái gì? Phật Chiếu đáp:

-Dám hỏi bệ hạ đã quên. Vua rất hài lòng.

-Vua Hiến Tông đã từng hỏi câu này với nhiều vị Thiền Sư khác, nhưng câu đáp không được vua hài lòng lắm).

Bình:

Đức Thế Tôn thành đạo là thành cái gì? Đây là một vấn đề trọng đại. Vua Hiến Tông đã từng hỏi câu này với nhiều Thiền Sư. Thành cái gì? Đã bao người học đạo thắc mắc đều này. Người ta nói “thành” tức chứng Bồ Đề đạt cõi Niết Bàn. Nhưng ở đây Ngài Phật Chiếu trả lời đơn giản:

-Dám bảo bệ hạ đã quên.

“Có” mà không nhớ ra, tức đã “quên”.

Ngài Phật Chiêu rất khéo, vua hỏi việc Phật mà Ngài từ Phật xoay lại vua, vì vua mà chỉ thẳng. Khác nào Đạt Ma Tổ Sư vì vua Lương mà chỉ cho. Ngài đã mạnh dạn nói: Bệ hạ đã quên.

“Quên” cái gì?

-Quên cái đã có.

Ở vị Bệ hạ “có” cái gì?

-Có cái mà nhà vua đã quên.

Cái “có” là cái quý giá tột bậc ở một ông vua, ở một người. Nhưng rất tiếc ở

nhà vua và con người đều quên.

Đức Phật đã thành đạo, nay Ngài từ bi chỉ thẳng chỗ “thành” ấy. Đó là chỗ mà bệ hạ đã quên, mà bao người đã quên. Thành cái “có” mà đã “quên”.

Thật đơn giản biết bao?

Nhà vua nghe qua mà bừng tỉnh. Tỉnh cái mình đã “có”. Vua có, người có chăng?-Có.

8. Một tiếng nạt đáng giá ngàn vàng

Thiền Sư Phần ở Kiếm Môn. Thuở nhỏ, một hôm

Sư bất thần hiểu đạo rồi tự cạo tóc, nhưng vẫn thường chạy rong chơi trong xóm làng, nên thiên hạ gọi Sư là “Tăng điên”.

Sau Sư xuất gia tham thiền và đến nương Ngài Đại Huệ. Đại Huệ nghe nói “Gã phong điên” nên không cho Sư nhập chúng. Sư đành phải ra đi, đến sông Triết Giang, đứng bên bờ trạm, Sư tủi thân khóc than:

-Ta đã lang thang bao năm trời nay định nương Ngài Đại Huệ mà cũng không được chấp nhận, chắc tại kiếp trước ta không có gieo hạt giống Bát Nhã.

Trong khi đang khóc sụt sướt thì nghe linh nạt:

-Tránh ra, quan Thị Lang đến!

Sư bỗng nhiên đại ngộ liền làm bài kệ:

*Cơ niên cá sự quấy hung hoài
Vấn tận chư phương nhẫn bất khai
Kim nhật can trường hốt nhiên phá
Nhất thanh giang thượng Thị Lang lai.*

Dịch

*Bao năm việc ấy chứa trong lòng
Hỏi hết các nơi mắt chẳng khai
Nay bỗng ruột gan tan vỡ hết
Trên sông một tiếng Thị Lang lai.*

Bình:

Một con người đã thao thức trên lối về đại đạo. Nhưng hình tung kỳ quái, khiến người ruộng rẫy không chấp nhận. Hận mình một nỗi vô duyên, kém mằm Bát Nhã. Thề một quyết hy sinh thân mạng, dứt đi nghiệp chướng oan khiên. Mong sao đời khác tiếp nối trọn lành, không oan oan, ương ương như thuở này nữa.

Thời cơ đã đến. Lính mở đường quất nạt mở lối cho quan Thị Lang tiến bước. Đang khi đau khổ bời bời, ruột gan rối loạn, nỗi lòng rã tan. Giữa cái lúc chỉ còn có ta và ta, niềm băng giá phủ lấp cõi hồn thì tiếng quân thét.

Ngay đó băng tan giá rã, nỗi khổ cuốn trôi. Phăng phăng một mối. Tâm hồn rỗng rang nhẹ hửng. Ngài đã sống lại từ bên kia cõi chết.

9. Buông xuống đi!

Nghiêm Vương Tôn Giả hiệu Thiện Tín là đệ tử của Triệu Châu. Một hôm Sư hỏi Triệu Châu:

-Một vật chẳng đem đến thì thế nào? Triệu Châu bảo:

-Buông xuống đi!

Sư thưa:

-Đã là một vật chẳng đem đến buông cái gì? Triệu Châu bảo:

-Buông chẳng được thì nên gánh đi.

Qua chuyện này, Ngài Huệ Nam có làm bài tụng:

*Nhất vật bất tương lai
Kiên đầu đảm bất khởi
Ngôn hạ hốt tri phi
Tâm trung vô hạn hỷ
Độc ác ký vong hoài
Xà hổ vi tri kỷ
Quang âm cư bách niên
Thanh phong du vị dĩ.*

Dịch:

*Một vật chẳng đem đến
Trên vai gánh chẳng kham
Qua lời chọt biết lối
Trong tâm vui vô vàn
Lòng quên các độc ác
Cọp rắn làm bạn mình
Thời gian trăm năm lẻ
Gió mát vẫn còn nguyên.*

Bình:

Ngài Huệ Nam tuy là người sau, cách nhiều đời mà vẫn tương thông người trước. Ngài đã biết rõ chỗ vì người của Triệu Châu. Kẻ đến hỏi đã mang

gông mà còn quấy môi lưỡi. Tiếc thay đương sự chẳng nhận ra. Ngài Huệ Nam qua lời chọt biết lỗi. Lỗi tại chỗ nào?

-Buông!

Lòng Ngài Huệ Nam thư thái nhẹ nhàng. Ngài đã quên các loài độc ác, cùng cọp rắn làm bạn mình. Sao kỳ vậy?

Người đã thôi rồi đa mang nghiệp chướng ẩn chốn cùng cốc sơn lâm mà làm bạn với thú rừng. Ngày qua tháng lại thông thả huân tu.

Dù thời gian trên thế kỷ, giữa mình và người xưa, Ngài vẫn thấy lời kia là làn gió mát. Lời ấy vẫn còn nguyên. Vẫn rõ ràng giữa hoa ngàn cỏ dại.

Lời gì?- Buông!

10.Đạo tại hành động

Cư Sĩ Quách Đạo Nhơn chuyên làm nghề thợ rèn. Một hôm ông đến chùa Cảnh Đức tham cứu với Thiền Sư Trung. Trung bảo:

-Ông bỏ hết những cái nặng đi rồi xoay lại ông mà tham cứu thì việc gì cũng xong.

Sau đó một thời gian, ông trở lại gặp Thiền Sư Trung. Trung bảo:

-Thiện ác như mây nổi, sanh diệt không chỗ nơi.

Ông nghe xong liền đại ngộ. Sau đó ông hay nói những lời lạ. Trước khi chết ông đi già từ bà con, bè bạn xong về nhà làm một bài kệ để lại rồi ngồi kiết già mà tịch.

*Lục thập tam niên đả thiết
Nhật dạ phiến bành bất kiệt
Kim triều phóng hạ thiết trùy
Hồng lô biến thành bạch tuyết.*

Dịch

*Sáu mươi ba năm đập sắt
Ngày đêm quạt lửa chẳng thôi
Hôm nay chùy sắt buông rồi
Lò hồng biến thành tuyết trắng.*

Bình:

Người Cư sĩ hành nghề thợ rèn, vậy mà nghiệp chướng nhẹ. Một phen hời đạo liền chọt tỉnh, quẳng hết sắt chùy ống bể. Một phen tắt ngún lò hồng, ngay đó trở thành tuyết trắng.

Thật một kẻ phi thường. Việc kiến đạo giải thoát đâu phải chỉ dành cho kẻ trí thức đạo gia. Một tay thợ rèn, khi quăng búa tắt lò thì liền đó bể lửa hóa thanh lương, rảnh tay đạo khúc vô sanh.

11. Tỉnh giác là đạo

Thiền Sư Tư Nghiệp trước khi xuất gia làm nghề đồ

tể. Một hôm đang thọc huyết heo bỗng chợt tỉnh liền đi xuất gia.

Ngài có làm bài kệ:

*Tạc nhật Dạ Xoa tâm
Kim triều Bồ Tát diện
Bồ Tát dữ Dạ Xoa
Bất cách nhất điều tuyền.*

Dịch:

*Hôm qua tâm Dạ Xoa
Sáng nay mặt Bồ Tát
Bồ Tát cùng Dạ Xoa
Chẳng cách một sợi tóc.*

Bình:

Một con người bị miệt thị là kẻ đồ tể. Thế mà ngay khi xuống tay thọc huyết heo, thì liền chợt tỉnh. Người đồ tể hôm nay khác nào người đồ tể thuở trước: Đồ tể Quảng Ngạch. Phóng hạ đồ đao lập địa thành Phật (Quăng dao mổ heo, ngay đó thành Phật).

Xưa nay chỉ một tâm. Xưa nay chỉ một hành động. Kẻ xưa và người nay không khác. Người bên cạnh Phật một thuở, người cách Phật nghìn năm vẫn không khác. Tâm và hạnh giống nhau, người nay vẫn đồng xưa. Chánh pháp, mật pháp nào có quan hệ.

Chánh mật chỉ ở tâm này.

Làm sao dựng lập thời gian trên một tâm mê hay tâm giác? Giác mê, mê giác bao nhiêu mặt, cách một thời gian nào? Mặt mũi Dạ Xoa và Bồ Tát, chỗ khác nhau được xác định bởi ranh vức nào?

Ai biết rằng, chính đây, ngay đây.

12. Nghịch hạnh

Thượng Tọa Pháp Minh là cháu trong tông Vân Môn. Sau khi ngộ đạo, Ngài về quê và chuyên đi tụng đám, gặp ai mời uống rượu ăn thịt thì xáp vô nhậu đến say mèm, còn ai mời ăn chay thì nhất định từ chối.

Như thế trải qua mười mấy năm. Một hôm Ngài bảo trong chúng:

-Mai ta tịch đây! Chúng không ai tin cả.

Sáng hôm sau Ngài la to:

-Ta đi đây, hãy đến nghe ta nói kệ:

*Bình sanh túy lúy điên quyết
Túy lúy khước hữu phân biệt
Kim triều tửu tỉnh hà xá
Dương liễu ngạn, hiểu phong tàn nguyệt.*

Dịch:

Bình sanh trong say té ngã

*Trong say lại có phân biệt
Sáng nay tỉnh rượu đi đâu
Bờ dương liễu, trăng tàn gió sớm.*

Ngài nói kệ xong liền tịch.

Bình:

Một con người say khướt đã bao nhiêu năm, công hạnh theo thông thường không có. Một người tu như vậy thật lạ. Vậy mà trước phút ra đi vĩnh viễn khỏi cuộc đời lại hẹn được ngày giờ, lại nói lên điều uẩn áo. Tâm hạnh Thiền Sư thật khó lường.

Phải nói sao cho phải? Rằng say phải hay tỉnh phải? Thế nào là phải? Nhìn trên hiện tượng quyết đoán bản chất, đâu là chân lý?

Người như vậy còn say còn tỉnh nữa sao? Phải nói với Ngài thế nào cho phải?

Chỗ về của Ngài là đâu?

-Bờ dương liễu, trăng tàn gió sớm.

13.Hạnh kỳ đặc

Thiền Sư Tu Diễn ở đời Minh, sau khi ngộ đạo ở Thạch Môn, Ngài về trụ tại chùa Đông Sơn, chuyên tu hạnh đầu đà. Đêm nào Sư cũng cởi trần để bố thí cho muỗi, có người thấy thế đem quần áo cũng cho Sư, Sư lại đem cho người khác. Như thế trải

qua hơn bốn mươi năm, Sư không hề tắm rửa.

Khi tịch Sư ngồi kiết già, làm kệ xong rồi an nhiên thị tịch, đệ tử đem nhập tháp. Một thời gian sau mở cửa tháp ra thấy Sư vẫn ngồi yên như trước.

*Tứ thập niên lai thường tiến túc
Bất thể đầu hề bất tháo dục
Quận quan vị ngã hoán y sam
Chỉ khủng bình sanh nguyện bất túc.*

Dịch:

*Bốn chục năm liền thường cõi trống
Đầu chẳng gội chừ thân chẳng tắm
Quận quan vì ngã đổi chiếc y
Chỉ ngại bình sanh nguyện chẳng đủ.*

Bình:

Hạnh đầu đà cần khổ nhọc xác thân. Người tu cõi áo phơi mình hiến muối xoi. Suốt mấy mươi năm liền như vậy, quả là một con người phi thường. Một việc làm không mấy ai làm được.

Do định lực, do trí lực, do nguyện lực, do gì mà Ngài được như vậy? Việc làm của Ngài thật khó nói. Ngài đâu không tham lý sự? Ngài là kẻ ngộ đạo kia mà. Thì việc làm của Ngài đâu phải là mù quáng. Ngài làm như vậy có mục đích gì, và đã được lợi ích như thế nào? Việc này thật là bí mật. Không thể nói có làm như vậy mới gọi là tu (mục

đích), và làm như vậy mới được an nhiên thị tịch (lợi ích), không thể y cứ như vậy. Vì với các vị khác thì sao?

Và dù sao đi nữa, thì một sự thật vẫn hiển nhiên, vẫn sờ sờ ra đó. Cho đến sau khi tịch một thời gian, Sư vẫn ngồi đó.

Trí thì không khác, hạnh thật khó lường. Trí hạnh không hai, diệu dụng bất tư nghì.

14. Ông là Huệ Siêu

một thiền khách tên Huệ Siêu, hỏi thiền sư pháp nhãn:

- Thế nào là Phật?

Pháp Nhãn đáp:

- Ông là Huệ Siêu.

Huệ Siêu nghe xong liền ngộ đạo.

Bình:

Một lời chỉ thẳng đúng đích danh. Lột mặt nạ chơn hơn rồi.

15. Ba Căn Gai

Một Thiền khách hỏi Ngài Động Sơn Thủ Sơ:

-Thế nào là Phật?

Động Sơn nói:

-Ba cân gai.

Bình:

Chơn nhơn hiện tiền.

16.Thế nào là Phật

Hòa Thượng Đa Địa bình sinh ai đến hỏi đạo, Ngài cũng lấy gậy đập xuống

đất. Một hôm có vị Thiền khách lên dấu gậy rồi hỏi Ngài:

-Thế nào là Phật?

Ngài quơ tay tìm gậy nhưng không có, liền há họng to.

Bình:

Muốn thấy mặt hồ phẳng, trước khi cá ăn móng.

17.Chỗ nào không phải là Phật?

Nam Tuyền, Qui Tông và Ma Cốc đi tham vấn Quốc Sư Huệ Trung. Giữa

đường, Nam Tuyền vẽ một vòng tròn nói:

-Nói được thì đi, không nói được thì về.

Qui Tông liền vào trong vòng tròn ngồi kiết già, Ma Cốc giả làm người nữ quý xuống đánh lễ. Nam Tuyền nói:

-Thôi!

Xong cả ba đi về.

Bình:

*Đêm rằm lễ sám hối
Trăng rằm sáng vắng vạc
Phật ngự trên tòa sen
Phật tử lễ sám hối
Công đức được vẹn toàn.*

18.Khuôn thước người xưa

Ngũ Tổ Pháp Diễn dạy Ngài Phật Nhân khi đi trụ trì:

-Có phước không nên hưởng hết, hưởng hết thì họa sẽ đến.

-Có thể lực không nên dùng hết, dùng hết thì sẽ bị khinh lờn.

-Ngôn ngữ không nên nói hết, nói hết thì cơ chẳng mật.

-Quy củ không nên hành hết, hành hết thì chúng không ở được. (Phải khéo linh động không nên quá

chấp theo quy luật).

Bình:

Người đi trụ trì nên nhớ lời dặn này.

19.Đồng hay khác

Một Thiền khách hỏi Thiền Sư Ba Lãng:

-Tổ ý, giáo ý đồng hay biệt? Ba Lãng đáp:

-Gà lạnh lên cây, vịt lạnh xuống nước.

Về sau Ngài Bạch Vân Nghĩa Đoan phê bình lời đáp này, nói rằng Ba Lãng chỉ nói được năm phần, theo Ngài sẽ đáp:

Cúc thủy nguyệt tại thủ

Lộng hoa hương mãn y.

Dịch:

Vốc nước trăng trong tay

Đùa hoa hương đầy áo.

Sau Ngài Trung Nguyên lại nói:

-Nghĩa Đoan cũng chỉ nói được tám phần. Theo Ngài thì sẽ đáp:

-Nhơn ngã vô minh xâu một chùm.

Bình:

Tổ ý, giáo ý đồng hay biệt? Ý Tổ, ý Kinh đồng hay khác?

-Gà lạnh lên cây, vịt lạnh xuống nước. Vịt và gà khác loài. Vịt không là gà, gà không là vịt. Mỗi thứ giữ phận mình. Gà lạnh lên cây, vịt lạnh xuống nước. Cái phận ấy nhằm ổn việc mình.

Người Việt Nam đói ăn cơm. Người Tây đói ăn bánh mì.

Ngài Ba Lãng đã nói gà nói vịt như vậy không lầm. Ngài Nghĩa Đoan lại muốn làm khéo, đê người xưa, giành phần mình, nói:

Vốc nước trắng trong tay

Đùa hoa hương đầy áo.

Lời này bóng bẩy thi vị thay! Nước trắng trong tay, nắm mà không dính. Hương hoa đầy áo, vương mà không nhiễm. Cũng là những muốn làm thơm làm đẹp.

Và rồi, cũng bị nghiệp quả. Ngài Nghĩa Đoan bị Ngài Trung Nguyên đê xuống, nói:

-Nhơn ngã vô minh xâu một chùm.

Loay hoay, đây cũng chỉ là việc nói trắng nói cuội. Cuội và cây đa vậy thôi.

20.Quý ở chỗ thực hành

Thi hào Bạch Cư Dị đến hỏi đạo Thiền Sư Ô Sào:

-Thế nào là căn bản Phật pháp?

Ô Sào đáp:

-Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành. Bạch Cư Dị thưa:

-Câu này con nít ba tuổi cũng thuộc. Ô Sào bảo:

-Con nít ba tuổi cũng thuộc, nhưng ông già tám mươi tuổi làm cũng không

Bình:

“Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành”. Các ác chớ làm, điều lành vâng làm. Làm lành lánh dữ. Lời này quả trẻ con ba tuổi cũng thuộc. Nhưng mà lời này ông già tám mươi không làm nổi. Bảy mươi chín năm tạo ác, đến năm tám mươi mới làm thiện, liệu có trừ bảy mươi chín năm tạo ác kia được không?

Việc tu quý ở chỗ thực hành, hành được ít cũng hơn nói nhiều mà không làm, nên cổ đức nói: “Nói một trượng không bằng làm một thước, nói một thước không bằng làm một tấc”.

21. Nêu gương bất khuất

Quốc Sư Nhật Quang Viên Minh Thường Chiếu (Nhật Hoàng phong tặng). Sư gốc Trung Hoa, sau khi ngộ đạo nơi Thiền Sư Vô Chuẩn, Sư đi du phương đến mỗi nơi đều có phát minh. Sau trong nước có loạn, Sư đến tị nạn tại chùa Ôn Nhân núi Nhạn Đẳng Ôn Châu. Khi giặc Minh kéo đến, Tăng chúng chạy hết duy chỉ có Sư ở lại. Giặc thấy Sư ngồi kiết già bèn lấy đao khứa cổ. Sư ngửa cổ ra và nói kệ:

*Cần khôn vô địa trác công cung
Thả hỉ nhơn không pháp diệt không
Trần trọng đại minh tam xích kiếm
Điện quang ảnh lý trăm xuân phong.*

Dịch:

*Trọn không chút đất cắm cây cung
Mừng thấy nhơn không pháp cũng không
Trần trọng mời ông hươi kiếm bén
Lướt nhanh trong bóng chém xuân phong.*

Sư đọc kệ xong, thần sắc vẫn không thay đổi, khiến giặc hoảng hốt lạy tạ lỗi rồi rút lui. Sau Nhật Bản nghe danh thỉnh Sư sang giáo hóa và phong làm Quốc Sư.

Bình:

*Ví gập gờm đao thường thản thản
Phỏng nhằm thuốc độc vẫn nhàn nhàn.*

Con người bình an đến như thế là cùng. Gươm đưa vào cổ vẫn còn ngâm nga kệ xướng. Trước môn quan vẫn điềm nhiên xem như không có. Việc sanh tử thật chẳng bận lòng. Ngài thật xứng với tôn vị Quốc Sư.

Kẻ đã không màng sống chết, thì việc danh lợi có sá gì. Quốc Sư hay kẻ bần Tăng cũng vậy thôi. Lá cờ rữ hay lá cờ phất cũng chỉ là lá cờ. Việc khác nhau đó chỉ là duyên. Phải duyên ngẩng đầu cửa cổ thì ngẩng đầu. Phải duyên ngất ngưỡng tòa cao thì ngất ngưỡng. Thế nào cũng chỉ là dung nghi một vị chân Tăng thôi.

Với cái kẻ “càn khôn vô địa, nhọn không pháp diệt không” thì còn gì để nói. Có kiếm cũng nên quăng, có lời cũng nên ném, dập đầu mà đánh lễ tôn vinh cúng dường.

22.Các khổ không thể đến

Một thiền khách đến hỏi một Vị Cổ đức:

- Khi lạnh nóng đến làm sao tránh né?
- Trong chảo dầu lò lửa mà tránh né.
- Trong chảo dầu lò lửa làm sao tránh né?
- Các khổ không thể đến.

Sau Ngài Phật Quang Viên Mãn Quốc Sư có làm bài bình:

*Lão khứ tha hương ngộ cố tri
Điều điều huê thủ khước đồng qui
Dạ thâm khả tận tôn tiền tửu
Mạc thuyết thiên nhai cước thống thì.*

Dịch:

*Lão đến tha hương ngộ cố tri
Xa xôi tay nắm đất nhau về
Đêm khuya đã cạn chén rượu trước
Chớ nói trên đường gót chân đau.*

Bình:

Một việc tránh né nóng lạnh thật tuyệt diệu. Hãy ngay trong “chảo dầu, lò lửa” mà tránh né. Hay biết mấy! Vì nơi ấy các khổ không thể đến (đến bị cháy sao). Thật lý thú biết bao!

Việc sanh tử hãy như vậy mà tránh né.

Quốc Sư Phật Quang Viên Mãn có lời bình thật hay. Ngài đã chỉ rõ chỗ tránh né.

Người khách qua lại trên nẻo đường sinh tử, gặp bạn cố tri. Gặp lại rồi người bạn cố tri ngay trên đường sanh tử, thì hãy “đề huê” lưng túi gió trăng nhâm nhi mỹ tửu, thưởng thức hương nồng, bàn chi hành trình nhọc mỏi. Chuyện nhọc nhằn chỉ là chuyện trên đường. Nơi thảo luận chỉ có ta và ta, ly

rượu voi đầy, nốc cạn quần say mặc tình đất trời
ngiên đồ, chuyện nhọc nhằn có không.

PART V

DHARMA TALKS ON ZEN ANECDOTES

1. Realizing the name and realizing the essence.

A Zen guest asked Zen Master Tánh Không, "What was the intention of the Patriarch who came from India?"

Tánh Không replied, "It's like someone falling into a well that is a thousand feet deep, with not an inch of rope to grab onto. Wait until that person comes up; he will answer you."

When Nguõng Sơn Huệ Tịch heard that, he wondered and asked Venerable Đam Nguyên, "How can the person in the well get up?"

Đam Nguyên scolded, "You fool! Who is in the well?"

Later, while visiting Qui Sơn, Huệ Tịch asked the same question, "How can the person in the well get up?"

Qui Sơn immediately called out, "Huệ Tịch!"

Huệ Tịch replied, "Yes!"

Qui Sơn immediately said, "That person is out!
That person is out!"

Right there, Huệ Tịch immediately realized. He said, "At Đam Nguyên, I realized the name. "At Qui Sơn, I realized the essence."

COMMENT:

Why did he say that he realized the name while visiting Đam Nguyên? Why did he say that he realized the essence while visiting Qui Sơn?

Ngưỡng Sơn was convinced that there was someone in the deep well, but to his surprise, he was miserably deceived. Upon seeing this, Đam Nguyên immediately explained it to him and said, "You fool! Who is in the well?" Huệ Tịch immediately realized his mistake, but he also noticed that there was no one in the deep well, including himself. Then he arrived at Qui Sơn, who called out to him, "Huệ Tịch."

Huệ Tịch replied, "Yes!"

"That person is out! That person is out!"

This was meant to highlight that the essence was becoming evident. Huệ Tịch immediately realized that it was himself.

2. Is the buffalo tamed yet?

One day, Tề An Công came to inquire about the teachings of Bạch Vân Nghĩa Đoan. Bạch Vân asked, "Has the buffalo been tamed yet?"

Công replied, "It's tamed; it's tamed."

Bạch Vân scolded him. Công was sitting when his face immediately changed color. He stood up and crossed his arms.

Bạch Vân asked, "Has the buffalo been tamed?"
Công was silent.

Bạch Vân immediately said, "While in the mountains, the buffalo has enough water and grass. When leaving the mountain, the buffalo disrupts both the east and the west."

COMMENT:

The practitioner is akin to a buffalo herder who prevents the buffalo from consuming other people's rice. Initially, the buffalo was still aggressive but gradually became more gentle. When the buffalo is so tame, the herdsman can release the whip and rope without needing to guard the herd, yet the buffalo still does not damage the people's rice. Similarly, a person who keeps his mind focused is not swayed by what is seen or heard. To test the visitor's level, the Zen

Master asked, "Has the buffalo been tamed?"
Meaning, is the guest's mind at peace?

Then Cong said, "It's tamed, it's tamed." This means Cong's mind is at peace.

Right there, the Zen Master scolded him. This is to test Tề An Công to see if he was genuinely gentle and if his mind was truly at peace. Unfortunately, Công was not truly at peace; his face changed color and he seemed unhappy.

Bạch Vân asked, "Tamed yet?"

Asking in that manner prompts the true situation in his guest's mind. But Công remained stubborn, folding his arms and staying silent. The Zen master continued, "While in the mountains, the buffalo has enough water and grass. When leaving the mountain, the buffalo disrupts both the east and the west."

When the mind is free from conditions, it is peaceful. When conditions arise, the mind fluctuates, peace is lost, and anger arises. It's no different from the image of a buffalo leaving the barn and kicking east and then west. A practitioner's skill like that is not yet mastered. When there are no challenges, you may feel complacent. When the conditions arise and affect the practitioner, they then realize that their mind is still wavering.

Therefore, a practitioner must not only practice in a peaceful place but also be able to remain calm in the midst of fluctuations; this is true practice. When Tề An Công was not scolded, he felt at peace. When he was scolded, Công felt angry and lost his peace of mind. This is not a true practice. Only when you are not scolded, and even when you are scolded, if your mind remains at peace, then that peace is true peace.

3. Pick melons for people who do not come into the garden to eat.

Zen Master Thanh Phẫu studied at the Dharma conference with Venerable Đại Dương. One day, Thanh Phẫu was planting melons. Đại Dương entered the garden and asked, "Are the melons ripe yet?"

The monk said, "The melon is ripe."

Đại Dương said, "Choose a fruit to pick and eat for enjoyment."

The monk asked, "Who will eat the melon that is to be picked?"

Đại Dương said, "Choose for those who do not come into the garden to eat."

The monk said, "I don't know if people who don't go to the garden can eat."

Đại Dương asked, "Do you know him?"

COMMENT:

Someone requested it, but the garden owner inquired, "Who can I pick melons for?" What does the owner of the garden want? He made things difficult by wanting someone to determine who the "one who knows how to eat" is. Why is that individual standing in front of the melon grower and still being asked such questions?

However, it is impossible to answer, "Choose what I should eat." Is it okay to say that? If the person asking for the melon confirms in that way, he is mistaken; he is falling into the trap set by the melon grower!

Đại Dương cannot fall into the trap because he is a savvy "merchant." He can only deceive people; no one can deceive him. It's not easy to get stuck halfway through a sentence! As a professional "trader," he knew how to buy at the right price to make a profit and had to have a firm grasp of the situation. He pushed the person aside and seized the opportunity to say, "Those who don't enter the garden to eat should pick melons."

A spooky, unbelievable response! A person entered the garden and asked for melons for those who "did not enter" to eat. One thing was overturned, but the owner of the garden questioned it. He

entered and opened his mouth to ask, "So, why did he leave the melon for someone else?" Is he shy? He doesn't dare admit that the person is himself. He doesn't consider himself to be the one who eats, but instead blames others!

Who is "the one who did not enter the garden"? Who is it? No one saw that person! Maybe it's just a ghost. But as a great man, Đại Dương cannot deny or speak nonsense like that. He spoke the truth. Introduced a distinguished guest to the owner of the garden. A connoisseur is someone who knows how to appreciate the delicious taste of melon. That person deserves to be fed. That person is "the one who did not enter the garden."

If it were someone else, not Thanh Phẫu, the owner of this garden, he would look around to see who the person is that is not entering the garden. But the garden owner did not engage in such futile work and was not deceived by the "old man's" enticing words. On the contrary, he made things difficult by asking questions and revealing that he did not want to pick melons for him.

- I am not sure if people who do not go to the garden can eat.

It's a way of asking to save the melon, indicating a desire not to lose any. The owner of the garden is very influential; even though he is a cunning trickster, it will be challenging to overcome. Those

words indicate that the owner of the melon was aware that the person "did not enter the garden." Those words caught Đại Dương's attention as he gazed at the melon in front of him. The owner of the garden is truly a considerate person. The "frugal" person.

However, Đại Dương was a skilled trader and was unwilling to part with the item due to the potential for very high profits. He refuted the statement and interrupted the other person. "Do you know him?" These are strong words—words to grab attention. These words are powerful; without Đại Dương, a skilled merchant would rarely regret them. Using some persuasive words, Đại Dương cleverly convinced the garden owner to offer fruit by employing a very ingenious "making a living" trick. Those words placed the garden owner in a position to concede. Then the owner of the melon garden was happy. He no longer made it difficult, but instead single-mindedly made offerings to the person who "did not enter the garden."

The owner of the melon garden respectfully said, "I don't know, but I feel compelled to give it." The garden owner is truly hospitable—a person who is skilled in agriculture, knowledgeable about property management, and adept at understanding people. The garden owner kept all the melons and offered them without losing a single fruit. Who is "the one who did not enter the

garden"?

4. With eyes and without eyes

Một hôm, Thiền Sư Nguyệt Am đến chơi Phong Nguyệt Đình thấy có đề bài thi như sau.

When the wind reaches the top of the pine tree, it will hardly make a sound.

When the moon touches the waves, it will sink deeply once the mind has detached from desire.

Those who understand know that wind and pine trees are external elements.

Ultimately, we know that the river and the moon are symbols of the human mind.

After reading the poem, the monk immediately remarked, "The author of this poem must be blind."

COMMENT:

Just by correcting two words in the poem, readers can open their eyes. Everyone, please edit the poem.

5. I was beaten, but it had nothing to do with that matter.

Monk Minh Đạo Giả from Khai Phước Pagoda came to study with Ngũ Tổ Pháp Diễn. Pháp Diễn

noticed that the monk possessed a calm demeanor, intelligence, and a unique style, and frequently commended the monk's behavior in public. Therefore, within the crowd, some jealous individuals seek to humiliate Minh Đạo Giả. One day, they invited the monk to go for a walk in the mountains, and then they brutally attacked him, leaving him in a bloody pulp. Returning to the temple, the monk was paralyzed for several days and unable to come out to eat. After Pháp Diễn inquired about it, he discovered the reason and then visited Minh Đạo Giả.

Ngũ Tổ Pháp Diễn said, "When you were being harassed by such disrespectful people, why didn't you tell this old monk so I could expel them?"

Minh Đạo Giả replied, "When I was beaten and injured, I accepted it and had nothing to do with that matter."

Ngũ Tổ Pháp Diễn said, "Your patience is better than this old monk. In the future, no one will be able to do anything to you."

COMMENT:

Although it is a monastery, there are also many narrow-minded monks. At the Dharma conference in Hoàng Mai, the Fifth Patriarch Hoàng Nhẫn bestowed the robe and bowl upon the Sixth Patriarch, leading to a life-threatening situation

for Huệ Năng. Then, this incident occurred at the Ngũ Tổ Pháp Diễn monastery. Just because Ngũ Tổ Pháp Diễn paid special attention to Minh Đạo Giả, he was brutally beaten by malevolent individuals. Life is like that. In every community, there are both good and bad people, similar to a hand with five fingers of uneven lengths. That doesn't need to be said. Here, we only discuss victims.

Monk Minh Đạo Giả was assaulted by assailants. He held a high status, receiving special treatment from the Venerable Pháp Diễn, but he did not seek revenge from the Abbot. On the contrary, he remained quiet and did not say anything. Despite being beaten up and bedridden, the monk did not complain, blame anyone, or plan revenge. Is the monk afraid of the criminals who are threatening to kill him if he speaks out? No! No, certainly not. He has great power to protect himself. He endured in silence only because he lived for the sake of Buddhism.

- Repaying kindness with evil?
- Does love eliminate hatred?
- Are the four elements illusorily combined?
- Are the five aggregates empty? And so on.

But he didn't just have to endure those things to become a noble and compassionate person. Just

because he was able to deeply realize the sacred truth, "Nothing is involved in that matter!"

"That thing" refers to the sacred dharma that liberated him from the cycle of gratitude and resentment, instilling in him exceptional patience and transforming him into a person with a noble heart. He became someone who understands how to replace hatred with love and embodies great compassion. But what is "that thing"? This is neither the five aggregates nor outside the five aggregates. It's something that no punch can punch.

Thus, the Ngũ Tổ Pháp Diễn praised, "Your patience is better than this old monk. In the future, no one will be able to do anything to you."

6. A torn robe

In the monastery, when the monk Tuyết Đường attained enlightenment, he wore only one robe for many years, enduring numerous winters and summers. Consequently, the robe became infested with lice, which he could not bring himself to catch. In the monastery, there were people who disapproved of the monk's habit of raising lice.

The monk's father was a mandarin, and at that time he relocated to a place near where the monk was living. One day, the monk came to visit his

parents, but the guards refused to let him enter the gate because they saw that his clothes were very dirty. The monk then removed his robe and handed it to the soldiers, requesting that they deliver it to the mandarin. The mother saw her child's robe and called him inside. Seeing that the robe was too torn and infested with lice, the mother cleaned it and exchanged it for another robe for the monk.

The monk cried and said, "Lice are my relatives. They have been with me for a long time, but now they are far away. Of course, I am sad."

At that time, the relatives heard that the monk had returned and arranged to visit him the next day. That night, the monk quietly walked away and left the following verse behind.

*Don't mind that my mind is like iron.
I don't even like it myself.
After the snow in front of the door was swept
away,
a pink lotus flower bloomed in the furnace.
Just don't ask about anything.
The highest level is one who forgets all conditions.
When things are suitable,
the seeds of Kim Cang will appear.*

COMMENT:

When a person becomes enlightened and understands true emptiness, the body becomes

insignificant. Food and clothing are no longer a concern. There is nothing for this individual to contemplate. A genuine robe that is worn repeatedly never loses its appeal, remains intact despite being wrapped repeatedly, and withstands being put on over and over without damage. When this robe is unfurled, it blankets everything in the world; when it is folded back, it becomes as small as the tips of hair. What could spoil it? It is neither impure nor pure. What could be changed? It is neither an increase nor a decrease. What could cause impairment? It is neither birth nor death.

A robe like that was worn by a monk on the mountain. So, which robe is more valuable? Therefore, this robe is the only possession of this mountain monk. The mountain monk utilized it and possessed it. But it no longer owns or commands this mountain monk. The mountain monk wore the robe for a long time, until he could no longer wear it. He then threw it away without any regret.

The Zen monk expressed his mastery of dressing by wearing that "splendid jeweled" robe. Tuyết Đường wore the same robe for many years. That irritated the people who only cared about their food and clothing. What a pity for them! The monks in the monastery remained steadfast in their ways, unlike the worldly people, who lacked

understanding of the path to liberation.

From such a robe, countless sentient beings emerged. Lice swarms spread and flourished. Despite being bitten by lice, the monk still considered the lice as his friends. Every ache in the body was insignificant. He was troubled by the anguish in his mind. The monk did not experience pain in his heart or mind, so does that mean he felt no pain in his skin? The lice group sucks both the monk's blood and the nectar blood. With that blood, the lice will "follow" the monk and become the monk's offspring. Just like a baby suckles its mother's milk.

Therefore, when the monk's "offspring" (lice) were forced to leave him at the hands of his mother, the monk felt sorry. The expression of Zen master Tuyet Duong's religious life was partial, yet remarkably genuine and closely aligned with the monk's daily activities.

People are always busy, just because of the conditions. If you can't end the conditions, it's just a waste of practice. People who want to be free and clean must take care of cleaning the snow from their alley. All conditions must cease. This is the essential instruction: let go of all conditions. When all internal and external conditions cease, this is where the seeds of Kim Cang grow.

7. What is to be attained?

King Hiến Tông of the Song dynasty asked Zen master Phật Chiêu, "The World-Honored One entered the Snow Mountain and later attained enlightenment. What did he attain?"

Phật Chiêu replied, "I would dare to ask, Your Majesty has forgotten."

Phật Chiêu replied, "May I dare to ask if Your Majesty has forgotten?"

After hearing the response, the king was very pleased.

King Hiến Tông once posed this question to several Zen Masters, but their responses did not satisfy the King.

COMMENT:

The World-Honored One attained enlightenment. What is to be attained? This is an important issue. King Hiến Tông had previously posed this question to many Zen Masters. What is to be attained? Many students on the path have pondered this issue. When one speaks of "attaining" something, it implies the pursuit of Bodhi fruit and the attainment of Nirvana.

But here Phật Chiêu replied simply, "May I dare to ask if Your Majesty has forgotten?"

When you don't remember that you have something, it means you forgot something.

Phật Chiêu was very clever. The king asked about the Buddha, and the Zen Master turned from the Buddha to the king and pointed straight to the king. It's like Patriarch Đạt Ma showed it to King Lương. The monk boldly said, "Your Majesty has forgotten."

What did the king forget? The king forgot what he had. But what did the king have? The king has forgotten something. "Already possessing" is the most precious thing for this king and for everyone. But unfortunately, both the king and the people forgot. The Buddha has attained enlightenment, and now he compassionately points directly to that "achievement." That's something the king has forgotten, and many people have also forgotten. It has become something "the king already had" but has "forgotten."

How simple is that? The king woke up immediately upon hearing it. Awake because this king saw what the king already "possessed." Does the king have it, and does everyone else have it too? Yes, they have.

8. A shout that is worth a thousand taels of gold.

Zen Master Phần lived at Kiếm Môn. When he was young, one day he suddenly grasped the concept of Dharma. He shaved his head, but still frequently ran around the village, so people called him "Crazy Monk."

Later, this monk received monastic ordination, practiced meditation, and requested to join Đại Huệ's monastery. Đại Huệ heard that Phần was "crazy," so he did not allow the monk to join the monastery. The monk had to leave and went to the Triết Giang River. He stood on the bank of the station, feeling sorry for himself, and cried, "I have been wandering for many years. Now I intended to learn from Master Đại Huệ, but I was refused. It must be because of my past life, not sowing the seeds of Prajna."

While crying profusely, the monk heard soldiers shouting, "Get out of the way, Mandarin Thị Lang is coming!"

Zen master Phần suddenly experienced a great enlightenment and wrote the following verse:

*Over the years, that thing has been in my heart.
I've asked almost everywhere, but I couldn't open
my eyes to see.
Now, my liver and intestines suddenly broke down
when a shout came from the river announcing the
arrival of Mandarin Thị Lang.*

COMMENT:

The monk seemed restless as he made his way to practice the path, and his appearance and attitude were unusual, which made people around him reluctant to accept him. The monk was frustrated with himself for not having enough predestined conditions and lacking the seed of Prajna. He vowed to sacrifice his life to end bad karma, hoping that his next life would have better conditions and be more just than this one.

Then the time came. The soldiers cleared the way and shouted for Mandarin Thi Lang to advance. At the time, Thiền sư Phần was suffering greatly; his intestines were in turmoil, and his heart was broken. He was feeling lost, with nowhere to go, and his mind was consumed by icy coldness. Then came the sound of soldiers shouting. Right there, the ice melted, and the suffering was swept away. His mind suddenly became empty, and the icy coldness dissipated. The monk was resurrected from beyond death.

9. Let it go!

Nghiêm Vương Tôn Giả, also known by his dharma name Thiện Tín, was a disciple of Triệu Châu. One day, Nghiêm Vương asked Triệu Châu, "What will happen if nothing can be brought here?"

Triệu Châu said, "Let go of everything!"

The monk asked, "If it's something that cannot be brought here, how can I let go of it?"

Triệu Châu said, "If you can't let go, you should carry it."

Hearing this story, Venerable Huệ Nam wrote the following verse.

*Although that item cannot be carried,
this monk still bears a heavy burden on his
shoulders.*

*Through words, he realized his past mistakes.
In his heart, the monk was infinitely happy.
He had forgotten all the evil and
was able to retreat to the mountains,
where he welcomed tigers and snakes as friends.
Human life may only last for a hundred years,
but the cool breeze endures.*

COMMENT:

Although Monk Huệ Nam was from several generations apart, he was still able to communicate with his predecessors. He clearly knew how Triệu Châu assisted practitioners through words. The person who came to ask was already burdened, but also contorted his lips and tongue. Unfortunately, the person who came to ask did not realize it. Upon hearing the story, Monk Huệ Nam suddenly realized his mistake.

What was the mistake?

- Let it go.

Monk Huệ Nam's heart is now peaceful. He forgot about the evil creatures and thought of having tigers and snakes as his friends. Why is that strange? After the person clearly saw that the karma before his eyes was gone, he retreated to the deep mountains and befriended wild animals. As the days and months passed, the monk continued to practice diligently and leisurely.

Even though a century had passed, Monk Hui Nam felt a connection to the ancients as if their words were a cool breeze. Those words remain unchanged. Still visible among the flowers and weeds.

What words? Let go!

10. The path lies in action.

Layman Quách Đạo Nhơn was a blacksmith. One day, he went to Cảnh Đức Pagoda to consult with Zen Master Trung. Trung said, "If you let go of all the heavy things and then turn around, look into your mind, and investigate, everything will be done."

Some time later, he returned to see Zen Master Trung. Trung said, "Good and evil are like floating

clouds; birth and death have no place."

After hearing it, he was immediately enlightened. Since then, he has often uttered strange words.

Before his passing, he bid farewell to his relatives and friends, then went back home and wrote a poem to leave behind. Finally, he sat cross-legged and peacefully passed away.

*After 63 years of tirelessly hammering the iron
and tending to the fire day and night,
today I finally set aside the iron hammer and
watched as the red furnace turned into white snow.*

COMMENT:

This layperson earned a living as a blacksmith and had very little karma. After some questioning, he suddenly woke up and discarded all the iron hammers and fire blowers. At that moment, he saw the red furnace suddenly turn off, and immediately it became white snow.

What an exceptional person! Enlightenment and liberation are not exclusive to intellectuals and monks. After throwing the hammer, the blacksmith noticed the furnace extinguish, transforming everything into a serene and cool world, freeing his hands to play the music of the unborn.

11. Mindful awareness is the path.

Before becoming a monk, Zen Master Tu Nghiệp worked as a butcher. One day, while slaughtering a pig, he suddenly had an awakening and requested to become a monk. He wrote the following verse.

*Yesterday, I carried the Yaksha mind.
This morning, I have the face of a Bodhisattva.
Bodhisattva and Yaksha
are not separated by a hair.*

COMMENT:

He earned a living as a butcher and was despised. However, as he began to poke the pig's blood, he suddenly woke up. The butcher today is no different from the butchers of the past, like Butcher Quảng Ngạch, who set aside the butcher knife and immediately became a Buddha.

People of the past and people of today are no different in their thinking. People of the past and people of today are no different in their actions. People of the past and present are no different. The individual seated beside the Buddha in ancient times and the person born thousands of years after the Buddha are still no different. The mind and behavior remain constant; people today are no different from those in the past. The Proper Dharma Age and the Dharma Ending Age should

not be seen as distinct.

The Proper Dharma Age and the Dharma Ending Age should be seen in your mind. How do you establish time on a delusional mind or an insightful mind? How many aspects of a delusional mind, and an insightful mind? What is the time interval between a delusional mind and an insightful mind? What are the distinctions between the visages of Yaksha and Bodhisattva? Who knows? That is right here, now.

12. Adverse action

Venerable Pháp Minh is a member of the Vân Môn sect and is also its nephew. After attaining enlightenment, Pháp Minh returned to his hometown and specialized in chanting at funerals. If he met anyone who invited him to drink alcohol or eat meat, he would accept the invitation and drink until he was intoxicated. If anyone invited him to eat vegetarian food, he would definitely refuse.

So, ten years passed. One day, Pháp Minh told the crowd, "I will pass away tomorrow!" No one believed what he said.

The next morning, the monk shouted, "I'm leaving." "Come and listen to me recite a verse."

*In my daily life, I get drunk and stumble,
but I am always conscious of my intoxication.
This morning, now that I'm sober, where should I
go?
Next to the willow trees, the moon is waning in the
early morning breeze.*

After finishing the verse, he immediately passed away.

COMMENT:

A person who has been consistently intoxicated for many years lacks ordinary merit. Such a practitioner is quite peculiar. Before departing life forever, a specific date and time were determined, unveiling the profound significance of the dharma. The mind and behavior of this Zen master are unpredictable.

How do I say it correctly? Is it right to be drunk, or is it right to be sober? What is correct? When examining the phenomenon to determine its nature, what is the truth?

Is the person still drunk or sober? What should I say to this Zen master? Where is his destination?

- Next to the willow trees, the moon is waning in the early morning breeze.

13. Strange conduct

Zen Master Tu Diễn, from the Ming Dynasty, attained enlightenment at Thạch Môn and then returned to live at Đông Sơn Pagoda, where he specialized in cultivating dhutanga virtue. Every night, the monk bares his upper body to give alms to the mosquitoes. Some people see this and bring clothes to the monk, who then distributes them to others. For over forty years, Zen Master Tu Diễn never bathed.

When Tu Diễn prepared for his death, he sat cross-legged, finished reciting the verse, and then passed away peacefully. His disciples then brought his remains into a stupa. Sometime later, when they opened the tower door, they saw the monk still sitting as he had been before.

*For forty consecutive years, I lived in constant asceticism,
refraining from bathing or washing my hair.
Out of sympathy, someone exchanged the robe for me.
I'm concerned that my vow has not been fulfilled yet.*

COMMENT:

The dhutanga practice involves physical hardship. The monk removed his robe, baring his upper body to the hungry mosquitoes. For decades, he was an extraordinary person! A task that not many people can accomplish.

By what concentration, intelligence, and aspiration did he live like that? His actions are too difficult to explain. He must understand both the theoretical aspects of reason and the practical aspects of reality. He was an enlightened man, so the monk did not act blindly. What was the purpose behind this Zen master's actions, and how did it benefit him? This is very confidential. We cannot assert that practitioners should do this in order to achieve peace and tranquility. We cannot argue in that manner. Meanwhile, what about other Zen masters?

And no matter what, the truth is still evident and tangible. After passing away for a while, the Zen Master still sat there.

Wisdom is no different; behavior is unpredictable. Wisdom and behavior are incomparable, and their wonderful manifestation is truly inconceivable.

14. You are Huệ Siêu.

A Zen guest named Huệ Siêu asked the Zen master Pháp Nhãn, "What is Buddha?"

Pháp Nhãn replied, "You are Huệ Siêu."

After hearing it, Huệ Siêu immediately became enlightened.

COMMENT:

The direct statement accurately pointed to the individual and revealed the true person behind the mask.

15. Three pounds of flax

A Zen guest asked Venerable Động Sơn Thủ Sơ, "What is Buddha?"

Động Sơn said, "Three pounds of flax."

COMMENT:

The true person is present.

16. What is Buddha?

Normally, when someone came to ask about the path, Zen Master Đã Địa would take his stick and strike it on the ground. One day, a Zen guest secretly hid his stick and asked Đã Địa, "What is Buddha?"

The Zen Master waved his hand, searching for his stick, but found none, so he opened his mouth wide.

COMMENT:

If you want to see that the lake surface is flat, observe before the fish eat bubbles.

17. Which place is not Buddha?

Nam Tuyền, Qui Tông, and Ma Cốc went to consult with National Teacher Huệ Trung. In the middle of the road, Nam Tuyền drew a circle and said, "If you can talk, then we'll proceed; if not, then we'll go home."

Qui Tông immediately entered the circle and sat cross-legged, while Ma Cốc pretended to be a woman and knelt to pay respects.

Nam Tuyen said, "Stop it!"

Then, the three went home.

COMMENT:

*The repentance ceremony takes place
on the night of the full moon.
The full moon shines brightly as
Buddha sits on a lotus throne.
Buddhists attend the repentance ceremony
to see their merits completed.*

18. Dimensions of the ancients.

Ngũ Tổ Pháp Diễn taught Phật Nhân after the latter accepted the position of abbot.

- If you are fortunate, you should not indulge in all of your blessings. If you indulge in all of them,

disaster will ensue.

- If you have power, you should not use it all the time. If you use it all, you will be despised.

- Speech should not be spoken in its entirety; if everything is said aloud, the improvisation will no longer be a secret.

- Rules should not be applied rigidly; if all rules are strictly enforced, it becomes challenging to live in the sangha community. (You must be flexible and not too attached to the rules.)

COMMENT:

Those who accept the position of abbot should remember the teachings mentioned above.

19. Identical or different

A Zen guest asked Zen Master Ba Lãng, "Are the teachings of the Patriarch and the Sutras aligned or distinct?"

Ba Lãng replied, "If the chicken is cold, it will go up the tree, but if the duck is cold, it will go into the water."

Later, Zen Master Bạch Vân Nghĩa Đoan criticized this response, stating that Ba Lãng could only express half of the whole. According to him, he would reply:

*Scooping up water, hands reveal the moon,
and the breeze carries the scent of flowers into the
robe.*

Sometime later, Zen Master Trung Nguyên remarked, "Nghĩa Đoan can only express eight-tenths." According to Trung Nguyên, one might respond, "The self and others are merely illusions interconnected in a cluster."

COMMENT:

Are the ideas of the Patriarchs and the Dharma the same or different?

Are the ideas of the Patriarchs consistent with the ideas of the scriptures, or do they differ?

Chickens go up trees when it's cold, while ducks go down to the water. Ducks and chickens are different species. Ducks are not chickens, and chickens are not ducks. Each thing has its own place. Cold chickens go up trees, and cold ducks go down to the water. Each type of living organism has its own biological response.

Vietnamese people eat rice when they are hungry. Westerners eat bread when they are hungry.

Ba Lãng was not mistaken when discussing chickens and ducks. Nghĩa Đoan wanted to cleverly outdo the ancients, asserting his own perspective by saying, "Scooping up water, hands

reveal the moon, and the breeze carries the scent of flowers into the robe."

These words are so poetic and radiant! The moon and water can be held in the hand without sticking. The scent of flowers fills your clothes, lingering without being tainted. These words and images are used to capture beauty and fragrance.

And then there is also karma. Nghĩa Đoan was teased down by Trung Nguyên with this sentence: "The self and others are merely illusions interconnected in a cluster." Squirming words are simply nonsensical. It's a fairy tale about an anecdote that took place long ago on the moon.

20. Preciousness lies in practice

Poet Bạch Cư Dị approached Zen Master Ô Sào and inquired, "What is the foundation of Buddhism?"

Ô Sào replied, "Refrain from doing any evil; do what is good."

Bạch Cư Dị said, "Even a three-year-old child knows this sentence."

Ô Sào said, "A three-year-old child learns that by heart, but the eighty-year-old men can't do it."

COMMENT:

"Refrain from doing any evil; do what is good." Do not engage in evil actions; instead, perform good deeds. Strive to do good and avoid evil. This saying is so simple that even three-year-old children can memorize it. But the eighty-year-old man couldn't do it. After seventy-nine years of doing evil, an old person starts doing good when he reaches eighty years old. Can the good things he did in one year erase 79 years of bad things?

The value of cultivation lies in practice. Practicing a little is better than talking a lot but not doing anything, as the ancients said: "Saying one 'trượng' [4 m] is not as good as doing one 'thước' [40 cm], saying one meter is not as good as doing one centimeter."

21. Set an indomitable example

National Master Nhật Quang Viên Minh Thường Chiếu holds the title bestowed by the Emperor of Japan. The Zen master originated from China. After gaining enlightenment from Zen Master Vô Chuẩn, he traveled to many places and learned new things. After chaos erupted in the country, the Zen Master sought refuge at Ôn Nhân Temple on Mountain Nhạn Đẳng Ôn Châu. When the Ming invaders arrived, the monks fled, but this monk chose to stay. A soldier saw the monk sitting cross-legged and attempted to cut his neck with a

knife. The monk tilted his head and recited a verse aloud.

The universe is vast, but there is no place for a bow.

I am happy to see the non-self in personhood and all the dharmas.

I respectfully invite you to wield your sharp sword and swiftly cut through the spring breeze.

After reading the verse, the Zen master's face remained calm. The rebels panicked, bowed, apologized, and then retreated. Later, Japan heard about his reputation, invited him to preach in Japan, and appointed him as a National Master.

COMMENT:

The practitioner's mind is always calm, even when facing swords and knives.

Even when poisoned, his mind remains peaceful and comfortable.

This Zen master was as peaceful as that. The sword was brought to his neck, and the monk was still chanting verses. In front of the Mandarin Gate, he remained calm and acted as if nothing had happened. The matter of birth and death really did not occupy his mind. The monk was truly deserving of the title of National Master.

If one has no involvement with life and death,

what is the significance of fame and fortune? The national master and the poor monk are the same. A lowered flag or a flying flag is simply a flag. The difference lies in the conditions.

When faced with conditions that require him to raise his head or risk having his neck slit, the monk chooses to raise his head. When he meets the conditions to enter a grand mansion, the monk sits on a tall chair. In all circumstances, a true monk maintains a dignified demeanor.

To the one who sees that "The vast universe does not have a place for someone who sees the non-self in personhood and all the dharmas," what else is there to say? If we have swords, we should discard them. If we have words, we should also discard them. We should bow our heads, pay respects, honor, and make offerings.

22. Where suffering cannot reach.

A Zen guest asked a Zen master, "How can I avoid cold and heat when they come?"

"In the oil pan and in the fire furnace, where it can be prevented."

"In the oil pan and in the fire furnace, how can one avoid [cold and heat]?"

"Suffering cannot come there."

Later, Phật Quang Viên Mãn Quốc Sư commented:

*The old man traveled to a distant country, reunited
with an old friend,
held hands, and returned to his hometown.
It was very late at night, and the cup of wine had
already been emptied.
Don't say that my feet don't hurt when walking long
distances on roads.*

COMMENT:

What a wonderful way to avoid heat and cold! Stay in the "oil pan and fire furnace" and avoid it. How cool! There, suffering cannot come (if it arises, it will be consumed by fire). How interesting!

Avoiding birth and death like this.

Quốc Sư Phật Quang Viên Mãn made a very insightful comment. He has clearly shown where to avoid.

A traveler journeying back and forth on the path of birth and death encounters an old friend. When you encounter an old friend along the journey of life and death, feel free to carry a bag filled with the wind and moon, savor fine wine, and relish its rich aroma, despite the wearisome voyage. The hardships are just obstacles on the road. In the grass-made tent, it's just me and myself, and the wine glass is full. Just keep drinking until you're drunk, letting the earth and sky spin, regardless of whether difficult things happen or not.

PHẦN VI

THƠ KỆ

Những bài thơ kệ sau đây do Thầy Viện Chủ sáng tác:

1. Mộng

Gá thân mộng Đạo cảnh mộng Mộng tan rồi Cười
vỡ mộng Ghi lời mộng Nhấn khách mộng Biết được
mộng

Tĩnh cơn mộng. (1980)

2. Phá Ngã

Mạng sống trong hơi thở Trong nhịp đập quả tim
Thế nào là mạng sống?

Sự vay mượn liên tục. (1982)

3. Gió Nghiệp

Đem vào là nhờ gió Tống ra cũng gió đưa Sự hô
hấp tuần hoàn Tất cả đều do gió

Một phen gió nghiệp dưng Thân này như khúc gỗ.
(1983)

4. Cuộc Đời Qua Mắt Tôi

Chiếc thân tứ đại khối Sinh hoạt thế gian mây
Thành công khối nước đá Thất bại chùn bọt tan
Nhục vinh bong bóng nước

Thương ghét hạt sương mai Khổ vui trong giấc
mộng Lành dữ bóng chim bay Tháng ngày cái
chớp mắt Còn mất nước trắng lay Chung cuộc cơn
gió thoảng

Viên mãn bầu trời trong. (6/1984)

5. Chiếc Thân Phút Chót

Còn động còn ấm còn ta

Động dừng ấm hết thì ma ra đồng Thở than khóc
lóc não lòng

Thức thần theo nghiệp hết mong trùng phùng.

(tháng chạp 1984)

Nhân con chó tiểu phệ chết, thị giả khóc, viện chủ dạy bài kệ này.

6. Chơn Không

Chơn không thể bất biến Huyền hữu thường đổi
thay Khói mây bọt bóng nước Tan hợp cuộc vắn
xoay Linh lung trắng rọi biển Xanh biếc núi im lìm

Ngút ngàn mặt bể cả Thăm thẳm bầu trời xanh
Đường phố xe qua lại Sông biển tàu tới lui Dòng
đời duyên biến đổi Bệ đá đạo nhân ngồi.

7. Đường Tiêu Dao

Đây con đường Tiêu Dao Rộng bằng lại thẳng tắp
Đầu cửa cổng Chơn Không Đuôi ngọn đời Tự Tại

Xa đến khách xuất trần Khách xá, trai đường đón
Mảng cầu, nhãn, mít khoe Hoa giấy, anh đào cợt
Dưới phố vang nhạc mừng Gió đông lộng tà áo.

8. Đường Đại Mai

Đường Đại Mai uốn cong Cấp rải đều rồng cuộn
Đại xòe lá che rậm

Mai đón đông cười mỉm.

9. Đường Thạch Đầu

Đường Thạch Đầu thuở nọ Đặng Ấn Phong té nhào
Đường Thạch Đầu hiện tại Khách đi lòng nao nao.

Bốn bài thơ sau (6, 7, 8, và 9) do trong giữa mùa
Hạ 1985, Viện Chủ đã ngẫu hứng qua cảnh sắc
Chơn Không mà ứng ra.

PART VI

POEMS AND VERSES

The following poems and verses were composed by
the Abbot Master.

1. DREAMS

Leaning on your body in dreams,
you wander for sightseeing in dreams.
When the dreams fade away,
your laughter will shatter all dreams.
Now I mark words in dreams,
sending them to travelers in dreams.
Just discern the dreams

and awaken from dreams. (1980)

2. BREAK THE CONCEPT OF SELF

Your life is as short as a breath
and as fragile as a heartbeat.

Thus, what is life?

Things are borrowed for temporary use endlessly.
(1982)

3. THE KARMA WIND

It is brought in by the wind
and carried out by the wind.

The circulation of breath in and out
is all due to the wind.

When the winds of karma cease,
this body becomes inert like a log.(1983)

4. LIFE THROUGH MY EYES

The four-element bodies are just smoke
Worldly things, just clouds
Success, just an ice cube
Failure, just melting froth
Honor and dishonor, just water bubbles
Love and hate, just morning dewdrops
Suffering and pleasure, just dreams
Merit and demerit, just shadows of a flying bird
Months and days, just a blink of eyes
Gain and loss, just moonlight on wavering water
The end of life, just a breeze of wind

Complete Enlightenment, the clear vast sky.
(6/1984)

5. A BODY AT THE LAST MINUTE

Still moving and still warm, this body remains here.

When not in motion and warm, this body will be buried in the field.

When consciousness leaves this body to follow karma,

all the lamenting and crying cannot hold it back.
(December, 1984)

---- When the dog, Tiểu Phê, died, the attendant cried, and the abbot recited the verse mentioned above.

6. TRUE EMPTINESS

The essence of True Emptiness is unchanging.
Existences are merely illusory, constantly changing,

akin to smoke, clouds, and water bubbles
that converge and then dissipate, continually revolving.

The moon shimmers on the sea, casting a serene light,
while the mountains stand silently in shades of blue.

The sea surface is vast.

The blue sky is expansive and profound.

Cars pass back and forth on the street.

On the ocean waves, ships sway back and forth.

The flow of life changes according to conditions.

The virtuous man sits on a stone pedestal.

7. TIÊU DAO STREET

Tiêu Dao Street is
wide, flat, and straight,
beginning at Chơn Không Gate
and ending at Tụ Tại Hill.
Guests arriving from afar will be
welcomed in the guest house and dining room.
The custard apple, longan, and jackfruit trees are
displaying their fruits,
while bougainvillea flowers and cherry blossoms
are in bloom.
Down the street, the sound of caroling music filled
the air.
The east wind swirled the guests' clothing.

8. ĐẠI MAI STREET

Đại Mai Street curves and
stretches out like a sinuous dragon.
The plumeria trees spread their leaves densely,
covering them completely.
The yellow Mai flowers welcome the winter wind
and smile.

9. THẠCH ĐẦU STREET

Once upon a time, on Thạch Đầu Street,
Đặng Ấn Phong fell.
Currently, on Thạch Đầu Street,
visitors stroll with vague feelings.

ZEN MASTER THÍCH THANH TỪ - NGUYỄN GIÁC DỊCH

Inspired by the scenery of Chơn Không, the Abbot Master wrote the four poems above (6, 7, 8, and 9) in the middle of the summer of 1985.

ABOUT THE AUTHOR

Hòa thượng húy là Trần Hữu Phước, pháp danh Thích Thanh Từ, sau đổi lại húy là Trần Thanh Từ. Sinh ngày 24 tháng 07 năm Giáp Tý (1924), tại ấp Tích Khánh, làng Tích Thiện, tỉnh Cần Thơ (nay là tỉnh Vĩnh Long).

Thân phụ của Hòa thượng húy Trần Văn Mão, từ nhỏ theo nghiệp Nho, giữ nếp sống thanh bần. Cụ ông theo đạo Cao đài, lập gia đình hơi muộn. Thân mẫu của Hòa thượng húy Nguyễn Thị Đủ quê làng Thiện Mỹ, dòng Thanh Bạch, quận Trà Ôn, tỉnh Cần Thơ. Cụ bà chân chất hiền lành, suốt đời tận tụy hy sinh vì chồng vì con.

Hòa thượng sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh khó khăn nghèo túng, nhưng Người đã nổi bật những nét riêng từ thuở ấu thơ: trầm mặc, ít nói, thích đọc sách, có chí xuất trần và đặc biệt rất hiếu thảo với Cha Mẹ. Khoảng năm 9 tuổi, nhân theo Cụ ông lên Mốp Vãn, Long Xuyên thọ tang người Bác thứ ba, Hòa thượng được đến chùa Sơn Tiên trên núi Ba Thê cúng cầu siêu cho Bác. Duyên xưa gặp lại, nghe tiếng chuông chùa ngân dài giữa khoảng thính không cô tịch, Hòa thượng rung động như có một nỗi niềm giao cảm tự bao giờ. Bất thần Người xuất khẩu thành thơ:

*Non đảnh là nơi thú lắm ai,
Đó cảnh nhàn du của khách tài.
Tiếng mõ công phu người tỉnh giấc
Chuông hồi vắng vắng quá bi ai!*

Có thể nói rằng chí xuất trần của Hòa thượng nổi dậy kể từ đây.

Sớm chìm nổi theo dòng đời và nhất là sống trong thời loạn lạc, Hòa thượng càng thấm thía, càng đau xót nỗi thống khổ của con người. Chí xuất trần của Hòa thượng vì thế càng trở nên mãnh liệt hơn và Người luôn ôm ấp một tâm niệm “ Nếu tôi không thể làm một viên linh đơn cứu tất cả bệnh của chúng sanh, ít ra cũng là một viên thuốc bổ giúp cho người bớt khổ.” Từ đạo đó trái nhân duyên đã chín muồi, cuộc đời của Hòa thượng rẽ sang một con đường sáng.

Ngày 15 tháng 07 năm Kỷ Sửu 1949, sau ba tháng công quả tại chùa Phật Quang, Hòa thượng được Tổ Thiện Hoa chánh thức cho xuất gia với pháp danh là Thanh Từ. Thế là ước nguyện của Người đã được thành tựu. Từ đây Hòa thượng siêng năng theo Tổ công phu bái sám, vừa học giáo lý, vừa dạy trẻ em. Ngoài ra còn phụ trông nom coi sóc mấy chục chú Tiểu trong chùa. Công việc tuy nhiều, song Hòa thượng luôn để tâm học Giáo điển.

Năm 1949 -1950, Hòa thượng theo học lớp Sơ đẳng năm thứ ba tại Phật Học Đường Phật Quang. Đến năm 1951, Hòa thượng bắt đầu học lên Trung đẳng.

Một khuya nọ, nhân đọc Kinh Lăng Nghiêm đến chỗ Phật chỉ Tôn giả A Nan nhận ra bản tâm chân thật của chính mình qua tánh thấy, tánh nghe, bất giác Hòa thượng xúc động rơi lệ. Phải chăng đây là dấu hiệu cho biết chủng duyên Phật Pháp nhiều đời của Người đã bắt đầu nảy mầm?

Cũng trong năm này chùa Phật Quang bị binh biến, Tổ Thiện Hoa phải dời Tăng chúng lên chùa Phước Hậu,

Hòa thượng cũng được theo và thọ giới Sa Di tại đây do Tổ Khánh Anh làm Hòa thượng Đàn đầu.

Năm 1953 Hòa thượng theo Bỏn sư là Tổ Thiện Hoa lên Sài gòn, tiếp tục học lớp Trung đẳng tại Phật Học Đường Nam Việt chùa Ấn Quang. Tại đây, Hòa thượng được thọ giới Cụ túc do Tổ Huệ Quang làm Hòa thượng Đàn đầu.

Từ năm 1954 -1959, Hòa thượng học Cao đẳng Phật học tại Phật Học Đường Nam Việt. Những vị đồng khóa cùng ra trường với Hòa thượng như quý Ngài Huyền Vi, Thiền Định, Từ Thông, ...

Như vậy là ngót mười năm Hòa thượng đã trải qua hai năm Sơ đẳng, ba năm Trung đẳng, bốn năm Cao đẳng. Tốt nghiệp các lớp Phật học xong là đoạn đường Tăng sinh đã hoàn tất. Hòa thượng bước sang thời kỳ hóa đạo. Hòa thượng là một vị Giảng sư trong Giảng sư đoàn của ban Hoàng Pháp, có uy tín lớn thời bấy giờ và được sự mến mộ của Phật tử xa gần.

Năm 1960 -1964, Hòa thượng đã giữ những chức vụ trong Phật giáo:

- Phó Vụ Trưởng Phật Học Vụ.
- Vụ Trưởng Phật Học Vụ.
- Giáo sư kiêm Quản viện Phật Học Viện Huệ Nghiêm.
- Giảng sư Viện Đại Học Vạn Hạnh và các Phật Học Đường Dược Sư, Từ Nghiêm,...

Sau lễ mãn khóa Cao Trung Chuyên Khoa tại Huệ Nghiêm và Dược Sư, Hòa thượng thâm nghĩ với ngàn ấy đóng góp cũng phần nào tạm đủ nói lên tấm lòng tri ân và

báo ân của mình đối với Thầy Tổ rồi. Hòa thượng liền xin phép với Tổ Thiện Hoa được lui về núi ẩn tu. Chí đã quyết, Hòa thượng dẫn lòng dứt áo ra đi, âm thầm một mình một bóng lên chốn non thâm.

Hòa thượng đã thật sự giã từ Phật Học Viện, giã từ phần bảng với năm tháng miệt mài vì tứ chúng. Nhưng hai tiếng “Tăng Ni” vẫn xoáy sâu vào lòng Người, để sau này chút duyên “Thầy Trò” ấy lại gặp nhau và càng thêm son sắt trên đỉnh Tương Kỳ.

Tháng 04 năm 1966, Hòa thượng dựng Pháp Lạc thất trên núi Tương Kỳ, Vũng Tàu. Ngôi thất lá vuông vức bốn thước đơn sơ với bộ Đại Tạng Kinh, nhưng đã ấp ủ một thiên Tăng nghèo quyết nhận lại cho kỳ được hạt châu vô giá của chính mình.

Đến rằm tháng tư năm Mậu Thân, Hòa thượng tuyên bố nhập thất vô hạn định với lời kiên quyết: ” Nếu đạo không sáng, thế không ra thất.” Thế là cửa sài đôi cánh khép. Toàn thể môn nhân qui ngưỡng lên non một lòng mong đợi.

Tháng 07 năm 1968, Hòa thượng liễu đạt lý sắc không, thấu suốt thật tướng Bát Nhã. Từ con mắt Bát Nhã trông qua tạng Kinh, lời Phật, ý Tổ hoác toang thông thống. Giáo lý Đại thừa và thâm ý nhà Thiền đã được Hòa thượng khám phá từ công phu thiền định của Người.

Ngày 08 tháng 12 năm ấy, Hòa thượng tuyên bố ra thất giữa bao niềm hân hoan của Tăng Ni, Phật tử. Nước cam lồ từ đây rưới khắp, suối từ bi từ đây tuôn chảy. Pháp Lạc thất thật xứng đáng là linh hồn của dòng Thiền Chân Không. Nơi đây, đánh dấu một giai đoạn chuyển mình,

một bước ngoặt lớn trong cuộc đời tu của Hòa thượng. Hoài bão tu Thiền đã thai nghén bao năm trong thâm lặng đơn độc của Người, đến đây mới thật sự có điểm khởi phát và lớn dậy, để sau này Phật giáo Việt Nam vinh dự có một ngôi sao sáng mở ra trang Thiền sử Việt Nam rực rỡ huy hoàng vào cuối thế kỷ 20.

Hòa thượng đã từng nói: “Tôi là kẻ nợ của Tăng Ni và Phật tử. Ai biết đòi thì tôi trả trước, ai chưa biết đòi thì trả sau.” Suốt đời Ngài đều dốc hết sức mình lo cho Phật pháp, đặc biệt là làm sống lại Thiền tông đời Trần, tạo điều kiện cho Tăng Ni tu hành tiến bộ. Tăng Ni tu hành có tiến bộ thì Phật pháp mới còn và lớn mạnh được. Sự tu hành tiến bộ của Tăng Ni là niềm vui của Ngài. Ngài nói: “Hoài bão của Thầy đều gói gắm hết vào sự nỗ lực tu tập của tụi con. Tăng Ni tu có niềm vui, sáng được việc lớn, đó là biết thương tưởng đến Thầy. Bằng ngược lại thì thật là Thầy chưa đủ phước để được vui trước khi nhắm mắt. Bởi vì nguyện vọng khôi phục Thiền tông Việt Nam, đặc biệt là Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử đời Trần của Thầy chưa thành tựu.”

Hòa Thượng hiện là Viện Chủ Thiền Viện Trúc Lâm Phương Hoàng (Đà Lạt – Việt Nam), Hội Trưởng Hội Thiền Học Việt Nam, Chủ Tịch kiêm Hội Trưởng Hội Thiền Học Quang Chiếu và là Trụ Trì Thiền Viện Quang Chiếu.

Các thiền viện sau đây chính thức được Hòa thượng thành lập, làm nơi giáo hóa và hướng dẫn tu hành:

Thiền viện Chân Không, núi Tương Kỳ – Vũng Tàu, thành lập vào tháng 04 năm 1971; dời về Thường Chiếu năm 1986, được phép tái thiết năm 1995.

Thiền viện Thường Chiếu, Long Thành – Đồng Nai, thành lập tháng 08 năm 1974.

Thiền viện Viên Chiếu, Long Thành – Đồng Nai, thành lập tháng 04 năm 1975.

Thiền viện Huệ Chiếu, Bà Rịa – Vũng Tàu, thành lập tháng 04 năm 1979.

Thiền viện Linh Chiếu, Long Thành – Đồng Nai, thành lập tháng 02 năm 1980.

Thiền viện Tịch Chiếu, Long Hải, thành lập tháng 07 năm 1987.

Thiền viện Liễu Đức, Long Thành – Đồng Nai.

Thiền viện Trúc Lâm, Đà Lạt – Lâm Đồng, thành lập tháng 04 năm 1993.

Chùa Lân – Thiền viện Trúc Lâm Yên Tử, 2002.

Thiền viện Tuệ Quang, Linh Trung, Thủ Đức, Sài Gòn.

Thiền viện Hương Hải, Long Thành – Đồng Nai.

Thiền viện Đạo Huệ, Long Thành – Đồng Nai.

Thiền viện Tuệ Thông, Long Thành – Đồng Nai.

Thiền viện Quang Chiếu, Forthworth, Texas, Mỹ, thành lập năm 2000.

Thiền viện Đại Đăng, Bonsall, California, Mỹ, thành lập năm 2001.

Thiền viện Đạo Viên, Québec, Canada, thành lập năm 2002.

Thiền viện Bồ Đề, Boston, Mỹ, thành lập năm 2002.

Thiền viện Diệu Nhân, Sacramento, Mỹ, thành lập năm 2002.

Thiền viện Tiêu Dao, Úc.

Ngoài ra, còn có Thiền Thất Ngọc Chiếu, Garden Grove, CA, Mỹ. Thiền Thất Thường Lạc – Pháp. Thiền Trang Hỷ Xả – Úc

Hòa thượng cũng đã góp sức trùng tu hai Tổ đình Phật Quang và Phước Hậu, Trà Ôn, Vĩnh Long.

Hòa thượng giảng và dịch rất nhiều bộ Kinh, Luận và Sử từ Hán văn sang Việt văn. Ngoài ra Hòa thượng còn giảng giải rất nhiều bài pháp phổ thông cho Tăng Ni và Phật tử.

Hòa thượng đã đi du hoá và thăm viếng các nước:

Thiền viện Chân Không, núi Tương Kỳ – Vũng Tàu, thành lập vào tháng 04 năm 1971; dời về Thường Chiếu năm 1986, được phép tái thiết năm 1995.

Thiền viện Thường Chiếu, Long Thành – Đồng Nai, thành lập tháng 08 năm 1974.

Thiền viện Viên Chiếu, Long Thành – Đồng Nai, thành lập tháng 04 năm 1975.

Thiền viện Huệ Chiếu, Bà Rịa – Vũng Tàu, thành lập tháng 04 năm 1979.

Thiền viện Linh Chiếu, Long Thành – Đồng Nai, thành lập tháng 02 năm 1980.

Thiền viện Phổ Chiếu, Bà Rịa – Vũng Tàu, thành lập tháng 06 năm 1980.

Thiền viện Tịch Chiếu, Long Hải, thành lập tháng 07 năm 1987.

Thiền viện Liễu Đức, Long Thành – Đồng Nai.

Thiền viện Trúc Lâm, Đà Lạt – Lâm Đồng, thành lập tháng 04 năm 1993.

Chùa Lâm – Thiền viện Trúc Lâm Yên Tử, 2002.

Thiền viện Tuệ Quang, Linh Trung, Thủ Đức, Sài Gòn.

Thiền viện Hương Hải, Long Thành – Đồng Nai.

Thiền viện Đạo Huệ, Long Thành – Đồng Nai.

Thiền viện Tuệ Thông, Long Thành – Đồng Nai.

Thiền viện Quang Chiếu, Forthworth, Texas, Mỹ, thành lập năm 2000.

Thiền viện Đại Đăng, Bonsall, California, Mỹ, thành lập năm 2001.

Thiền viện Đạo Viên, Québec, Canada, thành lập năm 2002.

Thiền viện Bồ Đề, Boston, Mỹ, thành lập năm 2002.

Thiền viện Diệu Nhân, Sacramento, Mỹ, thành lập năm 2002.

Thiền viện Tiêu Dao, Úc.

Ngoài ra, còn có Thiền Thất Ngọc Chiêu, Garden Grove, CA, Mỹ. Thiền Thất Thường Lạc – Pháp. Thiền Trang Hỷ Xả – Úc

Hòa thượng cũng đã góp sức trùng tu hai Tổ đình Phật Quang và Phước Hậu, Trà Ôn, Vĩnh Long.

Hòa thượng giảng và dịch rất nhiều bộ Kinh, Luận và Sử từ Hán văn sang Việt văn. Ngoài ra Hòa thượng còn giảng giải rất nhiều bài pháp phổ thông cho Tăng Ni và Phật tử.

Hòa thượng đã đi du hoá và thăm viếng các nước:

Cam-pu-chia (1956)

Ấn Độ, Tích Lan và Nhật Bản (1965)

Trung Quốc (1993)

Thụy Sĩ (1994)Indonesia (1996Canada (1994 – 2002)

Indonesia (1996).

Canada (1994 – 2002)

Hoa Kỳ (1994 – 2000 – 2001 – 2002)

Úc châu (1996 – 2002).

(Nguồn: Thích Tâm Hạnh-Thiền Viện Trúc Lâm)

